

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Số/Ref.: 13./2026/CBTT-BAF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 10 năm 2026
HCMC, October 01, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
State Securities Commission of Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ho Chi Minh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Name of organization: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán: BAF
Ticker symbol: BAF
- Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap St., An Khanh Ward, HCMC
- Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
Tel.: 0766 074 787
- E-mail: Congbothongtin@baf.vn

2. Nội dung công bố:

Contents of disclosure

Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/2026/BAF-TBPH ngày 01/10/2026 và Bản cáo bạch (Chi tiết xem trong file gửi kèm).

Announcement of public offering of shares No. 55/2026/BAF-TBPH dated October 01, 2026 and the Prospectus (Please refer to the attached file for details).

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/10/2026 tại đường dẫn: <http://baf.vn>.

This information was published on the company's website on October 01, 2026 at <http://baf.vn>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./

Tài liệu đính kèm/Attachment:

- Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/2026/BAF-TBPH ngày 01/10/2026;
Announcement of public offering of shares No. 55/2026/BAF-TBPH dated October 01, 2026;
- Bản cáo bạch.
The Prospectus.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

LEGAL REPRESENTATIVE

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, write full name & title, and stamp)



Tổng Giám đốc/ General Director

BÙI HƯƠNG GIANG



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310779944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2017, Số 121/Quản lý Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 15/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 9 năm 2026)

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 23/9/2026 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM



Trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0766 074787.

Website : baf.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK



Trụ sở chính : Tầng 5 Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0246 2762 666. Fax: 024 6276 5666.

Website : agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Bùi Hương Giang

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Số điện thoại : 0766 074787.

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2017, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán	: 15.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	: 40.536.100 cổ phiếu.
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	: 405.361.000.000 đồng.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính	: Tầng 28, Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	: (84.28) 3824 5252
Website	: www.ey.com/

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOẢN AGRIBANK**

Trụ sở chính	: Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội	
Điện thoại	: 0246 2762 666	Fax: 024 6276 5666
Website	: agrisco.com.vn	

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	1
1. Tổ chức phát hành	1
2. Tổ chức tư vấn	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1. Rủi ro về kinh tế	2
2. Rủi ro về luật pháp	7
3. Rủi ro đặc thù	8
4. Rủi ro về đợt chào bán	11
5. Rủi ro pha loãng	12
6. Rủi ro về quản trị công ty	14
7. Rủi ro khác	15
III. CÁC TỪ VÀ KHÁI NIỆM VIẾT TẮT	16
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1. Thông tin về Tổ chức phát hành	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành	20
3. Cơ cấu công ty	24
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý	27
5. Thông tin về Công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	33
6. Thông tin quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	41
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	42
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	42
9. Thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài	43
10. Hoạt động kinh doanh	44
11. Chính sách đối với người lao động	84
12. Chính sách cổ tức	85
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất	86
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	90

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	91
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích	91
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	91
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	91
2. Tình hình tài chính	94
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	106
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức	107
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	111
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	111
2. Thông tin về cổ đông lớn	111
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	111
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	138
1. Loại cổ phiếu	138
2. Mệnh giá cổ phiếu	138
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	138
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	138
5. Giá chào bán dự kiến	138
6. Phương pháp tính giá	138
7. Phương thức phân phối	138
8. Đăng ký mua cổ phiếu	139
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu	140
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu	140
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	141
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	141
13. Hủy bỏ đợt chào bán	141

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	141
15. Các loại thuế có liên quan	142
16. Thông tin về các cam kết	143
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	143
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	144
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	144
1. Thông tin chi tiết về các khoản nợ	146
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	147
1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán	147
2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	147
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	148
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN	149
XIII. PHỤ LỤC	150

1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Trương Sỹ Bá | - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Bà Bùi Hương Giang | - Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc |
| - Bà Phan Thị Kim Trang | - Chức vụ: Kế toán trưởng |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

Đại diện được ủy quyền: Ông Bùi Đức Thắng - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Quyết định số 325/QĐ-CT.HDQT ngày 24/04/2026 về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Giấy ủy quyền số 27/2026/UQ-CKNN ngày 29/04/2026 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank ký kết và thực hiện các Hợp đồng Tư vấn tài chính doanh nghiệp).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 58/2026/AGRISECO-BAF ngày 09/07/2026 với Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế và các biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam chịu tác động trực tiếp từ những thay đổi của nền kinh tế.

Bên cạnh việc BAF đã cố gắng nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị rủi ro cũng luôn được quan tâm, nghiên cứu và áp dụng trên toàn Công ty. Nhiệm vụ chính của quản trị rủi ro là phát hiện những yếu tố rủi ro tiềm ẩn, những yếu tố bất ngờ ảnh hưởng đến chiến lược mục tiêu mà Công ty đề ra, nhằm đưa ra giải pháp ứng phó kịp thời giúp Công ty giải quyết khó khăn. Hiện tại, các rủi ro trọng yếu đang được kiểm soát, phù hợp với mức độ chịu rủi ro của Công ty.

1. Rủi ro về kinh tế

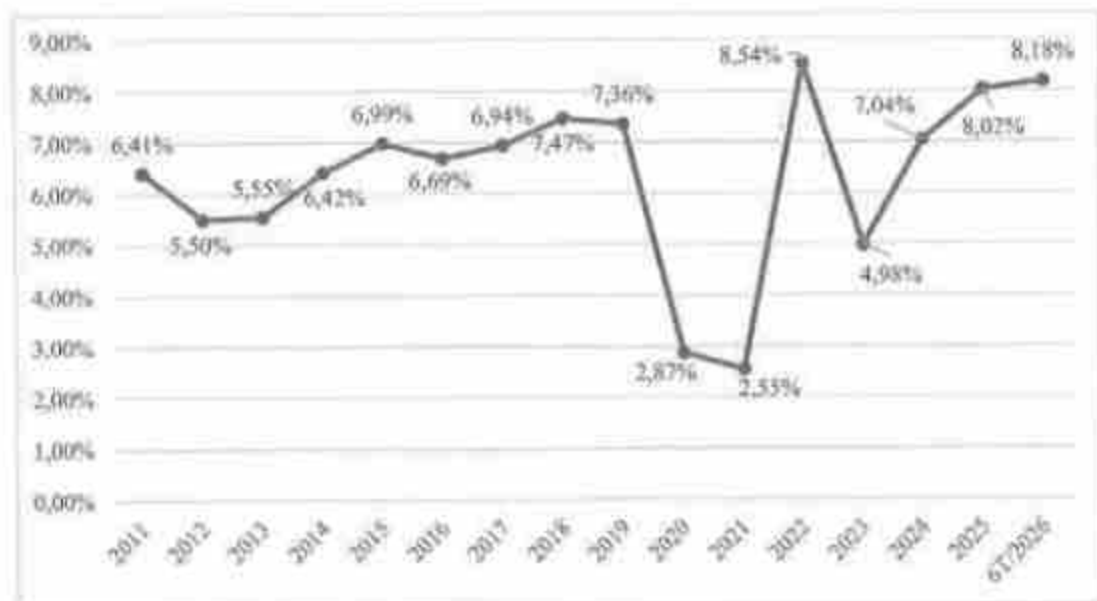
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho sự mở rộng kinh tế. Bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025 được định hình bởi sự cộng hưởng của ba trụ cột động lực chính, phản ánh đa phục hồi toàn diện trên cả phương diện tổng cung và tổng cầu. Lượng khách quốc tế đạt kỷ lục 21,2 triệu lượt (tương ứng mức tăng 20,4% so với cùng kỳ) tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ cho các ngành vận tải và lưu trú & ăn uống (ước tính đóng góp 0,9% vào tổng mức tăng trong năm 2025). Song hành với đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ghi nhận tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm đạt 3,83% so với năm trước. Trong đó, phần ngành chăn nuôi lợn có sự gia tăng về quy mô tổng đàn và sản lượng. Theo số liệu của Cục Thống kê, ước tính tổng số lượng lợn của cả nước tính đến thời điểm cuối năm 2025 tăng khoảng 4,2% so với cùng kỳ; tổng sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng cả năm đạt 4,86 triệu tấn, tương đương mức tăng 7,2%. Cơ cấu nguồn cung của ngành có sự dịch chuyển, một phần do tác động từ các quy chuẩn về môi trường và quy định di dời cơ sở chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi.

Động lực này tiếp tục được duy trì đến hết 6 tháng đầu năm 2026 khi GDP bứt tốc đạt 8,18% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2026 của Cục Thống kê cho thấy sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng Quý II/2026 đạt 1.417,7 nghìn tấn, lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 2.864,1 nghìn tấn, tốc độ tăng trưởng lần lượt đạt 4,7% và 4,8% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, theo nhận định của các tổ chức quốc tế, tốc độ tăng trưởng GDP toàn cầu dự báo

cho năm 2026 vẫn ở mức thấp, dao động quanh mức 2,6% - 2,7% dưới tác động của căng thẳng thương mại và rào cản thuế quan. Việc kinh tế thế giới suy giảm có nguy cơ làm gián đoạn chuỗi cung ứng và ảnh hưởng tiêu cực đến tổng cầu. Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới nhờ các động lực bền vững. Các tổ chức quốc tế như ADB và World Bank dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2026 có thể duy trì ở mức 6,5% - 7,0% nhờ làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng khỏi các khu vực rủi ro địa chính trị. Đặc biệt, Ngân hàng UOB (Singapore) đã nâng mức dự báo tăng trưởng lên 7,5% trong năm 2026 dựa trên triển vọng giải ngân đầu tư công và sự bứt phá của năng lực xuất khẩu khi các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được khai thác hiệu quả.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



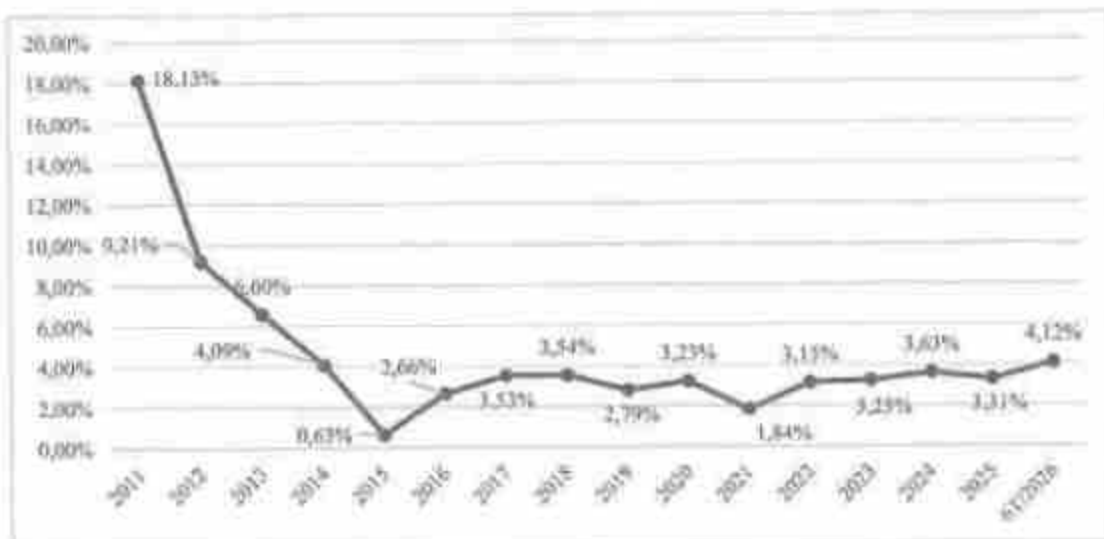
(Nguồn: Cục Thống kê)

CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam là doanh nghiệp hoạt động chủ lực trong lĩnh vực chăn nuôi heo, sản xuất thức ăn chăn nuôi và chế biến thực phẩm theo mô hình chuỗi khép kín FEED - FARM - FOOD. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối gắn kết mật thiết với biến động của nền kinh tế vĩ mô, sức mua của thị trường và xu hướng tiêu dùng nội địa.

Khi nền kinh tế suy thoái hoặc tăng trưởng GDP chậm lại, thu nhập chịu ảnh hưởng sẽ khiến người tiêu dùng có xu hướng thắt chặt chi tiêu, giảm nhu cầu đối với các sản phẩm thực phẩm sạch, thuộc phân khúc cao cấp hoặc thịt chế biến chuỗi 3F (Feed - Farm - Food). Điều này có thể dẫn đến rủi ro sụt giảm sản lượng tiêu thụ, áp lực cạnh tranh giá bán gia tăng, từ đó tác động trực tiếp và tiêu cực đến doanh thu, tiền độ mở rộng quy mô đàn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Hình 2. Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Cục Thống kê)

Lạm phát là yếu tố kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đến diễn biến của toàn nền kinh tế. Năm 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những quốc gia kiểm soát tốt lạm phát trong khu vực và trên thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% mà Quốc hội và Chính phủ đề ra. Đây là năm thứ 11 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát trung bình dưới ngưỡng mục tiêu, góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Thành công này đến từ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, cùng với sự quản lý giá sát sao đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, dịch vụ y tế và giáo dục.

Theo Cục thống kê, các yếu tố chính tác động làm tăng CPI bao gồm: chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,72% (tác động làm CPI chung tăng 1,25 điểm phần trăm); chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,52% do giá xi măng, cát và giá thuê nhà tăng theo đà phục hồi kinh tế. Đặc biệt, lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 2,51% so với năm 2024, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung, cho thấy hiệu quả của các công cụ chính sách trong việc điều tiết cung cầu tiền tệ.

Rủi ro về lạm phát và tăng giá ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và giá nhân công đều tăng. Sau một thập kỷ lạm phát luôn duy trì ở mức dưới 4% thì đến nay lạm phát đã bắt đầu có những dấu hiệu tăng mạnh. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II/2026 được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố, lạm phát cơ bản tháng 6/2026 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,50% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung. Nếu lạm phát tăng

cao đáng kể thì chi phí của Công ty dự kiến sẽ tăng, trường hợp Công ty không thể tăng được giá bán sản phẩm tương ứng, điều này sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

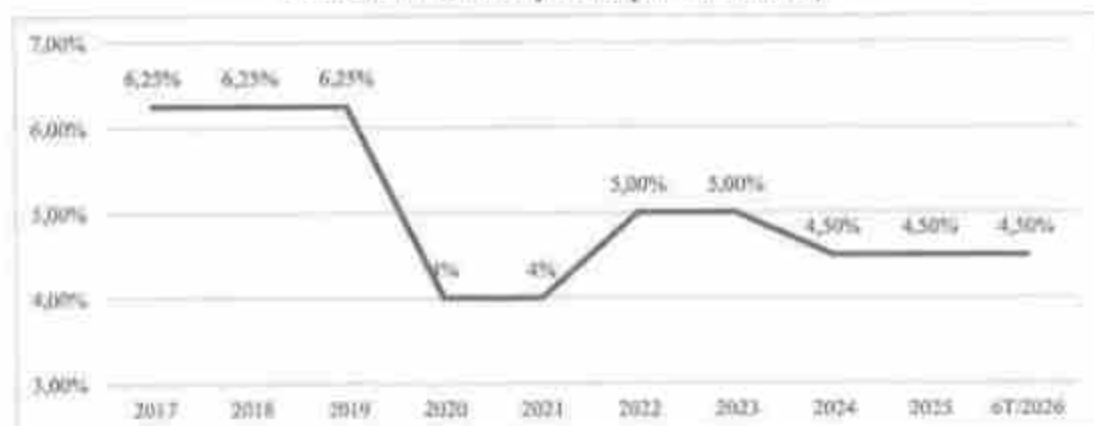
Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi, hệ thống trang trại và chế biến thực phẩm, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là giá các loại nông sản nguyên liệu (ngô, đậu tương, lúa mì...) phục vụ nhà máy Feed, chi phí con giống, thuốc thú y tại hệ thống Farm, cũng như chi phí logistics, vận chuyển và nhân công. Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của BAF, giúp Công ty kiểm soát tốt giá thành chi phí các yếu tố đầu vào, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo vệ biên lợi nhuận mục tiêu.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô vững chắc, tạo tiền đề cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực hiện chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng với một bảng lãi suất thấp. Trong suốt cả năm, lãi suất huy động và cho vay biến động trong biên độ hẹp và có xu hướng tăng nhẹ về cuối năm để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đang bất phá. Cụ thể, tính đến tháng 12/2025, lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của các ngân hàng thương mại nằm trong khoảng 3,8-4,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng và đạt mức 6,8%/năm cho các kỳ hạn dài trên 24 tháng. Đối với lãi suất cho vay, một bảng chung đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ dao động phổ biến ở mức 6,7-9,0%/năm. Đáng chú ý, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên được kiểm soát chặt chẽ ở mức khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4%/năm theo quy định của NHNN.

Trong điều hành lãi suất, trong 6 tháng đầu năm, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế.

Hình 3. Lãi suất ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tradingeconomics.com)

Tuy nhiên, diễn biến thực tế của lãi suất trên thị trường trong 6 tháng đầu năm đã có những diễn biến trái chiều so với chính sách điều hành thực tế của Chính phủ và NHNN. Bước sang nửa đầu năm 2026, đà tăng của lãi suất diễn ra mạnh mẽ và phản ánh rõ nét sự mất cân đối cầu trúc nguồn vốn trong hệ thống ngân hàng. Tốc độ tăng trưởng tín dụng bất tốc lên mức 7,41% vào cuối tháng 6/2026, bỏ xa tốc độ huy động tiền gửi chỉ đạt 4,3%. Sự chênh lệch này đẩy hệ số tỷ lệ dư nợ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR) của toàn hệ thống cũng tăng ở mức 111% đến 112%. Để giải quyết bài toán thanh khoản, các tổ chức tín dụng buộc phải tham gia vào cuộc đua huy động vốn. Lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng bình quân toàn hệ thống đã vọt lên mức 8,4%/năm, tăng tới 2,59 điểm phần trăm so với đầu năm, cá biệt tại một số đơn vị quy mô nhỏ, lãi suất thực tế cộng thêm các chương trình ưu đãi đã vượt ngưỡng 9%/năm. Chi phí vốn đầu vào (COF) tăng vọt tất yếu kéo theo sự leo thang của lãi suất cho vay thương mại, qua đó tạo ra một môi trường tài chính đắt đỏ, thử thách sức chịu đựng của khối doanh nghiệp thâm dụng đòn bẩy.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của NHNN và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nếu lãi suất duy trì ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tình thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp. Với lợi thế là công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX) có tính minh bạch cao, có năng lực tài chính tốt, hệ số tín nhiệm tại các ngân hàng cao, Công ty nhận được nhiều sự quan tâm và những chính sách hỗ trợ, hợp tác của các tổ chức tín dụng giúp cho các hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt và tạo nên những giá trị lớn về kinh tế, xã hội. Mặc dù vậy, Công ty đang trong giai đoạn mở rộng quy mô, cần nguồn vốn huy động lớn để có thể đầu tư nhà máy sản xuất, trang trại và chiếm lĩnh thị trường nên việc lãi suất tăng mạnh và duy trì trong thời gian dài sẽ trở thành gánh nặng và ảnh hưởng tiêu cực kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Năm 2025 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế cộng hưởng với các yếu tố nội tại. Chỉ số DXY - thước đo sức mạnh của đồng USD - duy trì ở mức cao trong phần lớn thời gian của năm do nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là thị trường lao động và khu vực dịch vụ, tăng trưởng tích cực hơn dự kiến. Điều này khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thận trọng và trì hoãn lộ trình cắt giảm lãi suất, tạo đã cho đồng USD xác lập vị thế áp đảo so với nhiều đồng tiền khác, trong đó có VND. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu leo thang đã thúc đẩy nhu cầu nắm giữ các tài sản trú ẩn an toàn, biến USD trở thành lựa chọn ưu tiên của giới đầu tư toàn cầu.

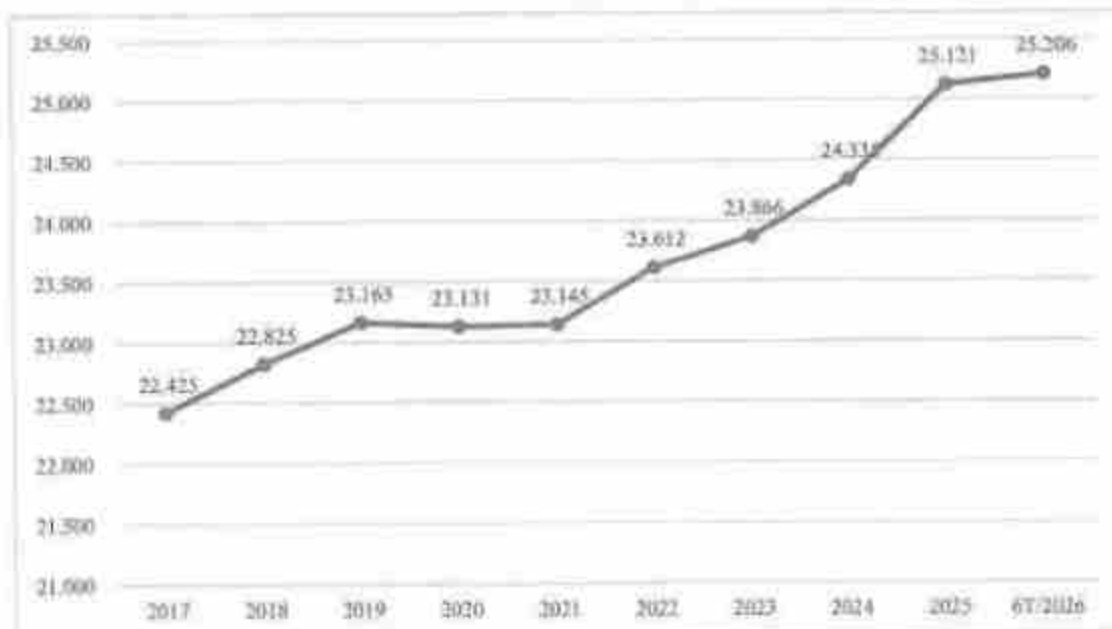
Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố đã có sự điều chỉnh tăng rõ rệt qua các năm để phản ánh đúng giá trị thị trường. Tỷ giá trung tâm đã tăng từ mức 22.425 đồng/USD (2017) lên 24.335 đồng/USD (2024) và kết thúc năm 2025 ở mức 25.121

đồng/USD. Như vậy, chỉ riêng trong năm 2025, VND đã mất giá khoảng 3,23% so với USD, cao hơn mức dự báo 3% hồi đầu năm. Để ổn định kinh tế vĩ mô, NHNN đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp như điều tiết thanh khoản qua thị trường mở, bán ngoại tệ can thiệp và điều hành tỷ giá trung tâm chủ động nhằm hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, mặc dù tỷ giá và thị trường ngoại tệ chịu áp lực lớn từ diễn biến kinh tế - chính trị phức tạp, khó lường trên thế giới; mặt bằng lãi suất USD quốc tế duy trì ở mức cao; cân đối cung - cầu ngoại tệ trong nước gặp nhiều khó khăn cùng với yếu tố tâm lý, kỳ vọng của thị trường, NHNN đã điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, góp phần hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài. Đồng thời, NHNN phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các công cụ chính sách tiền tệ khác như lãi suất, thanh khoản VND và chủ động, kịp thời can thiệp ngoại tệ để ổn định tỷ giá và thị trường ngoại tệ, góp phần kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô. Đến ngày 30/6/2026, tỷ giá trung tâm ở mức 25.206 VND/USD.

Với những công ty hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi thì biến động tỷ giá quá lớn sẽ làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động kinh doanh, khi hơn 70% chi phí nguyên liệu đầu vào của ngành thức ăn chăn nuôi đến từ việc nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp như ngô, khô đậu, lúa mỳ,.... Ngoài ra còn chi phí giá cước vận tải cũng sẽ ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn theo dõi sát sao để có những chiến lược ứng phó kịp thời để duy trì hoạt động kinh doanh một cách ổn định và hiệu quả nhất.

Hình 4. Diễn biến tỷ giá trung tâm



(Nguồn: FinPro-X)

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của việc thay đổi hệ thống

pháp luật và/hoặc các văn bản pháp luật đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Giống như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh, tác động, chi phối của hệ thống pháp luật trong nước như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chăn nuôi, Luật Đầu tư, Luật Thuế TNDN, Luật Thuế GTGT, v.v... Bên cạnh đó Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam còn là công ty đại chúng quy mô lớn nên Công ty cũng chịu sự tác động của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam là một nước đang phát triển nên luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện và sẽ được liên tục sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế trong nước. Sự thay đổi về chính sách là điều tất yếu và ít nhiều sẽ gây ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, rủi ro thay đổi luật pháp là rủi ro hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để tối đa hóa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra.

Nhận thức rõ các rủi ro pháp lý có thể phát sinh từ sự thay đổi của môi trường chính sách và pháp luật, Công ty thường xuyên theo dõi, rà soát và cập nhật kịp thời các quy định mới có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở đó, Công ty chủ động điều chỉnh chiến lược, kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo phù hợp với khung pháp lý hiện hành. Đồng thời, Công ty đã thiết lập và duy trì hệ thống quản trị nội bộ chặt chẽ, tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và quy định của pháp luật, nhằm hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý và đảm bảo hoạt động ổn định, bền vững trong dài hạn.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về cạnh tranh

Ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi là ngành có mức độ rào cản gia nhập ngành thấp, do đó Công ty phải cạnh tranh với nhiều đối thủ mới, đa dạng và phức tạp, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài, các tập đoàn đa quốc gia.

Hiện nay, tại thị trường Việt Nam, xu hướng phát triển chuỗi giá trị khép kín từ trang trại đến bàn ăn đang thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp lớn. Các đối thủ cạnh tranh lớn, có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm lâu năm của BAF bao gồm: CTCP Chăn nuôi C.P. Việt Nam, CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam, Masan MeatLife, CJ Vina Agri,... Sự hiện diện của các doanh nghiệp này tạo ra áp lực cạnh tranh gay gắt đối với BAF trong từng phân ngành cụ thể, cụ thể như sau:

- Hoạt động chăn nuôi: Đây là phân khúc cốt lõi tạo ra sự khác biệt nhưng cũng chịu áp lực lớn từ các đối thủ ngoại. Doanh nghiệp nội địa nói chung thường gặp bất lợi về chi phí nguyên liệu nhập khẩu, năng suất con giống và hệ thống quản trị. Để kiểm soát rủi ro này và hiện thực hóa xu hướng dịch chuyển thị hiếu từ thịt tươi sang thịt mát/thịt cấp đông của người tiêu dùng, BAF đã đẩy mạnh chiến lược tăng quy mô đàn và hiện đại

hóa trang trại. Nhóm Công ty liên tục mở rộng mạng lưới công ty con, nhận chuyển nhượng và đầu tư hệ thống chuồng trại công nghệ cao tại các vùng trọng điểm nhằm tối ưu hóa năng suất sinh sản, tăng cường kiểm soát an toàn sinh học và nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi. Tuy vậy, rủi ro thị hiếu và năng lực sản xuất vẫn là trở ngại chính của các doanh nghiệp trong nước khi so sánh với các doanh nghiệp nước ngoài.

- Hoạt động bán cám: Theo số liệu của Cục Chăn nuôi Việt Nam, ở nước ta hiện đang có khoảng 270 doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi, trong đó có khoảng 90 nhà máy thuộc doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và khoảng 180 nhà máy của doanh nghiệp trong nước. Mặc dù số lượng doanh nghiệp nội địa áp đảo, nhưng chỉ chiếm khoảng 49% trong tổng công suất sản xuất cả nước. Các tập đoàn FDI nắm giữ lợi thế lớn về công suất toàn quốc nhờ dây chuyền hiện đại và tối ưu chi phí. Rủi ro lớn nhất của BAF ở phân khúc này là áp lực phải liên tục nâng cấp công nghệ và tự chủ nguồn cám để hạ giá thành chăn nuôi. Công ty đã vận hành và quản lý trực tiếp các đơn vị chuyên trách để đảm bảo nguồn cám sạch 100% (cám chay) cung cấp nội bộ. Chiến lược này buộc BAF phải duy trì lượng hàng tồn kho nguyên liệu lớn phục vụ sản xuất, đặt ra bài toán tối ưu vòng quay vốn trước áp lực cạnh tranh gay gắt về giá cám thương mại trên thị trường.

3.2. Rủi ro về các yếu tố đầu vào

Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp, nhưng mỗi năm phải chi 4-5 tỷ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu để sản xuất sản phẩm này. Nghịch lý này đã tồn tại nhiều năm và ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đang phụ thuộc nhiều vào các nguyên liệu nhập khẩu. Trên thực tế sự biến động tăng giá nguyên liệu đầu vào trên thế giới trong thời gian qua đã gây ra những khó khăn trực tiếp tới hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước bởi các doanh nghiệp này chưa chủ động được nguồn nguyên liệu cũng như chưa lường hết được những diễn biến thất thường của giá nguyên liệu trên thị trường nên rất khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn.

Đối với phân ngành chăn nuôi lợn và lợn giống, rủi ro phần lớn đến từ chi phí cho chi phí đầu vào và đặc biệt cho hoạt động chăn nuôi do năng suất chăn nuôi và sử dụng chuồng trại còn yếu. Việc gặp khó khăn cho hoạt động tiêu thụ cũng biến những tác động từ yếu tố đầu ra thành rủi ro cho yếu tố đầu vào, người nông dân và nhà sản xuất thường rơi vào tình cảnh bấp bênh.

Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của giá nguyên liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã lên kế hoạch sản xuất, từ đó, thực hiện ký kết các hợp đồng thu mua nguyên liệu phù hợp với các nhà cung cấp lớn qua đó giúp đảm bảo sự ổn định của nguồn cung cấp cũng như giá thu mua nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động trong việc nghiên cứu, phát triển các nguồn nguyên liệu có thể sản xuất ngay trong nước thay vì phải nhập khẩu. Nhìn chung, rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn được xem là một rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đối mặt với vấn đề này,

BAF luôn tìm kiếm các nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào trong và ngoài nước để đa dạng hóa nguồn cung, nhằm giảm thiểu tối đa chi phí đầu vào, từ đó gây dựng được nguồn cung cấp hàng hóa dồi dào, đảm bảo chất lượng đầu vào với giá cả ổn định để phân phối đến khách hàng.

3.3. Rủi ro dịch bệnh và thời tiết

Ngành chăn nuôi ở Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với nguy cơ dịch bệnh vì tình trạng vệ sinh chuồng trại cũng như chất lượng con giống yếu. Là doanh nghiệp vận hành chuỗi khép kín trong ngành chăn nuôi hỗn hợp và sản xuất thức ăn chăn nuôi, Công ty luôn đặt công tác kiểm soát dịch bệnh lên ưu tiên hàng đầu do đặc thù ngành thường xuyên đối mặt với các nguy cơ bùng phát dịch bệnh trên diện rộng. Tại Việt Nam, năng lực đề kháng của vật nuôi chịu áp lực lớn từ điều kiện vệ sinh môi trường chuồng trại chung và chất lượng con giống. Các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như lở mồm long móng (FMD), tiêu chảy cấp tính ở heo con (PED), hội chứng rối loạn hô hấp và sinh sản (PRRS), và đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi (ASF) diễn biến phức tạp trong những năm qua, gây tổn thất nghiêm trọng cho toàn ngành và chuỗi cung ứng thức ăn chăn nuôi. Khi dịch bệnh xảy ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng trực tiếp thông qua việc suy giảm quy mô đàn, gián đoạn tiến độ xuất chuồng và làm gia tăng chi phí phòng dịch. Nhận thức rõ điều này, BAF liên tục kiện toàn hệ thống an toàn sinh học nghiêm ngặt, chuẩn hóa chất lượng con giống và quy trình cơ cấu chuồng trại hiện đại nhằm tối thiểu hóa nguy cơ lây lan trực tiếp và trực tiếp giữa các vùng dịch.

Sự gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu trong những năm gần đây đã tác động không nhỏ đến phân khúc quản lý trang trại trên phạm vi cả nước. Minh chứng rõ nét nhất cho rủi ro này là siêu bão Yagi đổ bộ vào miền Bắc nước ta. Thiên tai mang tính lịch sử này đã gây thiệt hại nặng nề cho hạ tầng nông nghiệp toàn vùng, làm ngập lụt diện rộng và gián đoạn cục bộ chuỗi cung ứng vật nuôi, thức ăn chăn nuôi. Tần suất xuất hiện cao của các cơn bão lớn như Yagi, đi kèm tình trạng mưa lũ, ngập lụt kéo dài sau bão làm suy giảm nghiêm trọng chất lượng môi trường chăn nuôi, đẩy cao nguy cơ bùng phát dịch bệnh cơ hội (đặc biệt là các dịch bệnh truyền nhiễm qua nguồn nước), gây hao hụt tỷ lệ sống của đàn heo và trực tiếp làm tăng chi phí vận hành, bảo trì, gia cố hệ thống trang trại. Bên cạnh đó, thời tiết bất lợi và thiên tai diện rộng còn gây gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu thô phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi (như ngô, đậu tương...), dẫn đến sự biến động mạnh về giá thành đầu vào. Sự cộng hưởng giữa chi phí vận hành trang trại gia tăng do khắc phục hậu quả thiên tai và giá vốn thức ăn chăn nuôi biến động tạo ra áp lực trực tiếp lên biên lợi nhuận gộp của Công ty, đòi hỏi các kịch bản phòng vệ giá, bảo hiểm tài sản và kế hoạch ứng phó khẩn cấp phải liên tục được cập nhật.

3.4. Rủi ro vận hành

Rủi ro trong quy trình An toàn sinh học và kiểm soát dịch bệnh: Đây là rủi ro nội bộ trọng yếu nhất. Nếu các quy trình kiểm soát ra vào trang trại, khử khuẩn và tiêm phòng không

được thực hiện nghiêm ngặt, doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ bùng phát dịch bệnh

Rủi ro trong quy trình Quản lý chuỗi cung ứng và Tồn kho: Ngành chăn nuôi chịu áp lực lớn từ biến động giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (ngô, đậu tương). Rủi ro nội bộ phát sinh khi quy trình dự báo nhu cầu và thu mua không khớp với kế hoạch sản xuất, dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung hoặc tồn kho quá mức gây lãng phí chi phí vốn.

Rủi ro từ sự thiếu tuân thủ quy trình kỹ thuật: Đặc thù của ngành chăn nuôi là yêu cầu kỹ thuật sắt thép trong các khâu an toàn sinh học. Rủi ro phát sinh khi nhân viên tại các trang trại chủ quan, lơ là các bước khử trùng, ra vào trại không đúng quy định hoặc tự ý thay đổi khẩu phần ăn của vật nuôi.

Rủi ro về năng lực và sự thay đổi nhân sự chủ chốt: Chăn nuôi hiện đại đòi hỏi đội ngũ chuyên gia thú y và kỹ sư chăn nuôi có trình độ cao để vận hành các hệ thống chuồng kín, kiểm soát FCR (hệ số chuyển đổi thức ăn). Rủi ro xảy ra khi doanh nghiệp phụ thuộc quá lớn vào một vài cá nhân kiệt xuất mà không có quy trình đào tạo kế thừa. Đối với một công ty như BAF, việc biến động nhân sự cấp cao hoặc thiếu hụt lực lượng lao động phổ thông tại các vùng xa (nơi đặt trang trại) có thể làm gián đoạn kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất.

Rủi ro vận hành hệ thống trang trại thông minh: Rủi ro phát sinh khi hệ thống điều khiển trung tâm gặp sự cố phần cứng hoặc lỗi phần mềm điều khiển. Một lỗi hệ thống khiến quạt thông gió ngừng hoạt động trong vài giờ có thể dẫn đến việc đàn vật nuôi bị ảnh hưởng.

Rủi ro an ninh mạng và bảo mật công nghệ môi trường: Trong cuộc đua cạnh tranh, các công thức thức ăn chăn nuôi độc quyền hoặc quy trình nhân giống là tài sản trí tuệ quan trọng. Rủi ro từ hệ thống bao gồm việc bị tấn công mạng đánh cắp dữ liệu kinh doanh hoặc bị mã hóa dữ liệu đòi tiền chuộc.

3.5. Rủi ro tuân thủ và pháp lý

Việc vận hành các đại trang trại phát sinh lượng chất thải không nhỏ; nếu hệ thống xử lý không tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ bị đình chỉ hoạt động hoặc tước giấy phép môi trường. Trong bối cảnh các quỹ đầu tư quốc tế ngày càng khắt khe với tiêu chí ESG, bất kỳ vi phạm nào về xả thải cũng sẽ khiến cổ phiếu bị loại khỏi danh mục đầu tư, gây đứt gãy nguồn vốn đầu tư dài hạn.

Là một công ty niêm yết, việc tuân thủ Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp là nghĩa vụ bắt buộc. Rủi ro pháp lý phát sinh khi quy trình nội bộ không cập nhật kịp thời các thay đổi về quy định công bố thông tin.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro về việc chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu Công ty. Vì vậy, có thể có phát sinh rủi ro không chào bán

hết số cổ phần dự định chào bán. Tuy nhiên, rủi ro từ đợt chào bán này được đánh giá là khá thấp vì đối tượng được chào bán là cổ đông hiện hữu của Công ty, là những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như năng lực Ban lãnh đạo Công ty. Đồng thời, cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 15.000 đồng/cổ phiếu, khá hấp dẫn so với mức giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu BAF trong 30 phiên (18/05/2026 đến ngày 26/06/2026), sau khi điều chỉnh ảnh hưởng của việc Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, là khoảng 29.100 nghìn đồng.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến, Hội đồng quản trị (HDQT) sẽ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian chào bán theo các quy định hiện hành (nếu cần thiết).

4.2. Rủi ro về việc sử dụng vốn từ đợt chào bán

Theo kế hoạch, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam sẽ chào bán 40.536.100 cổ phiếu với giá 15.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng số tiền thu được từ đợt chào bán là 608.041.500.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cảm, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác trong hoạt động kinh doanh, sản xuất chăn nuôi của BAF.

Việc sử dụng nguồn vốn này đã được xem xét một cách thận trọng, phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư sẽ được kiểm soát và quản lý chặt chẽ nhằm tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Tuy tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HDQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện kế hoạch đã đặt ra;
- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có sự ưu tiên thấp hơn do HDQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

5. Rủi ro pha loãng

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt chào bán sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Khi giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa của cổ phiếu BAF tại ngày giao dịch liền trước

ngày giao dịch không hưởng quyền thì giá tham chiếu của cổ phiếu BAF tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh (Giá đóng cửa tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền)
- P_R : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu

Ví dụ:

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu BAF tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 29.000 đồng/cổ phiếu.

PR : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phiếu.

I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu là 1/9.

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu BAF tại ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{29.000 + (1/9 \times 15.000)}{1 + 1/9} = 27.600 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu BAF tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh và làm tròn là 27.600 đồng/cổ phiếu.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận.

Công thức tính EPS như sau:

$$EPS = \frac{LNST}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \times 12 + Y \times t}{12}$$

Trong đó:

- X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành,
- Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm
- t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm qua của cổ phiếu phát hành thêm

Dự kiến mức độ pha loãng EPS năm 2026 của Công ty sau đợt phát hành như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 (dự kiến)	Đồng	793.051.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	364.824.906
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	405.361.006
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi chưa chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	2.174
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	1.956

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm làm cho EPS dự kiến năm 2026 giảm từ 2.174 đồng/cổ phiếu xuống 1.956 đồng/cổ phiếu sau đợt phát hành. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế khi Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, tổng số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty sẽ tăng lên. Trong trường hợp tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu không tương ứng hoặc thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu phát hành thêm (với giả định các yếu tố khác không thay đổi và các dự án sử dụng nguồn vốn thu được chưa kịp ghi nhận lợi nhuận ngay), giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty sẽ chịu rủi ro bị pha loãng.

5.4. Rủi ro về pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông

Do việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán, cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông đó sau khi kết thúc đợt chào bán.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, tuân thủ đúng các quy định và chuẩn mực về quản trị công ty đối với công ty đại chúng niêm yết, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán.... Nhờ vậy mà kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn được duy trì ổn định và đạt tăng trưởng qua hằng năm.

Đối với đợt chào bán này, quy mô vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng lên sau đợt phát hành, việc này sẽ kéo theo những khó khăn và rủi ro về mặt quản trị công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả. Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nên cơ cấu cổ đông sẽ không có nhiều thay đổi so với trước khi thực hiện chào bán. Ngoài ra, Ban lãnh đạo đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ biểu quyết rất cao. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cũng như các doanh nghiệp trong cùng ngành và toàn bộ nền kinh tế. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố,... Vì vậy, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này, CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

Các yếu tố rủi ro luôn được Công ty chú trọng quan tâm thông qua việc xây dựng bộ máy quản trị tập trung với phòng ban chuyên trách về quản trị rủi ro để xây dựng cải tiến các chốt kiểm soát rủi ro định kỳ, bên cạnh đội ngũ Ban lãnh đạo nhiều năm kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao thường xuyên xây dựng kế hoạch kinh doanh theo các kịch bản với nhiều giả định khác nhau, đưa ra các chỉ đạo kịp thời biến rủi ro thành cơ hội và hạn chế tối đa các rủi ro đối với hoạt động của Công ty.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

III. CÁC TỪ VÀ KHÁI NIỆM VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BAF/Công ty	: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam
Agriseco	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
DHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
BKT	: Ban Kiểm toán nội bộ
TGD	: Tổng Giám đốc
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE/HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
HDKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
BCTC	: Báo cáo tài chính
VĐL	: Vốn điều lệ
VNĐ	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
SỞ KH&ĐT	: Sở Kế hoạch & Đầu tư
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
TĂCN	: Thức ăn chăn nuôi
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	: Công nghệ thông tin
CNDKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố
UBND	: Ủy ban Nhân dân

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
1. Thông tin về Tổ chức phát hành
1.1. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Tên tiếng Anh : BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : BAF, JSC

Trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, Số 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0766 074787

Website : baf.vn/

Logo :



Vốn điều lệ : 3.648.249.060.000 đồng

Giấy CNDKDN : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 04 năm 2017, Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2026.

Người đại diện theo pháp luật : Bà Bùi Hương Giang - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Mã cổ phiếu : BAF

Sàn niêm yết : HOSE

1.2. Ngành nghề kinh doanh
Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1.	Chăn nuôi và sản xuất lợn giống.	0145 (chính)
2.	Chăn nuôi gia cầm.	0146

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
3.	Chăn nuôi khác. Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
4.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp.	0150
5.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt.	0161
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi.	0162
7.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch.	0163
8.	Xử lý hạt giống để nhân giống.	0164
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm về thịt. Chi tiết: Giết mổ, pha lóc, sơ chế, đông gói, bảo quản thịt gia súc và gia cầm; Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; Xúc xích, xúc xích Italia, bánh pudding, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, pate, thịt giăm bông; Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật; Sản xuất, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm khác từ thịt. (Không kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở)	1010
10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
11.	Chế biến và bảo quản rau quả.	1030
12.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.	1040
13.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa.	1050
14.	Xay xát và sản xuất bột thô.	1061
15.	Bán buôn thực phẩm. (Không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu phân phối đối với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4632
16.	Bán lẻ thực phẩm. (Thực hiện quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại Tp. Hồ Chí Minh) trừ thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối	4722

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	
17.	Bán lẻ tổng hợp khác. Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cần, vàng miếng, súng, đạn, loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản trên địa bàn tại Tp. Hồ Chí Minh) và trừ việc thực hiện việc xuất khẩu, nhập khẩu phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4719
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Bán buôn thức ăn và các nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; nông, lâm sản nguyên liệu khác và động vật sống (không bán buôn nông sản tại trụ sở) trừ việc thực hiện việc xuất khẩu, nhập khẩu phân phối đối với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật.	4620
19.	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
20.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ than đá, phế liệu, hòa chất, cho thuê kho bãi)	5210
23.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
24.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa.	0142
25.	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành
Bảng 2. Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Năm	Cột mốc quan trọng
2017	Ngày 07/04/2017, CTCP Nông nghiệp BAF được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 30 tỷ đồng. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại nông sản và chăn nuôi heo trang trại. Tháng 12/2017, Công ty hoàn thành tăng VDL từ 30 tỷ lên 100 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu.
2018	Năm 2018, Công ty đưa vào vận hành 10 trang trại nuôi heo thịt và heo giống trải dài trên khắp cả nước. Tháng 3/2018, BAF ký kết với Công ty Skiod (Đan Mạch) để nhận chuyển giao hệ thống giải pháp kỹ thuật cho các trang trại của BAF. Tháng 07/2018, Công ty đặt dấu mốc đầu tiên trong việc thâm nhập thị trường thịt heo, heo giống trong khu vực Đông Nam Á khi đầu tư vào Công ty liên doanh BAF Myanmar có địa chỉ tại: No (148w), (5) Ward, A-one Street, Mayangone Township, Yangon Myanmar.
2019	Kể từ năm 2019, BAF thay đổi chiến lược phát triển, chuyển dần nguồn lực sang tập trung tối đa cho hoạt động chăn nuôi, xây dựng mô hình hoạt động theo mô hình chuán 3F (Feed - Farm - Food) còn được hình tượng hoá thành “từ nông trại đến bàn ăn”. Tháng 3/2019, BAF bắt đầu xây dựng lại toàn bộ hệ thống trang trại theo mô hình chuán hoá 4.0, hiện đại theo công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu. Tháng 11/2019, BAF nhập khẩu thành công lô lợn chất lượng cao đầu tiên từ Tập đoàn giống heo hàng đầu thế giới với số lượng trên 1.200 con heo giống cụ kỵ về Việt Nam. Đây là giống heo có đặc điểm di truyền ưu việt, nuôi con tốt, tăng trọng nhanh, sức đề kháng cao, thịt thơm ngon và dễ thích nghi với môi trường khí hậu Việt Nam.
2020	BAF nâng công suất Nhà máy thức ăn chăn nuôi Phú Mỹ lên 4.500 tấn/tháng, tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và vị thế của mình bằng việc khánh thành và đi vào hoạt động 3 trang trại mới tại Daklak, Thanh Hóa, Myanmar. Khởi công xây dựng trại Phú Yên với công suất 5.000 con nái với công nghệ chuồng trại trong nhà hiện đại - chăn nuôi với quy trình khép kín đảm bảo an toàn sinh học gần như tuyệt đối. Tháng 07/2020: Ký kết hợp đồng đối tác chiến lược với Tập đoàn giống heo hàng đầu thế giới độc quyền nguồn giống heo chất lượng cao tại thị trường Việt Nam và

Năm	Cột mốc quan trọng
	Myanmar. Tháng 11/2020, Công ty hoàn thành tăng VDL từ 100 tỷ lên 500 tỷ đồng theo hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu. Mục đích tăng vốn để bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2021	Ngày 31/08/2021, BAF chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với mức giá IPO là 20.000 đồng/cổ phiếu, nâng tổng VDL thực góp của Công ty từ 500 tỷ đồng lên 780 tỷ đồng, tổng số cổ đông tham gia mua cổ phiếu IPO là 332 cổ đông. Mục đích tăng vốn là để bổ sung nguồn vốn lưu động nhằm mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngày 01/09/2021, Công ty được UBCKNN chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 5089/UBCKNN-QLCB. Ngày 27/09/2021, Công ty được VSDC chấp thuận đăng ký chứng khoán theo Công văn số 36/2021/GCNCP-VSD do VSDC cấp lần đầu với mã chứng khoán BAF. Ngày 24/11/2021, Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 651/QĐ-SGDHCM với giá khởi điểm chào bán là 20.000 đồng/cổ phiếu. Ngày 28/12/2021, BAF khởi công 02 dự án trang trại chăn nuôi heo nái và heo thịt thương phẩm tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngoài ra, BAF cũng góp vốn và đưa vào hoạt động chuỗi cửa hàng bán lẻ thực phẩm sạch SIBA FOOD.
2022	Ngày 04/01/2022, Công ty cổ phần Siba Holdings chính thức trở thành cổ đông lớn của BAF, với tỷ lệ nắm giữ trên 20,5% khối lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty. Siba Holdings được đánh giá là một doanh nghiệp nắm giữ nhiều giá trị cạnh tranh cốt lõi trong nhóm các doanh nghiệp dẫn đầu của ngành chăn nuôi. Ngày 24/05/2022, UBCKNN có Công văn số 3070/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của BAF. VDL của Công ty sau hai đợt phát hành được nâng lên 1.435,2 tỷ đồng. Ngày 09/06/2022, BAF tổ chức Lễ khánh thành trang trại chăn nuôi heo giống Tây Ninh 3 tại huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Trang trại với quy mô 30 nghìn con heo hậu bị, dự kiến cung ứng ra thị trường từ 60 - 75 nghìn con mỗi năm. Ngày 23/08/2022, Công ty đã phát hành thành công trái phiếu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 205/GCNUBCK do

Năm	Cột mốc quan trọng
	Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19/7/2022, với tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành đợt 1: 300.000.000.000 (ba trăm) tỷ đồng (mã Trái phiếu BAFH2225001, kỳ hạn 3 năm, đáo hạn ngày 23/08/2025). Ngày 19/10/2022, Nhà máy BAF Tây Ninh vinh dự được trao Chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt toàn cầu GLOBAL.G.A.P. CFM 3.0 và Chứng nhận Hệ thống Quản lý thực phẩm FSSC 22000 V5.1 (phiên bản cao nhất tại thời điểm trao chứng nhận). Ngoài ra, BAF cũng nghiên cứu thành công công thức Cẩm thuần thực vật sử dụng 100% nguyên liệu từ thực vật và tổ chức Lễ giới thiệu thương hiệu Heo ăn chay BAF Meat.
2023	Ngày 19/01/2023, BAF đưa vào hoạt động nhà máy thức ăn chăn nuôi công nghệ cao với quy mô 200.000 tấn/năm tại Nghệ An. Ngày 23/02/2023, BAF trở thành đối tác chiến lược với IFC (International Finance Corporation) và được IFC cung cấp tài trợ vốn đầu tư hình thức mua gói trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị lên đến 900 tỷ đồng (gồm 600 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi đã phát hành và 300 tỷ đồng trái phiếu thường (chưa phát hành)). Ngoài các hỗ trợ về vốn, IFC còn thực hiện chuyển giao các công nghệ chăn nuôi tiên tiến nhất, theo tiêu chuẩn Châu Âu cho BAF. Tại thời điểm xem xét việc chuyển đổi trái phiếu, nếu BAF và IFC có thể đạt được sự đồng thuận chung, trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần và đồng thời IFC cũng sẽ tham gia vào việc quản trị Công ty. Trong năm 2023, BAF khánh thành thêm 04 trang trại nuôi heo công nghệ cao ở Tây Ninh. Đồng thời tiếp tục khởi công trang trại công nghệ cao thứ 2 tại Phú Yên trị giá 240 tỷ đồng. Ngày 04/07/2023, Công ty đã phát hành thành công đợt 2 Trái phiếu ra công chúng với mã Trái phiếu BAFH2225002 với tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành: 300.000.000.000 (ba trăm) tỷ đồng (theo giấy phép 205/GCN-UBCK ngày 19/7/2022 và Công văn số 3317/UBCK-QLCB ngày 05/6/2023). Kỳ hạn 3 năm, đáo hạn ngày 04/07/2026. Ngày 15/08/2023, BAF ký kết hợp đồng vay hợp vốn với 3 Ngân hàng Shinhan, Daegu và FirstBank để tài trợ cho dự án trang trại công nghệ cao tại Nghệ An với tổng quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt. Cũng trong năm 2023, BAF đã đạt nhiều giải thưởng uy tín: Top 3 doanh nghiệp thuộc ngành Nông nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố và vinh danh, 3 giải thưởng tại Vietstock Awards 2023 do Cục Chăn nuôi bình chọn và vinh danh, bao gồm: (1) Doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi heo lớn

Năm	Cột mốc quan trọng
	nhất, (2) Doanh nghiệp/Cơ sở sản xuất heo giống tốt nhất, (3) Trang trại heo thịt tốt nhất.
2024	Tháng 08/2024, Công ty hoàn thành tăng VDL lên 2.390,2 tỷ đồng. Ngày 16/09/2024, BAF ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Chăn nuôi - Thực phẩm Muyuan (Muyuan Foods Co., Ltd) nhằm tiếp nhận chuyển giao thiết bị công nghệ chăn nuôi thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quy trình vận hành trong chăn nuôi để đảm bảo an toàn sinh học và thân thiện với môi trường. BAF sở hữu 09 trang trại được trao chứng nhận GLOBALG.A.P IFC. BAF và CTCP Công nghệ Citek chính thức ký kết và khởi động dự án Chuyển đổi số Quản trị Tổng thể Doanh nghiệp trên nền tảng Công nghệ điện toán đám mây SAP S4/HANA Cloud. BAF Nghệ An đạt chứng nhận quốc tế GLOBALG.A.P và FSSC 2000 phiên bản 5.2.
2025	Tháng 04/2025, BAF hoàn tất việc nâng VDL lên 3,040,2 tỷ đồng. Ngày 29/06/2025, BAF được UBND tỉnh Tây Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư Tổ hợp trang trại chăn nuôi heo nhà cao tầng công nghệ cao Tây Ninh, đánh dấu bước tiến quan trọng khi có thể trở thành doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam sở hữu mô hình “chung cư nuôi heo”. Dự án đã được chính phủ phê duyệt triển khai vào tháng 08/2025. Tháng 08/2025, BAF khởi công siêu trại Gia Hân. 28/09/2025, BAF chính thức ký kết hợp tác liên doanh với Tập đoàn thực phẩm Muyuan (Trung Quốc) để xây dựng, vận hành dự án chăn nuôi công nghệ nhà cao tầng, tích hợp với nhà máy thức ăn chăn nuôi hỗ trợ tại Tây Ninh. Dự án dự kiến sẽ cung cấp 64.000 heo nái và sản xuất 1,6 triệu heo thịt mỗi năm. Nhà máy TACN sẽ có công suất khoảng 600.000 tấn/năm. Tổng vốn đầu tư là 12.000 tỷ đồng, doanh thu dự kiến là khoảng 10.000 tỷ đồng/năm.
2026	05/01/2026, BAF đã hoàn thành đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng với mã trái phiếu BAF126003 với tổng khối lượng trái phiếu 1.000 tỷ đồng (theo Giấy Chứng nhận số 447/GCN - UBCK do chủ tịch UBCK cấp ngày 25/11/2025). Kỳ hạn 03 năm, đáo hạn ngày 05/01/2029. Ngày 07/05/2026, Cổ phiếu BAF chính thức được thêm vào rổ chỉ số VN100, là chỉ số của 100 mã cổ phiếu có khả năng thanh khoản cao và có giá trị vốn hóa hàng đầu trên HOSE. Chỉ số VN100 được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí

Năm	Cột mốc quan trọng
	Mình dựa trên thông lệ quốc tế FTSE 100 của Vương quốc Anh để lựa chọn xây dựng bộ chỉ số phù hợp với thị trường Việt Nam. Ngày 10/7/2026, BAF hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 3.648.249.060.000 đồng.

3. Cơ cấu công ty

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hình 5. Sơ đồ tổ chức Công ty



(Nguồn: BAF)

Thông tin về các công ty con được trình bày tại mục 5.2. phần IV dưới đây.

Thông tin về các chi nhánh và địa điểm kinh doanh trực thuộc như sau:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Tầng 9, Tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Khánh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam MST: 0107795944-001
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Khu C, KCN Nam Cẩm, Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam. MST: 0107795944-003

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Hà Nội (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Cụm công nghiệp Bích Hòa, Xã Bình Minh, TP Hà Nội MST: 0107795944-004
4	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Đồng Nai (Chi nhánh hạch toán độc lập)	Tổ 5, đường Hồ Xuân Hương, Khu phố 6, Xã Trị An, Đồng Nai, Việt Nam MST: 0107795944-005
5	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Long An (Chi nhánh hạch toán độc lập)	D4, Khu nhà xưởng xây sẵn lô B, đường Long Hậu - Hiệp Phước, Xã Cần Giuộc, Tây Ninh, Việt Nam MST: 0107795944-007
6	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Quảng Trung - Xã Thạch Quảng - Tỉnh Thanh Hoá
7	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 8 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đồng Danh, Xã Cẩm Tú, Tỉnh Thanh Hóa
8	Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn 3, Xã Trà Tân, Tỉnh Lâm Đồng
9	Địa điểm kinh doanh Bình Thuận 2 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Đồng Thuận, Xã Hàm Tân, Tỉnh Lâm Đồng
10	Địa điểm kinh doanh Bình Phước - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Phú, Xã Thuận Lợi, Tỉnh Đồng Nai
11	Địa điểm kinh doanh Bình Dương - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thửa đất số đất số 259, tờ bản đồ số 8, Hiệu Liềm 20, Ấp Cây Dầu, Xã Thường Tân, TP Hồ Chí Minh
12	Địa điểm kinh doanh Đắk Lắk 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Buôn Jang Pông, Xã Ea Wer, Tỉnh Đắk Lắk
13	Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 2 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Cọ Dầu 2, xã Xuân Đông, Đồng Nai
14	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	501 đường 30 tháng 4, Khu Phố 1, TP Tây Ninh
15	Địa điểm kinh doanh Bà Rịa Vũng Tàu 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp 15 Xã Hòa Hội, TP Hồ Chí Minh
16	Địa điểm kinh doanh Quảng Ninh 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đường Hoa, Tỉnh Quảng Ninh
17	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 1 - Công	Xã Đắk Wil, Tỉnh Lâm Đồng

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
	ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	
18	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 4 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Giang Vin - xã Lĩnh Sơn - tỉnh Thanh Hoá
19	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh 2 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Đông 1 - xã Tân Lập - tỉnh Tây Ninh
20	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa 7 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Chiềng Nang, xã Giao An, tỉnh Thanh Hóa
21	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 2 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thôn Nam Định, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng
22	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 3 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng
23	Địa điểm kinh doanh Đắk Nông 4 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng
24	Địa điểm kinh doanh Gia Lai 1 - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Làng Tơ Kơ, Xã Sơn Lang, Tỉnh Gia Lai
25	Địa điểm kinh doanh Trung Tâm Rửa Xe - Công ty CP Nông nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt nam
26	Địa điểm kinh doanh Đồng Nai 3 - Công ty Cổ phần Nông Nghiệp BAF Việt Nam	Ấp Tân Hưng, Xã Xuân Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
27	Địa điểm kinh doanh Tây Ninh - Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh BAF	Ấp Long Yên, Phường Hòa Thành, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
28	Địa điểm kinh doanh Phú Mỹ - Công ty TNHH Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh	Thửa đất số 747, tờ bản đồ số 04, Đường 2A, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, TP HCM, Việt Nam
29	Địa điểm kinh doanh Thanh Hóa - Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh BAF	Thửa đất số 837, 850, 851, tờ bản đồ số 14, thôn Lễ Nghĩa 2, Xã Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam
30	Địa điểm kinh doanh Lâm Đồng - Công ty TNHH Phân Bón Hữu Cơ Vi Sinh BAF	Thửa đất số 246, tờ bản đồ số 61; thửa đất số 250, 251, tờ bản đồ số 239, Thôn Trung Hòa, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

[Phần còn lại của trang có ý được để trống]

- Quyết định số lượng thành viên HĐQT;
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ;

b. Hội đồng quản trị

Số thành viên HĐQT của Công ty hiện nay gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;
- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách thành viên HĐQT của Công ty hiện tại như sau:

Bảng 3. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2.	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3.	Ông Prasad Gopalan	Thành viên HĐQT độc lập
4.	Ông Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT độc lập
5.	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT

c. Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên để thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Bảng 4. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Dương Thị Hồng Tân	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Bà Trần Thị Thanh Trà	Thành viên Ban kiểm soát

d. Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ được thành lập bởi HĐQT của Công ty. HĐQT của Công ty quản lý trực tiếp Ban kiểm toán nội bộ. Ban kiểm toán nội bộ tương đương một phòng/ban trong cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế kiểm toán nội bộ do HĐQT ban hành, sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá độc lập một cách khách quan đối với hoạt động của các phòng, ban, đơn vị trong Công ty dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Đối với tất cả những vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến Công ty, kiểm toán nội bộ cần thông báo kịp thời về bản chất và mức độ ảnh hưởng để đưa ra khuyến nghị thiết thực, nhằm ngăn ngừa và khắc phục những vấn đề này;
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót, đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ;
- Lập báo cáo kiểm toán nội bộ định kỳ;
- Thông báo và gửi kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;
- Thường xuyên ra soát nhằm phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật phù hợp với sự phát triển của Công ty;
- Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu để HĐQT xem xét, quyết định thông qua Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị;
- Duy trì việc trao đổi thường xuyên đối với đơn vị Kiểm toán độc lập của Công ty nhằm đảm bảo hợp tác hiệu quả;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT giao hoặc theo quy định của pháp luật.

e. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm giúp Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, chỉ đạo của ĐHĐCĐ và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các quy chế điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình thực tế hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai lầm và tổn thất cho Công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Phụ trách toàn bộ định hướng và chiến lược phát triển mảng kinh doanh nông sản và chuỗi khép kín 3F (Farm - Feed - Food) theo mô hình quản lý chuyên nghiệp và hiện đại. Tùy từng mảng hoạt động, Ban Tổng Giám đốc sẽ ban hành những quy trình, chiến lược riêng, phù hợp với từng lĩnh vực, mảng hoạt động nhằm đảm bảo tối ưu về vận hành giúp giảm thiểu rủi ro và chi phí hoạt động;
- Phối hợp trong việc hướng dẫn triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh doanh cũng như tham gia chỉ đạo các hoạt động trong lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ trong công ty;
- Luôn quan sát, theo dõi sát sao sự vận hành của hệ thống đảm bảo hoạt động của Công ty, của từng phòng ban luôn đi đúng định hướng và chiến lược đã được đề ra. Luôn có những hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời để xử lý nếu có dấu hiệu lệch hướng.

Bảng 5. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc
2.	Ông Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Ngô Cao Cường	Phó Tổng Giám đốc

f. Các phòng ban và chức năng trong Công ty

- Các phòng ban chịu quản lý và trách nhiệm trực tiếp về kết quả và hậu quả công việc thuộc phạm vi của mình với Ban Tổng Giám đốc.

❖ Khối kinh doanh

- Nhận đề xuất bán từ các sản phẩm Farm - Food, lên kế hoạch bán hàng, khi có cơ sở bảo giá từ khách hàng trình Ban Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt. Sau đó phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện.
- Lập phương án và trình Ban Tổng Giám đốc kế hoạch kinh doanh theo phương hướng kinh doanh của Công ty.
- Tìm kiếm và phát triển thị trường. Theo dõi sản lượng tiêu thụ, nhận phản hồi từ các khách hàng đồng thời phối hợp với các phòng ban để không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm.
- Giải đáp tất cả các thắc mắc của khách hàng liên quan đến chính sách bán hàng, sản phẩm của Công ty.
- Dự báo mức tiêu thụ sản lượng, đánh giá nhu cầu thực tế của thị trường ở thời điểm hiện tại và tương lai. Cung cấp các đánh giá, báo cáo dự báo đến Khối sản xuất để Khối Sản xuất có những tính toán cụ thể về sản lượng.

❖ Khối sản xuất

- Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ mảng sản xuất của hệ thống trại bao gồm cả việc lên kế hoạch phối cho đàn heo nái và kế hoạch thay toàn bộ đàn heo phù hợp để đàn heo của BAF luôn trong giai đoạn sinh sản cao nhất từ lứa 2 - lứa 5 và tối ưu nhất của dòng đời mỗi cá thể nái.
- Phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đặc biệt Khối kinh doanh, Khối mua hàng để có những báo cáo, tính toán sản lượng sản xuất cụ thể để tối ưu hóa chi phí, tránh thất thoát lãng phí cho Công ty, cũng như đáp ứng kịp thời và đầy đủ sản phẩm cho các khách hàng và thị trường chung.
- Điều hành, phân công, quản lý công việc chi tiết đối với từng phân khu, bộ phận trong khối.

❖ Khối cung ứng

- Chịu trách nhiệm việc thu mua theo đơn hàng của Khối sản xuất.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc đối với lĩnh vực thu mua, kinh doanh nguyên liệu, cảm, thuốc, vaccine, vật tư thú y, nhu yếu phẩm,....
- Tổ chức Khối thu mua chuyên nghiệp và theo đúng quy định của Công ty.

❖ Khối dự án

- Lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, công trình xây lắp hoặc dịch vụ thỏa mãn các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ thực hiện và tối ưu hóa chi phí đầu tư cho các hạng mục của Công ty.
- Tăng công xuất, tăng thời gian sử dụng, tăng quy mô sản xuất.
- Tìm kiếm địa điểm, triển khai, đánh giá môi trường tác động môi trường để phát triển dự án mới theo đúng các quy định của pháp luật. Báo cáo, trình Ban Tổng Giám đốc để xem xét đánh giá.
- Sửa chữa, bảo trì, nâng cấp, vận hành các hạng mục khác theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.
- Ngoài nhiệm vụ lập và trình duyệt kế hoạch đầu tư dự án, Khối dự án có trách nhiệm thực hiện đầu tư theo kế hoạch đầu tư đã được lãnh đạo phê duyệt.

❖ **Khối Hành Chính - Nhân Sự**

- Liên kết với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề, tuyển dụng những nhân sự tối ưu, đáp ứng nhu cầu nhân sự cho hoạt động và mở rộng của Công ty.
- Cấp học bổng cho những sinh viên năm cuối ở các trường đại học, cao đẳng, có trải nghiệm thực tập thực tế tại BAF nhằm đào tạo những nhân sự tiềm năng, kế cận đáp ứng nhu cầu thay đổi và phát triển của Công ty.

❖ **Khối Tài chính - Kế toán**

- Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý việc chi đạo thực hiện của Công ty. Kế toán, thống kê, thông tin tình hình sản xuất, hoạt động thực tế tại doanh nghiệp, thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo đúng quy định của pháp luật và công ty.
- Theo dõi, tổng hợp số liệu kinh doanh, tồn kho sản xuất, chi phí đầu tư dự án và các chi phí khác liên quan.
- Kịp thời báo cáo, tham mưu, đưa ra ý kiến giải quyết cho Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực tế hoặc những vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến tình hình tài chính của Công ty.

❖ **Khối vận hành**

- Thực hiện các công việc như xem xét, báo cáo đánh giá, tình hình môi trường hoạt động nhà xưởng, sản xuất, trang trại hiện tại của Công ty.
- Thực hiện xây dựng, cập nhật công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học mới vào việc vận hành, quản lý doanh nghiệp, giúp Ban Tổng Giám đốc dễ dàng nắm bắt tình hình Công ty một cách hiệu quả và kịp thời nhất.
- Thường xuyên cập nhật những thay đổi về quy định pháp luật, tham mưu, giúp Ban Tổng Giám đốc đưa ra những quyết sách phù hợp và tuân thủ đúng pháp luật của nhà

nước.

5. Thông tin về Công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Danh sách Công ty con, Công ty liên doanh liên kết của Tổ chức phát hành

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

a) Công ty con

Bảng 6. Danh sách công ty con

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biên quyết của BAF
1	CÔNG TY TNHH ANH VŨ PHÚ YÊN	4401054144	Thôn Kinh Tế 2, Xã Sông Hình, Tỉnh Phú Yên	Chăn nuôi	31/12/2024	100,00%	100,00%
2	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI BẢO NGỌC	6001623576	Thôn Lang Pông, Xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk	Chăn nuôi	31/12/2024	100,00%	100,00%
3	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHĂN NUÔI MINH THÀNH	3901206435	Tổ 3, Ấp Thạnh Trung, Xã Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2025	100,00%	100,00%
4	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHÁNH	3901293928	Ấp 4, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	30/06/2026	100,00%	100,00%
5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐÔNG AN KHÁNH	3901293928	Ấp 4, Xã Tân Thành, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biến quyết của BAF
6	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI NAM AN KHÁNH	3901298757	Ấp Hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024 31/12/2025 30/06/2026	100,00% 100,00% 100,00%	100,00% 100,00% 100,00%
7	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 1	3901291381	Ấp Hòa Đông A, xã Phước Vĩnh, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024 31/12/2025 30/06/2026	98,00% 100,00% 100,00%	98,00% 100,00% 100,00%
8	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TRANG TRẠI XANH 2	3901291409	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình, tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024 31/12/2025 30/06/2026	99,69% 99,69% 99,69%	99,69% 99,69% 99,69%
9	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO HAI ĐĂNG TÂY NINH	3901312793	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024 31/12/2025 30/06/2026	99,82% 99,82% 99,82%	99,82% 99,82% 99,82%
10	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO SÔNG HINH	4401086234	Buôn Thung, Xã Đức Bình, Tỉnh Phú Yên	Chăn nuôi	31/12/2024 31/12/2025 30/06/2026	100,00% 100,00% 100,00%	100,00% 100,00% 100,00%
11	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN	3901152973	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Thành Công, Phường Trảng	Sản xuất TACN	31/12/2024 31/12/2025	99,00% 100,00%	99,00% 100,00%

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biến quyết của BAF
	NUÔI BAF TÂY NINH		Bàng, Tây Ninh		30/06/2026	100,00%	100,00%
12	CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP BAF BÌNH ĐỊNH	4101602537	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Sản xuất TÁC N	31/12/2024 31/12/2025	98,55% 100,00%	98,55% 100,00%
13	CÔNG TY TNHH MTV BAF MEAT BÌNH PHƯỚC	3801269103	Lô B1 KCN Minh Hưng - Sikico, xã Tân Khai, tỉnh Bình Phước	Giết mổ và chế biến thịt	30/06/2026 31/12/2024 31/12/2025	100,00% 100,00% 100,00%	100,00% 100,00% 100,00%
14	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂM HƯNG	3901302844	Áp Tân Cường xã Tân Đông, Tây Ninh	Chăn nuôi	30/06/2026 31/12/2024 31/12/2025	99,98% 99,98% 99,98%	99,98% 99,98% 99,98%
15	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP TÂN CHÂU	3901303492	Tổ 6, Ấp 4, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	30/06/2026 31/12/2024 31/12/2025	99,95% 99,95% 99,95%	99,95% 99,95% 99,95%
16	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XNK THIÊN PHÚ SƠN	3800581662	Tổ 7, Khu phố Tân Trá 1, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai	Chăn nuôi	30/06/2026 31/12/2024 31/12/2025	100,00% 100,00% 100,00%	100,00% 100,00% 100,00%
17	CÔNG TY TNHH SẢN	3801119450	Tổ 5, Ấp Tân Phú, xã	Chăn nuôi	30/06/2026 31/12/2024	100,00% 100,00%	100,00% 100,00%

STT	Tên công ty	Giấy CND/KDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biến quyết của BAF
	XUẤT THƯƠNG MẠI CHĂN NUÔI KIM HỢI		Thuan Loi, tỉnh Đồng Nai		31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
18	CÔNG TY TNHH PHẦN BÓN HỮU CƠ VUSINH BAF	0317986455	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, Tp. Hồ Chí Minh	Sản xuất	31/12/2024	100,00%	100,00%
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
19	CÔNG TY TNHH TÂY AN KHÁNH	3901315120	Ấp hội Thành, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024	100,00%	100,00%
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
20	CÔNG TY TNHH LOGISTIC BAF VIỆT NAM	0318192737	Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, Tp. Hồ Chí Minh	Vận tải	31/12/2024	100,00%	100,00%
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
21	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAF TÂY NINH	3901341346	501 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Chế biến thực phẩm	31/12/2024	100,00%	100,00%
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
22	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP	2802501452	Thửa đất 272, tờ bản đồ số 23, thôn Thanh Bình, xã Thanh Quỳ, huyện Thanh Bình, tỉnh Thanh Hóa	Chăn nuôi	31/12/2024	99,99%	99,99%
					31/12/2025	99,99%	99,99%

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biểu quyết của BAF
	THANH XUÂN		Thanh hóa		30/06/2026	99,99%	99,99%
23	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO BAF TÂY NINH 1	3901356751	501 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
24	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CNC BAF TÂY NINH 2	3901356769	501 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
25	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH 1	3901356776	501 đường 30 tháng 4, khu phố 1, phường Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh	Sản xuất TĂCN	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
26	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI TMC	5901174628	Làng Vơm, xã Kống Chơ, tỉnh Gia Lai	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	99,98%	99,98%
					30/06/2026	99,98%	99,98%
27	CÔNG TY TNHH HÒA PHÁT BÓN	5901139937	Làng Tu, xã Ia Lầu, tỉnh Gia Lai	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	99,99%	99,99%
					30/06/2026	99,99%	99,99%
28	CÔNG TY CỔ PHẦN	5901188469	Làng Bồng Pim, xã	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biểu quyết của BAF
	CHĂN NUÔI CNC THÀNH ĐẠT GIA LAI		Ayun, tỉnh Gia Lai		31/12/2025	99,99%	99,99%
					30/06/2026	99,99%	99,99%
29	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM BAF NINH BÌNH	0314594883	Lô 9.2, Cụm Công nghiệp Yên Lệnh, phường. Duy Tiên, tỉnh Ninh Bình	Chế biến thực phẩm	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	100,00%	100,00%
					30/06/2026	100,00%	100,00%
30	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI KHÔI DƯƠNG	640043468	Thôn Nam Tiến, xã Đăk W'il, tỉnh Lâm Đồng	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	0	0
					30/06/2026	99,99%	99,99%
31	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO BAF HÀ NỘI 1	0111545224	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường. Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	0	0
					30/06/2026	100,00%	100,00%
32	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO BAF HÀ NỘI 2	0111543932	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường. Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	Chăn nuôi	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	0	0
					30/06/2026	100,00%	100,00%

STT	Tên công ty	Giấy CNDKDN	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Thời điểm	Tỷ lệ sở hữu của BAF	Tỷ lệ biểu quyết của BAF
33	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAF HÀ NỘI	0111543925	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	Chế biến thực phẩm	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	0	0
					30/06/2026	100,00%	100,00%
34	CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BAF BÌNH MINH	0111545182	Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội	Chế biến thực phẩm	31/12/2024	0	0
					31/12/2025	0	0
					30/06/2026	100,00%	100,00%

(Nguồn: BCTC bán niên niên soát xét năm 2026 của BAF)

b) Công ty liên kết

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

6. Thông tin quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập ngày 07/04/2017 với mức vốn điều lệ đăng ký là 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng), tương ứng với 3.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) và có 03 cổ đông sáng lập.

Đến nay, Công ty đã thực hiện 08 lần tăng vốn, không có lần giảm vốn nào, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 3.648.249.060.000 đồng (Ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tương đương 364.824.906 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Chi tiết quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Bảng 7. Lịch sử tăng, giảm vốn điều lệ

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng thêm/giảm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng/giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Thành lập	Năm 2017 (04/2017)		30.000.000.000		Sở KH & ĐT TP. Hà Nội
Lần 1	Năm 2017 (08/2017)	70.000.000.000	100.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT TP. Hà Nội
Lần 2	Năm 2020	400.000.000.000	500.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương
Lần 3	Năm 2021	280.000.000.000	780.000.000.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- UBCKNN - Sở KH & ĐT TP.HCM
Lần 4	Năm 2022	655.200.000.000	1.435.200.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng VDL từ nguồn VCSH	- UBCKNN - Sở KH & ĐT TP.HCM
Lần 5	Năm 2024 (05/2024)	243.980.420.000	1.679.180.420.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- UBCKNN - Sở KH & ĐT TP.HCM
Lần 6	Năm 2024 (07/2024)	711.036.000.000	2.390.216.420.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	- UBCKNN - Sở KH & ĐT TP.HCM
Lần 7	Năm 2025	650.000.000.000	3.040.216.420.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- UBCKNN - Sở Tài chính TP.HCM

STT	Thời điểm tăng/giảm vốn	Giá trị vốn tăng thêm/giảm (đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng/giảm (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Đơn vị cấp
Lần 8	Năm 2026	608.032.640.000	3.648.249.060.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng VDL từ nguồn VCSH	- UBCKNN - Sở Tài chính TP.HCM

(Nguồn: BAF)

– Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

Thông tin về các khoản thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 22/06/2026:

Bảng 8. Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	3.311	353.383.983	96,86%
	- Cá nhân	3.295	232.473.274	63,72%
	- Tổ chức	16	120.910.709	33,14%
2	Cổ đông nước ngoài	57	11.440.923	3,14%
	- Cá nhân	41	73.381	0,02%
	- Tổ chức	16	11.367.542	3,12%
	Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
TỔNG CỘNG (1+2+3)		3.368	364.824.906	100%

(Nguồn: BAF)

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Bảng 9. Danh sách các chứng khoán đang lưu hành của Tổ chức Phát hành

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số lượng	Đặc điểm
1	BAFH2330001 (Phát hành riêng lẻ)	16/03/2023	16/03/2030	600 tỷ	Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không tài sản đảm bảo, phát hành trong nước
2	BAF12501 (Phát hành riêng lẻ)	08/05/2025	08/05/2028	500 tỷ	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản đảm bảo, phát hành trong nước
3	BAF126003 (Phát hành ra công chúng)	05/01/2026	05/01/2029	1.000 tỷ	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo.

(Nguồn: BAF)

9. Thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thực hiện theo công văn số 705/UBCK-QLCB ngày 20/02/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được quy định ở mức 39,1304%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có)

Không có quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Theo thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tại ngày 10/09/2026, số lượng cổ phiếu BAF do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 15.096.885 cổ phiếu, chiếm 4,14% Vốn điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm, dịch vụ, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập từ tháng 04/2017 với định hướng phát triển thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, chăn nuôi và chế biến thực phẩm. Công ty hoạt động chính trên 2 lĩnh vực là: Chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm; Sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Trong những năm đầu hoạt động, mảng chăn nuôi của Công ty đối mặt với nhiều thách thức lớn do vận hành theo mô hình trang trại truyền thống. Việc phụ thuộc vào nguồn con giống phân tán, thu mua chủ yếu từ thương lái và các hộ kinh doanh nhỏ lẻ dẫn đến chất lượng con giống không đồng đều, sức đề kháng kém, tỷ lệ hao hụt đàn cao. Hệ quả là trong giai đoạn này, cơ cấu lợi nhuận của Công ty phần lớn vẫn dựa vào hoạt động thương mại nông sản. Tuy nhiên, do đặc thù giá cả nông sản biến động mạnh theo thị trường và chịu tác động lớn từ các yếu tố ngoại cảnh, biên lợi nhuận của mảng thương mại rất thấp (chỉ duy trì ở mức ~1%) và thiếu tính ổn định. Dù ghi nhận doanh thu hàng năm khá cao so với quy mô vốn, hiệu quả kinh doanh tổng thể trong 3 năm đầu của Công ty vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.

Nhận thức rõ thực trạng cốt lõi này cũng cơ hội tăng trưởng mang tính đột phá của ngành chăn nuôi công nghiệp, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra những quyết sách chiến lược mang tính bước ngoặt. BAF đã thực hiện tái cấu trúc toàn diện mô hình quản trị, chuyển dịch trọng tâm và tập trung tối đa nguồn lực vào mảng chăn nuôi heo công nghệ cao, với tham vọng đưa Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp dẫn đầu trong chuỗi giá trị chăn nuôi và chế biến thực phẩm tại Việt Nam. Để hiện thực hóa mục tiêu đó, BAF nhận thức rằng có 5 yếu tố quan trọng quyết định sự thành công, phát triển hiệu quả, nhất quán và bền vững của Công ty.

- (i) Chiến lược giống: BAF hợp tác chiến lược với các công ty cung cấp giống hàng đầu thế giới để chọn lọc heo giống khỏe mạnh, sạch bệnh, đẻ sai và đặc biệt thích nghi với thời tiết Việt Nam. Đây là lựa chọn số 1 để BAF phát triển đàn heo thịt thương phẩm chất lượng cao tại Việt Nam
- (ii) Công nghệ chuồng trại: Thiết kế tối ưu, hiện đại, thiết bị chuồng trại nhập khẩu từ Châu Âu và Mỹ với các nhà cung cấp hàng đầu thế giới như Pigtek, GSI, Big Dutchman, Skioold, ... hệ thống trại heo giống của BAF bảo đảm tính ổn định và an toàn sinh học tuyệt đối. Chiến lược phát triển với quy mô lớn theo mô hình chuẩn hoá tập trung như vậy giúp tối ưu vận hành, nâng cao hiệu suất; tái tạo và tiết kiệm nguồn năng lượng

điện, nước và các nguồn năng lượng khác.

- (iii) An toàn sinh học: Từng yếu tố có tác động đến hệ thống trại như địa điểm xây trại, quy cách xây dựng chuồng trại, quy trình vận hành, công nghệ kỹ thuật trang bị... đều phải tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu an toàn sinh học khắt khe. Ngăn ngừa và hạn chế tối đa sự lây nhiễm của các tác nhân sinh học xuất hiện tự nhiên, hoặc do tác động của con người tạo ra, gây hại đến vật nuôi và hệ sinh thái của vật nuôi được xác định là yếu tố sống còn.
- (iv) Dinh dưỡng: Xác định dinh dưỡng vật nuôi là một trong những yếu tố khác biệt tạo nên chất lượng thịt thơm ngon, ngọt mềm, an toàn mà bổ dưỡng cho khách hàng. BAF đây công làm chủ nguồn nguyên liệu tốt nhất, ngon nhất; hợp tác cùng đội ngũ chuyên gia giỏi với nhiều kinh nghiệm; sở hữu hệ thống nhà máy sản xuất hiện đại công suất lớn. Công ty kiểm soát công thức, quy trình và tối ưu cho từng giai đoạn phát triển đàn heo.
- (v) Quản trị con người: BAF quản trị theo mô hình quản lý hiện đại, tập trung chuyên sâu theo ngành dọc. Mô hình quản trị này sẽ tối ưu tính hiệu quả, đồng bộ và nhất quán trong vận hành chiến lược giữa Ban lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn đến đội ngũ thực thi tại các đơn vị. Vì vậy các quyết định được đưa ra nhanh chóng, chính xác và có sự phối hợp của toàn bộ các mảng trong hệ sinh thái khép kín FEED - FARM - FOOD.

Năm yếu tố cốt lõi trên không vận hành độc lập mà đóng vai trò là hệ bộ đỡ kỹ thuật, công nghệ và quản trị vững chắc, cho phép BAF hiện thực hóa và tối ưu hóa Chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed - Farm - Food). Sự gắn kết chặt chẽ giữa các yếu tố này giúp BAF làm chủ hoàn toàn chu trình từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm cuối cùng, triệt tiêu rủi ro trung gian và tối đa hóa biên lợi nhuận ròng trên từng mắt xích hoạt động dựa trên mô hình chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín 3F (Feed - Farm - Food). Đây là đặc điểm kinh doanh cốt lõi, đánh dấu sự chuyển dịch mạnh mẽ của doanh nghiệp từ hoạt động thương mại nông sản thuần túy sang trọng tâm là chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao, kiểm soát toàn diện từ đầu vào đến đầu ra.

Thông tin chi tiết về các lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

a) Lĩnh vực chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm

Với định hướng chiến lược tập trung toàn diện nguồn lực vào ngành hạt nhân là chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã thiết lập hệ thống chuỗi giá trị khép kín đồng bộ theo tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống này đảm bảo tối ưu hóa công suất từ thượng nguồn đến hạ nguồn, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu sản xuất nội bộ lẫn năng lực cung ứng cho thị trường tiêu dùng.

Mục tiêu cốt lõi của BAF là vận hành hoàn chỉnh mô hình chuỗi giá trị 3F (Feed - Farm - Food) - hiện thực hóa triết lý sản xuất "Từ nông trại đến bàn ăn" dựa trên các tiêu chí nghiêm ngặt: "AN TOÀN - HIỆU QUẢ - NGỌT THỊT - NGON CƠM". Qua đó, BAF định vị là một trong những doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam làm chủ chuỗi giá trị tích hợp

theo chiều dọc, tiếp cận và cung ứng trực tiếp sản phẩm thương hiệu đến tay người tiêu dùng cuối cùng. Đây là mô hình chiến lược được các tập đoàn nông nghiệp lớn hướng tới, song năng lực cạnh tranh và sự khác biệt mang tính quyết định của BAF nằm ở việc làm chủ các yếu tố kỹ thuật, công nghệ và quy trình quản trị của ngành chăn nuôi chuyên nghiệp.

Hiện nay, BAF đang khẳng định vị thế vững chắc trong Top 3 doanh nghiệp chăn nuôi lớn nhất Việt Nam và là một trong số những doanh nghiệp dẫn đầu về việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào hệ thống trang trại. Quy mô sản xuất của Công ty liên tục được mở rộng thần tốc với hệ thống 42 trang trại công nghệ cao, trong đó có 25 trang trại đạt tiêu chuẩn thực hành chăn nuôi thông minh toàn cầu GLOBAL S.L.P. Đặc biệt, BAF là doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam phát triển mô hình "chung cư nuôi heo" cao tầng hiện đại.

Tính đến nay, quy mô đàn của Công ty đạt khoảng 73.000 heo nái và 800.000 heo thương phẩm, hướng tới kế hoạch dài hạn đạt 450.000 heo nái và 10 triệu heo thương phẩm năm 2030. Với việc nhập khẩu nguồn con giống chất lượng cao (giống Duroc, Landrace) từ các đối tác hàng đầu tại Pháp như Cooperl, AXIOM, BAF đạt các chỉ số vận hành vượt trội với hiệu suất sinh sản đạt từ 31-34 heo con cái sữa/nái/năm (gấp khoảng 1,5 lần mức trung bình toàn ngành tại Việt Nam là 20-22 con) và duy trì tỷ lệ nhiễm bệnh an toàn sinh học ở mức dưới 5% ngay cả trong các giai đoạn dịch bệnh bùng phát mạnh.

Nền tảng và lộ trình vận hành chuỗi khép kín của BAF được cấu trúc dựa trên các lợi thế cạnh tranh cốt lõi sau:

Thượng nguồn - Tối ưu hóa năng lực sản xuất và tự chủ nguồn thức ăn chăn nuôi (FEED): Kế thừa vị thế và kinh nghiệm chuyên sâu từ hoạt động thương mại nông sản quy mô lớn, BAF chủ động kiểm soát toàn diện chuỗi logistics và chất lượng nghiêm ngặt của nguồn nguyên liệu thô đầu vào (như ngô, bã đậu tương...). Đây là những thành phần trọng yếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí sản xuất thức ăn chăn nuôi. Lợi thế thượng nguồn này cho phép Công ty tối ưu hóa chi phí giá vốn tại các nhà máy, bảo đảm nguồn cung ứng thức ăn dinh dưỡng cao cấp, sạch và ổn định cho toàn hệ thống. Hiện tại, BAF đang vận hành hệ thống 03 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi hiện đại với tổng công suất thiết kế đạt 730.000 tấn/năm, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe nhất về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm như Global G.A.P CFM và FSSC 22000 V5.1. Đặc biệt, năng lực cạnh tranh cốt lõi của BAF nằm ở việc tự chủ nghiên cứu và áp dụng công thức dinh dưỡng độc quyền: sản xuất dòng "Cầm chay" với thành phần 100% từ gốc thực vật, cam kết không chứa chất tạo nạc hay bất kỳ thành phần nguồn gốc động vật nào. Giải pháp chiến lược này không chỉ giúp BAF chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn sinh học an toàn cho hệ thống trang trại nội bộ, mà còn nâng cao khả năng phòng vệ, kiểm soát hiệu quả chi phí chăn nuôi trước các biến động bất lợi của chu kỳ giá hàng hóa trên thị trường. Đặc biệt, quy trình sản xuất hiện đại tại các nhà máy này giúp giảm thiểu đến 80% lượng khí thải phát thải gây ra môi trường.

Trung nguồn - Chăn nuôi quy mô công nghiệp công nghệ cao (FARM): Đóng vai trò là động lực tăng trưởng chủ lực và là hạt nhân trung tâm trong toàn bộ chuỗi giá trị của BAF,

màng FARM tiếp nhận trực tiếp nguồn thức ăn chăn nuôi đạt chuẩn sinh học từ thượng nguồn để cung ứng cho hệ thống trang trại nội bộ. BAF tập trung đầu tư và vận hành hệ thống trang trại chăn nuôi heo quy mô lớn, áp dụng đồng bộ công nghệ tự động hóa và tiêu chuẩn thiết kế chuồng kín khít theo mô hình hiện đại của Châu Âu. Đặc biệt, Công ty là đơn vị tiên phong triển khai mô hình trang trại cao tầng ("chung cư nuôi heo") tại tỉnh Tây Ninh, tích hợp nhà máy thức ăn chăn nuôi phụ trợ. Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến lên đến 12.000 tỷ đồng, đặt mục tiêu cung cấp 64.000 heo nái và sản xuất 1,6 triệu heo thịt mỗi năm; đi kèm nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công suất khoảng 600.000 tấn/năm. Khi đi vào vận hành ổn định, siêu dự án ước tính sẽ mang lại doanh thu hàng năm khoảng 10.000 tỷ đồng, tạo ra động lực bứt phá mạnh mẽ cho dòng tiền và quy mô tổng đàn của BAF trong giai đoạn tiếp theo.

Dựa trên kinh nghiệm thực tế và chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn nông nghiệp hàng đầu thế giới, mô hình chăn nuôi heo kiểu nhà tầng hay còn gọi là "chung cư nuôi heo" do BAF triển khai đã chứng minh được hiệu quả kinh tế và lợi thế vượt trội so với phương thức chăn nuôi truyền thống. Về mặt tối ưu hóa tài nguyên, mô hình này giúp tăng diện tích sử dụng đất canh tác từ 5 đến 8 lần, giải quyết triệt để tình trạng khan hiếm quỹ đất chăn nuôi hiện nay của Việt Nam, đặc biệt phù hợp với những vùng có địa hình phức tạp. Đồng thời, nhờ áp dụng các giải pháp công nghệ thông minh và tự động hóa đồng bộ, nhu cầu lao động trực tiếp tại trang trại giảm từ 20% đến 30%. Các yếu tố môi trường chuồng nuôi như nhiệt độ, độ ẩm, chế độ dinh dưỡng định lượng cho từng cá thể và công tác theo dõi sức khỏe đàn vật nuôi đều được số hóa, kiểm soát chặt chẽ, từ đó nâng cao năng suất sinh sản, tối ưu hóa hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) và đồng đều chất lượng sản phẩm xuất chuồng. Khi các tổ hợp trang trại này được tích hợp trực tiếp với nhà máy thức ăn chăn nuôi nội bộ, chi phí hậu cần và logistics được giảm thiểu, tình trạng thất thoát thức ăn cũng được hạn chế tối đa, tạo ra lợi thế cạnh tranh trực tiếp về chi phí giá vốn cho doanh nghiệp và mang lại giá trị gia tăng cho người tiêu dùng cuối cùng. Bên cạnh hiệu quả kinh tế, thiết kế phân vùng nhiều tầng của hệ thống "chung cư nuôi heo" còn đảm bảo năng lực phòng ngừa dịch bệnh và quản lý an toàn sinh học tuyệt đối. Hệ thống chuồng nuôi được trang bị công nghệ lọc không khí bốn lớp hiện đại, lọc hiệu quả và bảo vệ đàn heo khỏi các chủng vi-rút nguy hiểm, bao gồm cả dịch tả lợn Châu Phi (ASF). Quy trình khử mùi và khử trùng thông minh đi kèm giúp đảm bảo luồng khí thải ra môi trường luôn sạch, không mang mầm bệnh và giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến hệ sinh thái xung quanh. Bằng cách kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động chăn nuôi với bảo vệ môi trường, BAF từng bước áp dụng phương pháp kinh tế tuần hoàn thông qua việc thu gom toàn bộ chất thải chăn nuôi bằng đường ống kín để sản xuất điện sinh học Biogas và phân bón hữu cơ, giải quyết triệt để các vấn đề lớn của ngành chăn nuôi truyền thống như ô nhiễm môi trường và nguồn nước thải. Bên cạnh hạ tầng công nghệ, BAF đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng tổng đàn thông qua chiến lược hợp tác dài hạn, nhập khẩu trực tiếp các dòng con giống thuần chủng từ các tập đoàn di truyền giống hàng đầu thế giới. Giải pháp này đảm bảo cho doanh nghiệp sở hữu nguồn gen ưu việt, tối ưu hóa năng suất sinh sản của heo nái, nâng cao tỷ lệ sống sót của heo con và cải thiện đáng kể hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR). Quy trình chăn nuôi khép kín tích hợp tiêu chuẩn an toàn sinh học nghiêm ngặt nhiều lớp giúp BAF chủ

động kiểm soát và triệt tiêu nguy cơ dịch bệnh trên diện rộng (đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi), đảm bảo sản lượng và chất lượng đàn heo thương phẩm đồng đều khi xuất chuồng.

Hạ nguồn - Chế biến và Phân phối (FOOD): Là mắt xích cuối cùng hoàn thiện chuỗi giá trị tích hợp 3F, mảng FOOD đóng vai trò chuyển hóa toàn bộ thành quả sản xuất từ mảng FARM thành giá trị thương mại giá tăng cao trước khi tiếp cận người tiêu dùng cuối cùng. Heo thịt đạt trọng lượng xuất chuồng tiêu chuẩn được vận chuyển trực tiếp đến hệ thống các nhà máy giết mổ công nghiệp và chế biến hiện đại của BAF. Hiện nay, cơ cấu tiêu thụ sản phẩm của BAF được phân chia thành hai kênh chính là bán si heo hơi qua hệ thống trung tâm trung chuyển để bán giao cho thương lái nhằm kiểm soát an toàn sinh học triệt để (chiếm tỷ trọng chi phối 86% sản lượng) và bán lẻ thịt thành phẩm (chiếm 14% sản lượng) với danh mục đa dạng lên tới 41 SKUs tích hợp mã QR Code truy xuất nguồn gốc, bao gồm thịt mát, thịt sơ chế sẵn (RTC) và thực phẩm ăn liền (RTE). Để đưa các sản phẩm này đến tay người tiêu dùng, BAF đã phát triển mạng lưới phân phối đa kênh mạnh mẽ, từ kênh truyền thống (GT) thông qua chuỗi nhượng quyền GT Meatshop trang bị tủ mát tiêu chuẩn 0-4°C hướng tới mục tiêu 1.000 điểm bán, kênh phân phối nội bộ thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Tân Long (gồm khoảng 32 siêu thị Siba Mart và khoảng 24 nhà hàng Cơm Ngon Siba và trang thương mại điện tử Ocoba Mart), cho đến việc phủ sóng tại hơn 200 siêu thị, minimart lớn của các đối tác bán lẻ uy tín ngoài hệ thống như AEON, WinMart, TOPS Market hay Mega Market. Nền tảng phân phối này được bảo trợ vững chắc bởi năng lực giết mổ và chế biến sâu hiện tại gồm 06 nhà máy giết mổ (công suất 440.000 con/năm, hiệu suất 36%), 01 nhà máy chế biến (công suất 4.500 tấn/năm, hiệu suất 80%) cùng 04 bếp ăn trung tâm (công suất 11 triệu suất ăn/năm, hiệu suất 70%); đồng thời, để hiện thực hóa mục tiêu nâng tỷ trọng mảng chế biến lên 50% bên cạnh 50% heo hơi trên quy mô 10 triệu heo thương phẩm vào năm 2030, BAF đang đẩy mạnh đầu tư xây dựng thêm 01 Tổ hợp chế biến và giết mổ khép kín quy mô lớn với công suất thiết kế giết mổ đạt 342.000 con/năm, chế biến 54.000 tấn/năm và bếp ăn trung tâm đạt 36 triệu suất ăn/năm.

Sự kết nối chặt chẽ giữa các mắt xích trong chuỗi cung ứng tổng thể từ nguyên liệu thô - nhà máy cảm - trang trại chăn nuôi - nhà máy giết mổ đến kênh phân phối không chỉ giúp BAF triệt tiêu rủi ro trung gian, bảo vệ biên lợi nhuận, mà còn hiện thực hóa cam kết cung cấp giải pháp thực phẩm sạch, an toàn, góp phần “Nâng tầm chất lượng cuộc sống” cho người tiêu dùng Việt Nam.

Tính đến tháng 6 năm 2026, hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF đã phát triển mạnh mẽ với danh mục bao gồm 54 trang trại nuôi heo thịt và heo giống (trong đó bao gồm 20 trang trại thuộc sở hữu của BAF/công ty con, 22 trang trại thuê ngoài đang vận hành và 12 trang trại chiến lược đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng). Mạng lưới hạ tầng này được phân bố đồng bộ tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc, tiêu biểu như: cụm trại Hải Đăng 1 & 2 (quy mô 5.000 heo nái cụ kỳ, ông bà và 60.000 heo thịt) tại Tây Ninh; các tổ hợp trại nái hậu bị tại Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận; trại nái ông bà tại Phú Yên; cùng hệ thống trang trại tại Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Gia Lai, Đồng Nai, Lâm Đồng...

BAF kiên định theo đuổi mô hình Smart Farm công nghiệp hiện đại 4.0, áp dụng các giải pháp tự động hóa tiên tiến nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu và Mỹ (như Big Dutchman, Skioold, GSI). Đặc biệt, từ việc triển khai các dự án chuẩn hóa, hệ thống trang trại của BAF (như chuỗi trại Hải Hà, Hải Đăng) đã được chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt GLOBALG.A.P IFA và vận hành theo quy chuẩn Global Smart Livestock Practices (S.L.P). Đây là minh chứng cho cam kết mạnh mẽ của Công ty trong việc tuân thủ các tiêu chuẩn phát triển nông nghiệp bền vững, phúc lợi động vật và bảo vệ môi trường thông qua kinh tế tuần hoàn (ứng dụng hệ thống lưu trữ Biogas phát điện sạch). Việc chuyển đổi xanh này không chỉ tối ưu hóa năng lực phòng vệ dịch bệnh và chi phí vận hành nội bộ, mà còn mở ra cơ hội lớn trong việc thu hút các nguồn vốn xanh từ các định chế tài chính quốc tế, khẳng định vị thế tiên phong của BAF trong ngành Agribusiness.



Một số hình ảnh thịt heo BAF được phân phối và quảng bá.

Thành công từ việc áp dụng mô hình chăn nuôi hiện đại theo tiêu chuẩn khép kín 3F (Feed - Farm - Food) trong suốt những năm qua đã giúp BAF ghi nhận những bước phát triển mạnh mẽ khi vươn lên vị thế dẫn đầu thị trường heo hơi tại Việt Nam. BAF chủ động hoàn toàn nguồn thức ăn chăn nuôi sạch có nguồn gốc 100% từ thực vật, bảo đảm tối ưu hóa hàm lượng dinh dưỡng cho tổng đàn khi sở hữu hệ thống các nhà máy thức ăn chăn nuôi công suất thiết kế đồng bộ đạt 450.000 tấn/năm.

Song song với sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô vận hành, uy tín thương hiệu của BAF liên tục được khẳng định thông qua các giải thưởng lớn mang tầm quốc gia và chuyên ngành. Tại lễ trao giải Vietstock Awards, BAF đã xuất sắc được vinh danh là doanh nghiệp chăn nuôi tiêu biểu về công nghệ xử lý, quản lý chất thải chăn nuôi và doanh nghiệp tiêu biểu về chăn nuôi an toàn sinh học. Vietstock Awards là giải thưởng danh giá hàng đầu ngành chăn nuôi được tổ chức bởi Tập đoàn Informa Markets và chủ trì bởi Cục Chăn nuôi thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nhằm vinh danh các doanh nghiệp và tổ chức đã có những hoạt động nổi bật, đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của ngành chăn nuôi Việt Nam. Việc trở thành doanh nghiệp xuất sắc góp mặt ở hai hạng mục giải thưởng danh giá của ngành chăn nuôi, cùng với việc BAF đạt danh hiệu top 10 doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao uy tín do Vietnam Report bình chọn đã chứng minh rõ nét tốc độ phát triển mạnh mẽ, vượt trội của BAF sau chặng đường thiết lập nền tảng.

Vị thế thương hiệu và năng lực của Công ty tiếp tục được khẳng định vững chắc khi BAF đạt top 5 công ty thực phẩm uy tín năm 2025. Theo kết quả công bố chính thức từ Vietnam Report, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam vinh dự đạt vị trí thứ 3 trong bảng xếp hạng "Top 5 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2025" thuộc nhóm ngành Thực phẩm tươi sống, đông lạnh. Giải thưởng này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc khoa học và khách quan, trải qua quá trình định lượng khắt khe từ Hội đồng ban tổ chức để đánh giá, xếp hạng doanh nghiệp theo ba tiêu chí chính bao gồm năng lực tài chính thể hiện trên báo cáo tài chính năm gần nhất, uy tín truyền thông được đánh giá bằng phương pháp Media Coding mã hóa các bài viết về công ty trên các kênh truyền thông có ảnh hưởng lớn, và kết quả khảo sát đối tượng nghiên cứu cùng các bên liên quan được thực hiện trong tháng 08/2025. Việc đạt thứ hạng cao trên bảng xếp hạng uy tín của Vietnam Report là vinh dự lớn của BAF sau chặng đường phát triển, là minh chứng rõ nét cho những nỗ lực bền bỉ của một tập thể gắn kết đã được các tổ chức chuyên môn và người tiêu dùng cuối cùng ghi nhận một cách tích cực.

Bảng 10. Các trang trại trực thuộc, đang thuê và đang đầu tư của Công ty tính đến hết ngày 30/06/2026.

STT	Thông tin trang trại	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Quy mô trang trại
TRANG TRẠI THUỘC SỞ HỮU CỦA BAF VÀ CÁC CÔNG TY CON				
1	Đắk Lắk 1	xã Ea Wer, tỉnh Đắk Lắk	141.230,2	12.000 thịt

STT	Thông tin trang trại	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Quy mô trang trại
2	Phù Yên 1	xã Sóng Hồng, Đắk Lắk	140.000,0	5.000 nải
3	Tây Ninh 1	xã Tân Biên, Tây Ninh	119.003,0	12.000 thịt
4	Tây Ninh 2	xã Tân Biên, Tây Ninh	108.727,0	2.500 nải
5	Trang trại Xanh 1	xã Phước Vĩnh, Tây Ninh	151.641,0	30.000 thịt
6	Đồng An Khánh	xã Tân Thành, Tây Ninh	149.252,3	4.800 Nải
7	Bình Phước 1	xã Thuận Lợi, Đồng Nai	105.833,0	1.200 Nải
8	Bình Phước 2	xã Thuận Lợi, Đồng Nai	150.588,0	12.000 Thịt
9	Trang Trại Xanh 2	xã Thạnh Bình, Đồng Nai	102.608,0	27.500 Thịt
10	Nam An Khánh	xã Tân Hội, Tây Ninh	184.698,3	4.800 Nải
11	Bắc An Khánh	xã Tân Hòa, Tây Ninh	150.000,0	30.000 Thịt
12	Tân Châu	xã Tân Hòa, Tây Ninh	120.264,2	30.000 Thịt
13	Tâm Hưng	xã Tân Đông, Tây Ninh	149.450,4	5000 Nải
14	Hải Đăng 1	xã Tân Hòa, Tây Ninh	500.000,0	5.000 Nải
15	Hải Đăng 2	xã Tân Hòa, Tây Ninh		60.000 Thịt
16	Thanh Xuân	xã Thanh Quắn, Thanh Hóa	79.382,0	2.400 Nải
17	Hòa Phát Bốn	xã Ia Lầu, Gia Lai	356.101,0	36.000 Thịt
18	TMC	xã Kông Chro, Gia Lai	166.054,0	3.600 Nải
19	Tây An Khánh	xã Tân Hội, Tây Ninh	284.278,0	60.000 Thịt
20	Phù Yên 2	Xã Đúc Bình, Đắk Lắk	250.400,0	30.000 Thịt
TRANG TRẠI BAF ĐANG THUÊ VÀ SỬ DỤNG				
1	Bình Thuận 1	xã Trà Tân, Lâm Đồng	120.700,0	20.000 Thịt
2	Bình Thuận 2	xã Hàm Lâm, Lâm Đồng	123.820,0	2.400 Nải
3	Vũng Tàu 1	xã Hòa Hội, Tp. HCM	120.300,0	2.400 Nải
4	Bình Dương 2	xã Thương Tân, TP. HCM	170.000,0	14.400 Thịt

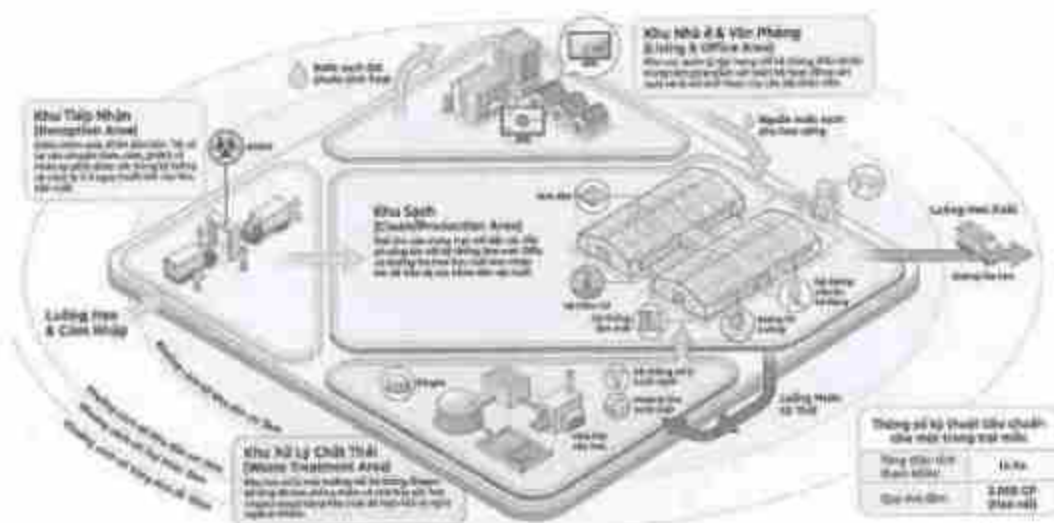
STT	Thông tin trang trại	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Quy mô trang trại
5	Bình Dương 3	xã Thường Tân, TP. HCM	150.000,0	13.000 Thịt
6	Thanh Hòa 1	xã Thạch Quảng, Thanh Hóa	105.611,0	2.400 Nái
7	Thanh Hòa 2	xã Giao An, Thanh Hóa	619.516,9	21.500 Thịt
8	Thanh Hòa 3			20.000 Thịt
9	Thanh Hòa 4	xã Lĩnh Sơn, Thanh Hóa	607.127,6	1.200 Nái
10	Thanh Hòa 5	xã Giao An, Thanh Hóa	1.372.673,9	1.600 Nái
11	Thanh Hòa 6	xã Giao An, Thanh Hóa		23.000 Thịt
12	Thanh Hòa 7	xã Lĩnh Sơn, Thanh Hóa	636.013,7	2400 Nái
13	Cư Jút 1	xã Đắk Wil, Lâm Đồng	399.888,2	48.000 Thịt
14	Cư Jút 2	xã Đắk Wil, Lâm Đồng	283.470,0	30.000 Thịt
15	Quyển Lĩnh	xã Tân Lập, Tây Ninh	283.470,0	30.000 Thịt
16	Đình Ngọc	xã Xuân Đông, Đồng Nai	103.591,0	2.400 Nái
17	Hải Hà 1	xã Đường Hòn, Quảng Ninh	452.054,0	5.000 Nái
18	Hải Hà 2	xã Đường Hòn, Quảng Ninh	295.972,0	60.000 Thịt
19	Hưng Phú	xã Đắk Mít, Lâm Đồng	213.883,0	5.000 Nái
20	Minh Phú	xã Đắk Mít, Lâm Đồng	295.972,0	10.000 Nái
21	Trường Lộc	xã Ngọc Liên, Thanh Hóa	462.458,0	60.000 Thịt
22	Lộc Phú	xã Đắk Mít, Lâm Đồng	359.653,0	40.000 Thịt
CÁC TRANG TRẠI BAF ĐANG ĐẦU TƯ				
1	Cụm trại Giai Xuân (dự kiến 2 trang trại)	xã Giai Xuân, Nghệ An	491.085,0	5.000 Nái; 60.000 Thịt
2	Cụm trại Thành Đạt (dự kiến 2 trang trại)	xã Ayun, Gia Lai	658.197,0	5.000 Nái; 60.000 Thịt
3	Cụm trại Quảng Trị (dự kiến 5 trang trại)	xã Hương Hiệp, Quảng Trị	1.686.778,0	7.200 Nái; 108.000 Thịt
4	Cụm trại Rừng Xanh (2	xã Ea H'Leo, Đắk Lắk	253,6 ha	28.000 Nái;

STT	Thông tin trang trại	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Quy mô trang trại
	trang trại)			320.000 Thịt
5	Khởi Dương	xã Đức Wù, Lâm Đồng	317.851,0	36.000 Thịt

(Nguồn: BAF)

Quy trình hoạt động của các trang trại:

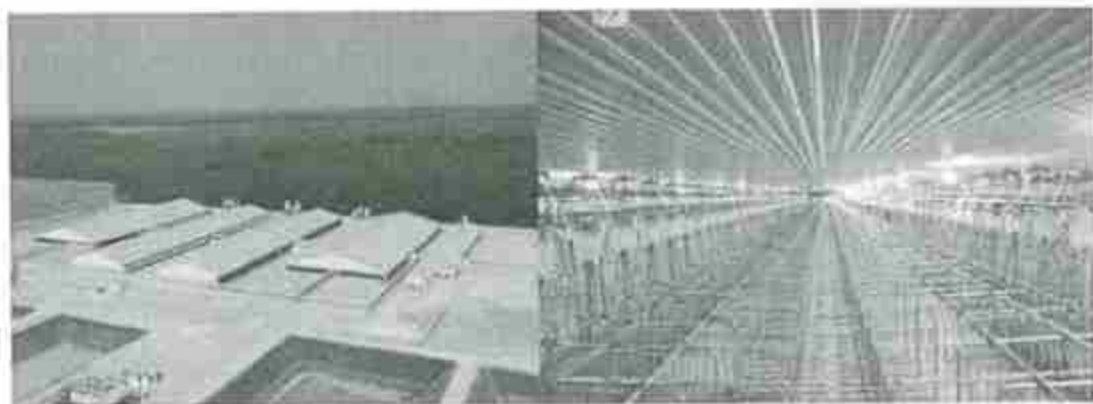
Hình 7. Quy trình hoạt động của trang trại chăn nuôi



(Nguồn: BAF)

Một số hình ảnh của các trang trại của BAF:





(Nguồn: BAF)

Trình độ công nghệ áp dụng trong lĩnh vực chăn nuôi heo giống và heo thương phẩm:

❖ **Mô hình chuẩn hóa của chuồng trại theo công nghệ mới:**

- Hệ thống chuồng trại: Thiết kế chuồng kín, tích hợp hệ thống làm mát kiểm soát nhiệt độ 100%.
- Hệ thống thoát chất thải: Xây dựng hầm rút chuyên dụng phục vụ hệ thống thoát phân và nước thải.
- Cấu trúc nhà xưởng: Sử dụng nhà tiền chế (nguồn nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước).
- Hệ thống cho ăn: Tự động hóa 100% kết hợp với hệ thống silo trung tâm, sử dụng thiết bị nhập khẩu.
- Thiết bị ô chuồng: Sử dụng vật liệu nhôm kẽm 100%, nguồn gốc nhập khẩu.
- Hệ thống xử lý nước thải: Nước thải sau xử lý đạt cột A - QC 62 - BTNMT, đồng thời được xử lý chuyên sâu để tái sử dụng tuần hoàn với chất lượng nước đạt cột A - QC 02 - BYT. Xử lý và tái tuần hoàn lên tới 90% lượng nước thải sinh hoạt/chuồng trại.

❖ **Các công nghệ áp dụng:**

- Xây dựng cơ bản: Cấu trúc móng và hầm áp dụng công nghệ Mỹ/Châu Âu, do nhà thầu Việt Nam thi công.
- Nhà xưởng: Sử dụng nhà tiền chế nhập khẩu hoặc sản xuất tại Việt Nam.
- Hệ thống làm mát và cho ăn tự động: Áp dụng hoàn toàn công nghệ Mỹ/Châu Âu.
- Thiết bị ô chuồng:
 - Chuồng đẻ: Sử dụng công nghệ Mỹ/Châu Âu.
 - Các loại chuồng còn lại: Thiết bị nhôm kẽm 100% nhập khẩu hoặc sản xuất trong nước theo tiêu chuẩn Mỹ/Châu Âu.
- Hệ thống thoát phân và nước thải: Thiết kế theo công nghệ Mỹ/Châu Âu, nhà thầu Việt Nam thi công.
- Hệ thống xử lý nước và cấp nước: Sử dụng công nghệ trong nước, do nhà thầu Việt Nam thi công.

❖ **Ưu thế nổi bật của mô hình mới:**

Trong khi các trang trại tại Việt Nam đa phần đang vận hành theo mô hình cũ (quy mô phổ biến khoảng 2.400 nái), mô hình trang trại nuôi heo hiện đại 4.0 của BAF sở hữu những lợi thế vượt trội sau:

- Tối ưu hóa quy mô: Xây dựng tập trung theo Mô hình chuẩn 5.000 Nái / 30.000 Thịt.

- Công nghệ tiên tiến: Trang thiết bị hiện đại hàng đầu ngành chăn nuôi hiện nay, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Mỹ và Châu Âu.
- An toàn sinh học tuyệt đối: Chuồng trại được trang bị công nghệ màng lọc không khí 4 lớp hiện đại, giúp lọc sạch bụi bẩn và ngăn chặn hiệu quả các mầm bệnh nguy hiểm xâm nhập (kể cả virus Dịch tả lợn Châu Phi - ASF).
- Tự động hóa vận hành: Quản lý toàn diện bằng công nghệ tự động hóa, giảm 40-50% nhu cầu nhân sự và hạn chế sự phụ thuộc vào yếu tố con người.
- Tiết kiệm tài nguyên đất: Chỉ cần quỹ đất từ 18-20 hecta để xây dựng tổ hợp trại 5.000 Nái / 30.000 Thịt (tương đương diện tích đất của một trang trại 2.500 Nái theo mô hình cũ). Diện tích sử dụng đất được tối ưu hóa ở mức cao nhất.
- Nâng cao năng suất và giảm chi phí thú y: Mô hình bố trí lõi chuồng trại tại trung tâm khu đất giúp tối ưu hóa khả năng cách ly dịch bệnh, tăng cường bảo vệ sức khỏe đàn heo, từ đó giảm đáng kể chi phí thuốc và vắc-xin điều trị.
- Hiệu quả từ hệ thống cho ăn tự động:
 - Giảm 50% chi phí nhân công trực tiếp.
 - Kiểm soát chất lượng cám tốt hơn, bảo đảm nguồn thức ăn luôn sạch sẽ, tránh hiện tượng hao hụt.
 - Tiết kiệm chi phí đóng bao và bao bì.
 - Dễ dàng theo dõi và kiểm soát hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR), giúp đánh giá chính xác thể trạng để đưa ra quy trình chăm sóc tối ưu.
 - Giúp heo ăn đều, vận hành êm ái, giảm thiểu tình trạng stress ở vật nuôi.
- Hiệu quả từ hệ thống làm mát: Đầu tư đồng bộ giúp duy trì nhiệt độ đồng đều, kích thích heo tăng trưởng nhanh. Hệ thống vận hành tối ưu giúp tiết kiệm điện năng tiêu thụ, giảm chi phí vận hành về lâu dài.
- Tối ưu hóa chi phí đầu tư ô chuồng: Việc kết hợp linh hoạt giữa thiết bị chuồng đẻ nhập khẩu nước ngoài và các hệ thống chuồng còn lại sản xuất trong nước (đạt chuẩn quốc tế) giúp tiết kiệm đáng kể chi phí so với việc nhập khẩu đồng bộ 100%.
- Rút ngắn tiến độ, tối ưu hóa dòng tiền: Công nghệ chuồng sản khô hiện đại giúp giữ nhiệt độ phòng ổn định. Việc áp dụng nhà tiền chế giúp rút ngắn thời gian thi công, đưa heo vào chuồng sớm hơn để nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và tạo đòn bẩy bán hàng. Đồng thời, tiến độ nhanh giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh do kéo dài dự án (chi phí quản lý, nhân công hoạt động, chi phí vốn vay,...).
- ❖ **Các biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường trong mô hình trang trại chuẩn của BAF:**

Hệ thống chuồng trại của BAF áp dụng phương pháp xử lý chất thải tối ưu, đáp ứng

nghiêm ngặt các quy chuẩn về an toàn vệ sinh môi trường thông qua các quy trình sau:

- Quy trình xử lý phân:
 - Phân chất thải lỏng/bùn phân: Được dẫn vào hệ thống Biogas để sản xuất khí gas, phục vụ cho lò đốt xác heo, hệ thống xử lý thú y và các hoạt động sinh hoạt nội khu của trang trại.
 - Phân phân khô: Heo được nuôi trên sân khô, phân heo được dọn khô hàng ngày. Một phần được đưa vào hầm Biogas để lấy khí gas; phần còn lại được tách và xử lý bằng máy ép phân chuyên dụng để sản xuất phân bón hữu cơ cung cấp cho các doanh nghiệp trồng cây công nghiệp.
- Quy trình xử lý nước thải: Toàn bộ nước tiểu và nước rửa chuồng được thu gom triệt để về hầm chứa Biogas. Sau khi trải qua các hầm xử lý sinh học và hệ thống lọc tự động, nước thải đạt tiêu chuẩn quy định sẽ được tái sử dụng tuần hoàn cho chuồng trại (thậm chí có thể xử lý đạt tiêu chuẩn nước uống) hoặc xả thải ra môi trường tự nhiên xung quanh theo đúng các quy chuẩn pháp luật.
- Công tác vệ sinh và kiểm soát mùi định kỳ:
 - Sử dụng hệ thống bơm rửa chuồng hiện đại công suất cao để làm sạch chuồng trại hàng ngày.
 - Phun các chế phẩm vi sinh định kỳ hàng tuần tại khu vực chuồng trại để khử mùi và đẩy nhanh quá trình phân hủy chất hữu cơ dư thừa.
 - Thực hiện phun thuốc khử trùng định kỳ, kết hợp cắt cỏ, phát quang bụi rậm để triệt tiêu môi trường sinh trưởng của ruồi, muỗi và côn trùng gây bệnh.
- Xanh hóa cảnh quan: Quy hoạch trồng cây xanh xung quanh khuôn viên trang trại nhằm tạo bóng mát, cải thiện cảnh quan. Hệ thống cây xanh đóng vai trò điều hòa không khí (sinh O_2 và hấp thụ CO_2), đồng thời ưu tiên các giống cây có khả năng hấp thụ và xử lý mùi hôi cao để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Mô hình hoạt động của BAF được xây dựng dựa trên hệ thống chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed - Farm - Food) theo triết lý "từ nông trại đến bàn ăn". Định hướng này đảm bảo quy mô công suất đồng bộ từ nguồn nguyên liệu đầu vào cho đến sản phẩm đầu ra, đáp ứng trọn vẹn nhu cầu sản xuất nội bộ lẫn thị hiếu tiêu dùng của thị trường. Đặc biệt, lợi thế từ việc độc quyền nguồn heo giống chất lượng cao, kết hợp cùng hệ thống trang trại công nghệ 4.0 vận hành theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Châu Âu, đã tạo ra màng bọc bảo vệ tối ưu giúp BAF chủ động ngăn ngừa rủi ro lây lan dịch bệnh và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ môi trường bên ngoài. Nhờ những nền tảng kỹ thuật và công nghệ cốt lõi này, hoạt động chăn nuôi của BAF duy trì được sự ổn định quanh năm và hoàn toàn không bị ảnh hưởng bởi tính thời vụ.

b) Lĩnh vực Sản xuất thực ăn chăn nuôi

Trong chuỗi giá trị khép kín 3F, BAF đã xây dựng một chiến lược dinh dưỡng hoàn toàn khác biệt dựa trên lợi thế tự chủ nguồn nguyên liệu và sở hữu độc quyền bí quyết công thức "cắm chay" cho toàn bộ hệ thống trang trại của mình.

Các sản phẩm thức ăn chăn nuôi của BAF đều phải đảm bảo 6 tiêu chí:

- 100% nguyên liệu từ thực vật;
- Không có dư lượng kháng sinh;
- Không có chất kích thích tăng trọng;
- Làm cho vật nuôi khỏe mạnh;
- Giảm thiểu các tác động đến môi trường;
- Thịt thành phẩm tươi ngon vượt trội.

Hiện BAF có hai (02) nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi tiêu chuẩn quốc tế FSSC 22000 & GLOBAL G.A.P:

- Nhà máy cám BAF Tây Ninh: Nhà máy hiện có công suất 200.000 tấn/năm, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo. Đây là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam đạt cùng lúc 2 chứng nhận: Chứng nhận Thực hành Nông nghiệp tốt toàn cầu GLOBALG.A.P. CFM 3.0 và Chứng nhận Hệ thống Quản lý thực phẩm FSSC 22000 V5.1 bởi Bureau Veritas (BV) - tổ chức kiểm tra và chứng nhận lâu đời của BI.
- Nhà máy cám BAF Nghệ An: Nhà máy có công suất 250.000 tấn/năm, chuyên sản xuất cám và thức ăn chăn nuôi cho heo, được áp dụng công nghệ và hệ thống quản trị vận hành hiện đại tại Việt Nam. Đây là nhà máy tiếp theo đạt chuẩn Global Gap CFM 3.0 và FSSC 22000 V5.2 vào tháng 9/2024.

Global GAP CFM 2.0 là một bộ tiêu chuẩn về thực hành nông nghiệp tốt được phát triển để áp dụng cho sản xuất nông nghiệp trên phạm vi toàn cầu, các Sản phẩm đạt tiêu chí đều thỏa mãn an toàn thực phẩm và dễ dàng tiêu thụ. Tiêu chuẩn FSSC 22000 V5.1 là tiêu chuẩn quốc tế cao cấp nhất về hệ thống an toàn thực phẩm được công nhận bởi GFSI - Sáng kiến an toàn thực phẩm toàn cầu, công nhận sự cải tiến liên tục về hiệu suất cũng như hệ thống an toàn thực phẩm và được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới. Đây là kết quả đáng tự hào khi BAF vượt qua 3 kỳ đánh giá, 229 tiêu chí khắt khe về hoạt động sản xuất và kinh doanh TACN (thức ăn chăn nuôi), 10 điều khoản ISO 22000 (quản lý an toàn thực phẩm) và 7 nguyên tắc HACCP (Hệ thống xác định, đánh giá và kiểm soát các mối nguy đáng kể đối với an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo tính an toàn thực phẩm). Cho thấy sự đầu tư bài bản và chuyên nghiệp trong việc sản xuất TACN - mắt xích đầu tiên trong chuỗi 3F (FEED-FARM-FOOD) yếu tố quyết định sự phát triển của tổng đàn cũng như chất lượng thịt thành phẩm. Cùng với đội ngũ chuyên gia dinh dưỡng giỏi, cám được sản xuất từ nhà máy là "cắm chay", không chứa các thành phần từ gốc động vật (như bột xương thịt, bột huyết, bột lông vũ, bột cá, v.v.) không chứa chất tạo nạc, tạo màu, chất tăng trọng.

Công thức đặc biệt này được quy định chặt chẽ về chất lượng và áp dụng cho toàn bộ các sản phẩm của BAF từ cho Heo tập ăn, heo con, heo thịt trưởng thành đến heo Nái. Sự tối ưu về TACN đã giúp tiết kiệm đáng kể chi phí sản xuất, loại bỏ các rủi ro về vi sinh ảnh hưởng đến sức khỏe vật nuôi, đảm bảo dinh dưỡng cho đàn heo và cho ra đời các sản phẩm thịt SẠCH chất lượng cao, mềm, thơm và đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Kết hợp với quy trình chăn nuôi hiện đại khép kín đang vận hành, có thể khẳng định nguồn thịt heo của BAF có thể xem là “Heo Ăn Chay” chính hiệu thật sự - một điểm hoàn toàn khác biệt của BAF trên thị trường chăn nuôi và phân phối thịt sạch hiện nay.

Với công suất hiện tại của cả 02 (hai) nhà máy thì tổng sản lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng năm đã gần như đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn cung cấp cho nội bộ trang trại heo BAF. Bên cạnh hệ thống các nhà máy đang vận hành ổn định, BAF hiện đang tập trung triển khai xây dựng Nhà máy Thức ăn Chăn nuôi Bình Định (Nhà máy thứ 3 trong chuỗi sản xuất Feed). Dự án được đặt tại vị trí chiến lược thuộc KCN Nhơn Hòa, TX. An Nhơn, tỉnh Bình Định với tổng mức đầu tư lên tới 550 tỷ đồng và quy mô công suất thiết kế đạt 300.000 tấn/năm. Việc hoàn tất và đưa nhà máy này vào hoạt động sẽ giúp Công ty gia tăng đáng kể năng lực tự chủ nguồn cảm dinh dưỡng, chủ động kiểm soát chi phí đầu vào và đáp ứng kịp thời tiến độ mở rộng quy mô tổng đàn theo đúng định hướng chiến lược.

Đến năm 2030, BAF dự kiến đưa vào hoạt động 11 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản lượng 1 năm đạt sản lượng 2,5 triệu tấn cảm/năm, trong đó 1,5 triệu tấn sẽ phục vụ cho tiêu dùng nội bộ, còn lại 1,0 triệu tấn sẽ phục vụ cho các hoạt động gia công liên kết với người nông dân.

Quy trình sản xuất và trình độ công nghệ:

Quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi của nhà máy là một quy trình khép kín, nguyên liệu được đưa vào đầu dây chuyền và sản phẩm sẽ đi ra ở cuối dây chuyền.

- Nguyên liệu thô: Nguyên liệu dùng để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: sắn, ngô, đậu lạc, bột cá, các chất phụ gia khác, v.v.;
- Nhập kho: Nguyên liệu về nhà máy trước khi nhập kho phải được kiểm tra chất lượng nhằm loại bỏ các nguyên liệu không đạt chất lượng, giúp thuận lợi cho quá trình sản xuất tiếp theo;
- Chuẩn bị: Nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất phải qua khâu chuẩn bị nhằm kiểm tra chất lượng cũng như số lượng của từng loại nguyên liệu. Sau khi kiểm tra từng loại nguyên liệu sẽ được băng tải kéo lên và chứa vào các Xilo riêng;
- Nghiền: Sau đó, được đưa qua máy nghiền, tất cả sẽ được nghiền thành bột;
- Bin định lượng: Tại đây, nguyên liệu sẽ được cân theo một lượng nhất định cho từng loại thức ăn, với từng loại thức ăn mà nguyên liệu có tỉ lệ phối trộn khác nhau;
- Phối trộn: Bột nguyên liệu sẽ được đưa qua công đoạn trộn, tại đây, một lượng nhỏ vitamin và nguyên tố vi lượng được thêm vào nhằm tăng sinh trưởng cho vật nuôi. Bộ

phần này được kiểm soát vô cùng chặt chẽ và được vệ sinh hóa hoàn toàn. Tỷ lệ phối trộn theo công thức của từng sản phẩm đã được cài đặt trước, đảm bảo độ đồng đều của sản phẩm và rút ngắn thời gian sản xuất;

- **Ép viên và làm nguội:** Hệ thống ép viên 2 tầng điều chỉnh, giúp nguyên liệu được làm chín hơn, giảm ảnh hưởng của độc tố và tăng vị ngon của thức ăn. Ngoài ra, hệ thống ép tạo viên thức ăn được tăng cường hệ thống làm chín nguyên liệu và thiết bị làm bằng thép không gỉ đảm bảo vệ sinh khi sản xuất;
- **Sàng:** Nguyên liệu được đùn qua công đoạn sàng để loại bỏ các tạp chất.

Ngoài ra còn có các bộ phận khác như đông gói, các hệ thống kiểm soát và hệ thống vận chuyển nguyên liệu cũng được tự động hóa hoàn toàn. Phương pháp hoạt động của toàn bộ máy móc thiết bị là khả năng độc lập và liên kết của các bộ phận với nhau, được kiểm soát bởi hệ thống điều khiển trung tâm.

Tuy nhiên, hoạt động Sản xuất thức ăn chăn nuôi của Công ty chịu ảnh hưởng của tính thời vụ do phải nhập khẩu một phần lớn nguyên liệu phục vụ sản xuất thức ăn chăn nuôi. Việc phụ thuộc vào mùa vụ thu hoạch và chu kỳ cung ứng nông sản trong nước cũng như quốc tế khiến giá nguyên liệu đầu vào có thể biến động theo từng giai đoạn trong năm. Do đó, hoạt động sản xuất thức ăn chăn nuôi của BAF vẫn mang yếu tố thời vụ nhất định, đặc biệt trong các thời điểm cao điểm nhập khẩu hoặc khi thị trường nguyên liệu có biến động mạnh.

Với công suất hiện tại của cả hai nhà máy thì tổng sản lượng sản phẩm thức ăn chăn nuôi hàng năm đã gần như đáp ứng đủ nhu cầu thức ăn cung cấp cho nội bộ trang trại heo BAF. Đến năm 2030, BAF dự kiến đưa vào hoạt động 11 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi, sản lượng 1 năm đạt sản lượng 2,5 triệu tấn cám/năm, trong đó 1,5 triệu tấn sẽ phục vụ cho tiêu dùng nội bộ, còn lại 1 triệu tấn sẽ phục vụ cho các hoạt động gia công liên kết với người nông dân.



10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Lĩnh vực chăn nuôi

Tính thời vụ và chu kỳ tiêu dùng của thị trường tác động trực tiếp đến toàn bộ chuỗi giá trị chăn nuôi khép kín của BAF, đặt ra yêu cầu cao về năng lực điều tiết linh hoạt giữa quy trình chăn nuôi trang trại (Farm) và khâu phân phối thực phẩm sạch (Food). *K*

- Chu kỳ biến động của sức mua: Theo quy luật tiêu dùng truyền thống của thị trường Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thịt heo thường đạt đỉnh điểm vào giai đoạn Quý IV và kéo dài đến Tết Nguyên Đán. Đây là thời kỳ cao điểm khi nhu cầu thực phẩm tươi sống của các hộ gia đình tăng vọt và các nhà máy chế biến sâu của BAF đẩy tối đa công suất phục vụ mùa lễ hội. Ngược lại, giai đoạn thấp điểm tiêu thụ thường rơi vào Quý III do ảnh hưởng của tháng Ngâu (tháng 7 Âm lịch) với xu hướng ăn chay lan rộng, kết hợp cùng thời tiết mưa bão gây cản trở các hoạt động ăn uống ngoài gia đình cũng như gây áp lực lớn lên hệ thống logistics vận chuyển thịt mát tươi sống.
- Chiến lược điều tiết tổng đàn: Để thích ứng với các biến động mang tính chu kỳ này, tiến độ nuôi và xuất chuồng tại hệ thống 45 trang trại của BAF phải được hoạch định khoa học. Hệ thống trang trại sẽ chủ động tăng mật độ nuôi dưỡng và thúc đẩy sản lượng xuất chuồng lớn để đón đầu các đợt cao điểm mua sắm, đồng thời chủ động giảm áp lực tổng đàn vào các thời kỳ thấp điểm nhằm tối ưu hóa chi phí vận hành và khấu hao cho toàn hệ thống.
- Kiểm soát rủi ro lệch pha cung - cầu: Bất kỳ sự mất cân đối nào giữa tiến độ tăng trưởng tự nhiên của đàn heo và sức mua thực tế của thị trường đều có thể làm tăng chi phí lưu trữ sản phẩm thịt mát hoặc buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh giá bán ngắn hạn. Tuy nhiên, nhờ lợi thế vận hành theo mô hình chuỗi 3F khép kín kết hợp cùng việc đa dạng hóa kênh phân phối (phủ rộng từ chuỗi Meatshop nhượng quyền, các siêu thị mini Siba Mart, nhà hàng Com Ngon Siba cho đến hơn 200 siêu thị lớn bên ngoài), BAF đã hạn chế tối đa các cú sốc thừa cung - thiếu hụt mang tính thời vụ của thị trường tự do, đảm bảo dòng doanh thu của mảng chăn nuôi luôn đạt mức ổn định tối ưu qua các quý.

b) Lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi

Mặc dù vận hành khép kín, lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi (mảng Feed) của BAF vẫn chịu tác động gián tiếp từ tính chu kỳ và mùa vụ của ngành nông nghiệp trồng trọt toàn cầu do đặc thù sử dụng đồng sản phẩm "Cám chay" độc quyền.

- Tính mùa vụ của nguồn nông sản quốc tế: Công thức cám chay của BAF sử dụng 100% nguyên liệu từ thực vật cao cấp như ngô hạt, sắn, lúa mỳ và khô dầu đậu tương. Các loại nông sản này phần lớn phải thu mua và nhập khẩu từ các quốc gia nông nghiệp lớn trên thế giới (như Argentina, Brazil, Mỹ, Úc). Việc phụ thuộc vào các mùa vụ thu hoạch quốc tế và các biến động địa chính trị khiến nguồn cung ứng nguyên liệu thô đôi khi không liên tục và có độ trễ nhất định so với kế hoạch sản xuất trong nước, làm giá cả nguyên liệu đầu vào biến động liên tục qua các thời điểm trong năm.
- Giải pháp dự trữ chiến lược và liên kết hệ sinh thái: Để chủ động bảo vệ biên lợi nhuận trước áp lực mùa vụ quốc tế, BAF tận dụng triệt để năng lực lưu trữ lớn của hệ thống kho tàng để dự trữ nguyên liệu thô ở thời điểm chính vụ có mức giá tối ưu nhất. Bên cạnh đó, sự đồng hành của Tập đoàn mẹ Tân Long - đơn vị dẫn đầu thị trường về thương mại và nhập khẩu nông sản - giúp BAF luôn bảo đảm nguồn cung đầu vào ổn định liên tục về cả

lượng và chất, loại bỏ hoàn toàn rủi ro đứt gãy nguồn cung hay biến động giá nguyên liệu đột biến theo mùa vụ.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Chi tiết cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty theo từng hoạt động trong 2 năm 2024 - 2025 và quý 2/2026 như sau:

a) Cơ cấu doanh thu

Bảng 11. Cơ cấu doanh thu Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
Chi tiêu	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	2.301.658,9	38,24%	0	0,00%	0	0,00%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	3.705.002,9	61,56%	5.141.133,2	98,81%	3.532.020,0	98,94%
Doanh thu hoạt động bán cảm	11.423,2	0,19%	61.105,9	1,17%	37.259,6	1,04%
Doanh thu khác	274,1	0,00%	1.003,1	0,02%	582,9	0,02%
Tổng cộng	6.018.359,1	100%	5.203.242,2	100%	3.570.762,5	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 12. Cơ cấu doanh thu của BAF theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
Chi tiêu	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hoạt động kinh doanh nông sản	2.301.658,9	40,80%	0	0,00%	0	0,00%
Doanh thu hoạt động chăn nuôi	3.328.279,6	59,00%	5.031.717,1	99,80%	3.877.613,3	99,32%
Doanh thu hoạt động bán cảm	10.852,5	0,19%	9.813,5	0,19%	22.015,4	0,56%
Doanh thu khác	240,1	0,00%	526,4	0,01%	4.793,5	0,12%
Tổng cộng	5.641.031,1	100%	5.042.057,0	100%	3.904.422,1	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Từ năm 2025, Công ty tập trung nguồn lực phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp khép kín và chăm đứt mảng kinh doanh nông sản nhằm tối ưu hóa biên lợi nhuận và hạn chế rủi ro biến động giá hàng hóa.

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 13. Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Lợi nhuận gộp	644.631,8	167.176,0	349.951,3

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 14. Cơ cấu lợi nhuận gộp BAF theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Lợi nhuận gộp	716.277,2	681.851,5	802.456,3

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

c) Cơ cấu chi phí

Bảng 15. Cơ cấu chi phí Công ty mẹ

	31/12/2024		31/12/2025			30/06/2026	
Chi tiêu	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	5.373.382,0	93,38%	5.031.860,4	88,43%	-6,36%	3.205.095,2	87,83%
Chi phí tài chính	178.228,2	3,10%	265.540,8	4,67%	48,99%	215.172,4	5,90%
Trong đó: Chi phí lãi vay	178.228,2	3,10%	256.540,0	4,51%	42,94%	214.944,3	5,89%
Chi phí bán hàng	88.595,7	1,54%	169.405,1	2,98%	91,21%	79.095,9	2,17%

	31/12/2024		31/12/2025			30/06/2026	
Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	110.675,8	1,92%	217.763,1	3,83%	96,76%	131.511,8	3,60%
Chi phí khác	3.195,5	0,06%	4.545,3	0,08%	42,24%	17.650,0	0,48%
Tổng cộng	5.754.877,2	100%	5.689.114,7	100%	-1,13%	3.648.534,3	100%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 16. Cơ cấu chi phí của BAF theo BCTC hợp nhất

	31/12/2024		31/12/2025			30/06/2026	
Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	4.924.408,6	91,76%	4.355.999,8	87,50%	-11,54%	3.080.249,9	86,33%
Chi phí tài chính	222.236,8	4,14%	290.569,8	5,84%	30,75%	255.725,8	7,15%
Trong đó: Chi phí lãi vay	200.749,5	3,74%	257.832,4	5,18%	28,43%	234.159,3	6,33%
Chi phí bán hàng	76.630,2	1,43%	85.114,0	1,71%	11,07%	60.474,8	1,69%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.280,7	2,56%	241.046,2	4,85%	75,59%	154.193,3	4,31%
Chi phí khác	6.323,1	0,10%	2.265,1	0,05%	-64,18%	18.235,0	0,51%
Tổng cộng	5.366.879,4	100%	4.974.994,9	100%	-7,30%	3.574.878,8	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

10.2. Tài sản

Bảng 17. Biến động tài sản Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2025		30/06/2026	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	404.109,7 (*)	294.615,8 (*)	467.546,9	333.989,7
Nhà cửa và vật kiến trúc	184.879,8 (*)	115.310,0 (*)	196.458,0	116.848,7
Máy móc, thiết bị	171.071,1 (*)	141.583,8 (*)	216.485,7	175.909,3
Phương tiện vận tải	19.698,2 (*)	15.362,8 (*)	21.844,9	16.372,8
Thiết bị văn phòng	28.460,6 (*)	21.359,2 (*)	32.758,1	24.798,9
Tài sản cố định thuê tài chính	14.086,4	11.724,7	14.086,4	10.984,9
Máy móc thiết bị	14.086,4	11.724,7	14.086,4	10.984,9
Tài sản cố định vô hình	17.621,2	15.754,1	19.051,0	16.013,5
Phần mềm máy tính	17.621,2	15.754,1	19.051,0	16.013,5
Tài sản sinh học ngắn hạn	1.549.126,2 (*)	1.549.126,2 (*)	1.653.466,6	1.653.466,6
Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	1.549.126,2 (*)	1.549.126,2 (*)	1.653.466,6	1.653.466,6
Tài sản sinh học dài hạn	588.885,1 (*)	448.410,0 (*)	652.509,4	482.465,2
Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	588.885,1 (*)	448.410,0 (*)	652.509,4	482.465,2

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

Bảng 18. Biến động tài sản của BAF theo BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

	31/12/2025		30/06/2026	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	3.906.658,8 (*)	3.250.410,1 (*)	4.471.632,9	3.667.733,3
Nhà cửa và vật kiến trúc	2.850.280,6 (*)	2.390.934,4 (*)	3.112.622,5	2.563.099,1
Máy móc, thiết bị	909.018,2 (*)	752.572,5 (*)	1.181.117,0	976.537,8
Phương tiện vận tải	93.468,7 (*)	63.567,2 (*)	114.340,5	78.622,3

	31/12/2025		30/06/2026	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Thiết bị văn phòng	53.891,4 (*)	43.336,0 (*)	63.552,9	49.474,1
Tài sản cố định thuế tài chính	133.825,6	126.863,2	247.489,1	229.984,3
Máy móc, thiết bị	19.505,3	16.510,4	19.505,3	15.501,9
Phương tiện vận tải	114.320,3	110.352,8	227.983,8	214.482,3
Tài sản cố định vô hình	27.992,2	19.136,7	30.069,8	19.473,3
Phần mềm máy tính	27.992,2	19.136,7	30.069,8	19.473,3
Tài sản sinh học ngắn hạn	2.391.854,0 (*)	2.391.854,0 (*)	2.656.272,0	2.656.272,0
Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	2.391.854,0 (*)	2.391.854,0 (*)	2.656.272,0	2.656.272,0
Tài sản sinh học dài hạn	1.008.732,1 (*)	698.483,3 (*)	1.108.648,5	743.292,5
Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	1.008.732,1 (*)	698.483,3 (*)	1.108.648,5	743.292,5

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

10.3. Thị trường hoạt động

Với định hướng trở thành một trong những tập đoàn nông nghiệp công nghệ cao hàng đầu Việt Nam, BAF Việt Nam đã thiết lập bản đồ thị trường hoạt động trải dài khắp cả ba miền Bắc - Trung - Nam, tập trung tối đa nguồn lực vào các khu vực địa lý trọng điểm có quỹ đất lớn, biệt lập và giao thông thuận tiện để tối ưu hóa chi phí logistics lẫn kiểm soát an toàn sinh học.

- Vùng nguyên liệu và sản xuất thức ăn chăn nuôi (FEED): Hệ thống 03 nhà máy cám của BAF được phân bổ chiến lược tại các vùng nông nghiệp trọng điểm miền Trung và miền Nam. Điều này giúp BAF tiếp cận trực tiếp nguồn nguyên liệu nông sản thô nội địa và tối ưu cước vận chuyển đường biển khi nhập khẩu qua các cảng lớn, phục vụ kịp thời dòng "cơm chay" cho toàn bộ hệ thống trang trại vệ tinh xung quanh.
- Vùng chăn nuôi công nghiệp (FARM): Đây là khu vực cốt lõi được định vị rõ ràng theo từng cụm trang trại công nghệ cao:

- + Khu vực miền Bắc & Bắc Trung Bộ: Tập trung mạnh tại các tỉnh Thanh, Quảng Ninh nhằm đón đầu nhu cầu tiêu thụ thịt heo không lỗ của thị trường Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng.
- + Khu vực miền Trung & Tây Nguyên: Trọng điểm đầu tư tại Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Phú Yên và Quảng Trị. Đây là khu vực có điều kiện khí hậu lý tưởng, mật độ dân cư thưa thớt, tạo hành lang an toàn sinh học tự nhiên hoàn hảo để BAF phát triển các tổ hợp siêu trang trại lên tới hàng chục nghìn heo thịt và heo nái.
- + Khu vực miền Nam: Tây Ninh được xác định là trọng tâm với siêu dự án cao tầng quy mô lớn kết hợp cùng chuỗi trang trại hiện hữu, đóng vai trò cung cấp nguồn heo thịt ổn định, chất lượng cao để cung ứng trực tiếp cho thị trường tiêu thụ trọng điểm lớn nhất cả nước là TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Đông Nam Bộ.
- Thị trường tiêu thụ thực phẩm (FOOD): BAF đang vận hành chiến lược "đa kênh, đa điểm chạm". Heo hơi sẽ được phân phối rộng khắp qua hệ thống các Trung tâm trung chuyển (Sale Center) tại các đầu mối giao thương lớn. Ở mảng thịt thương hiệu tươi sạch, BAF tận dụng triệt để mạng lưới siêu thị mini Siba Mart, chuỗi nhượng quyền GT Meatshop phủ sâu vào các khu dân cư, chợ truyền thống tại các đô thị lớn, cùng sự liên kết chặt chẽ với hơn 200 siêu thị lớn ngoài hệ thống (như AEON, WinMart, TOPS Market, Mega Market). Bản đồ phân phối này giúp BAF chuyển hóa nhanh chóng sản phẩm từ trang trại trực tiếp đến bàn ăn của hàng triệu gia đình Việt, hoàn thiện chuỗi khép kín 3F vững chắc trên quy mô toàn quốc.

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

a) Tình hình đầu tư:

Năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định mạnh mẽ cam kết phát triển dài hạn thông qua việc đồng loạt khởi công các dự án trọng điểm:

- Nhà máy Thức ăn chăn nuôi thứ 3 tại Bình Định: tổng vốn đầu tư 550 tỷ đồng, nhằm chủ động nguồn nguyên liệu, kiểm soát chất lượng thức ăn và tối ưu hóa chi phí sản xuất - yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá vốn chăn nuôi.
- Dự án Thành Đạt - Gia Lai: quy mô 5.000 heo nái và 60.000 heo thịt, mở rộng vùng chăn nuôi trọng điểm tại Tây Nguyên - khu vực có lợi thế lớn về quỹ đất, khí hậu và điều kiện phát triển chăn nuôi quy mô lớn.
- Tổ hợp chăn nuôi công nghệ cao Gia Hân: được xác định là tổ hợp chăn nuôi có quy mô lớn nhất Việt Nam tính đến thời điểm khởi công, khẳng định vị thế dẫn đầu của BAF trong làn sóng hiện đại hóa ngành chăn nuôi.
- Siêu dự án nhà cao tầng công nghệ cao tại Tây Ninh: triển khai theo hợp tác chiến lược với Muryuan, tổng vốn đầu tư 12.000 tỷ đồng, với doanh thu dự kiến hàng năm khoảng

10.000 tỷ đồng, - áp dụng mô hình chăn nuôi thẳng đứng mật độ cao, tự động hóa toàn diện theo chuẩn quốc tế, tối ưu hóa sử dụng đất và nâng cao hiệu suất sản xuất. Dự án dự kiến sẽ cung cấp 64.000 heo nái và sản xuất 1,6 triệu heo thịt mỗi năm. Nhà máy thức ăn chăn nuôi sẽ có công suất khoảng 600.000 tấn/năm.

Đây là năm BAF đầu tư mạnh mẽ nhất từ trước đến nay, với tổng tài sản tăng 44% lên gần 10.780 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định tăng 44%. Dù các khoản đầu tư này ảnh hưởng ngắn hạn đến lợi nhuận ròng, đây chính là nền tảng vật chất thiết yếu để BAF bước vào giai đoạn thu hoạch lợi nhuận quy mô lớn từ năm 2026 trở đi.

b) Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (BAF) đã đối mặt với bối cảnh ngành chăn nuôi heo đầy thách thức, dẫn đến kết quả lợi nhuận giảm so với năm trước nhưng vẫn duy trì mức dương, khẳng định khả năng chống chịu và quản trị tài chính vững vàng.

Về cơ cấu doanh thu thuần năm 2025, BAF ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng khi doanh thu hoạt động chăn nuôi tăng 51,2% so với cùng kỳ. Điểm ấn tượng là tỷ trọng doanh thu hoạt động chăn nuôi trong cơ cấu doanh thu thuần trong năm 2025 ghi nhận là 99,79%, so với năm 2024 chỉ chiếm 59%. BAF hầu như không ghi nhận doanh thu bán nông sản trong năm 2025, trong khi đó so với cùng kỳ thì giá trị của bán nông sản là hơn 2.300 tỷ đồng. Dù cắt giảm mảng phụ, BAF vẫn duy trì đà tăng trưởng ấn tượng. Kết quả này không chỉ chứng minh sự đúng đắn trong việc tái cơ cấu danh mục kinh doanh mà còn khẳng định thể mạnh vượt trội của BAF trong chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm ra thị trường.

Về cơ cấu lợi nhuận gộp, BAF ghi nhận sự cải thiện tương đối ở một số quý nhờ kiểm soát giá vốn hàng bán hiệu quả, dù tổng thể ngành chịu áp lực từ chi phí đầu vào tăng cao. Cụ thể, nhờ tối ưu hóa vào hoạt động kinh doanh cốt lõi của mình, BAF ghi nhận mức lợi nhuận biên cao nhất trong nhiều năm hoạt động là 13,44% trong năm 2025, minh chứng cho khả năng tạo giá trị vượt trội trên mỗi đồng doanh thu. Phản ánh sự cộng hưởng từ mô hình kinh doanh ổn định và năng lực kiểm soát chi phí hiệu quả. Đối với các nhà đầu tư, chỉ số này không chỉ khẳng định năng lực sinh lời bền vững mà còn là thước đo tin cậy để đánh giá lợi thế cạnh tranh của BAF so với các đối thủ cùng ngành.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

10.5. Các hợp đồng lớn

a) Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và đang thực hiện:

Bảng 19. Danh sách các hợp đồng

TT	Hợp đồng	Đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (Tỷ đồng)	Mối quan hệ với Công ty	Tiến độ thực hiện	Điều khoản quan trọng khác trong hợp đồng
1	01/2025/HĐNT/HĐ-BAF	Nội bộ	Học/hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
2	01/2025/HĐNT/BAFTN-BAF	Nội bộ	Cắm, và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
3	01/2025/HĐNT/BAFNA-BAF	Nội bộ	Cắm, và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Chi nhánh của BAF	Đang thực hiện	Không
4	01/2025/HĐNT/BAK-BAF	Nội bộ	Học/hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
5	01/2026/HĐNT/BAFBD-BAF	Nội bộ	Mua sắm, hàng hóa khác	01/03/2026	01/03/2026	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
6	01/2025/HĐNT/TC-BAF	Nội bộ	Mua sắm, bao và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
7	01/2025/HĐNT/TTX2-BAF	Nội bộ	Học/hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
8	01/2025/HĐNT/NT-BAF	Nội bộ	Mua sắm, bao và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
9	01/2026/HĐNT/VS-BAF	Nội bộ	Tiêu, vật tư, sản phẩm vi sinh và hàng hóa khác	01/01/2026	01/01/2026	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
10	010225LOG-BAF	Nội bộ	Vận chuyển hàng hóa	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không

BẢN CÁO RACH CHẢO BÁN THÊM CÓ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

11	01/2025/HĐNT/AV/PY-BAF	Nội bộ	Mua cảm, heo và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
12	01/2025/HĐNT/TX-BAF	Nội bộ	Mua cảm, heo và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
13	01/2025/HĐNT/D&K-BAF	Nội bộ	Mua cảm, heo và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
14	01/2025/HĐNT/TH-BAF	Nội bộ	Mua cảm, heo và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không
15	01/2025/HĐNT/NAK-BAF	Nội bộ	Mua cảm, heo và hàng hóa khác	01/01/2025	01/01/2025	Hợp đồng nguyên tắc	Công ty con	Đang thực hiện	Không

Neurol. B.A.F.)

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

a) Khách hàng lớn

Bảng 20. Danh sách Khách hàng lớn

STT	Khách hàng tên	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (%)	Tsốt giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (%)
I. Năm 2024						
1	NGUYỄN THỊ PHUỆT	853.513.191.000	8%	2024	Hạt	Không
2	PHÙNG NHẬT SƠN	423.119.542.250	4%	2024	Hạt	Không
3	TRẦN XUÂN NAM	621.542.139.880	6%	2024	Hạt	Không
4	CÔNG TY CP KINH DOANH NÔNG SẢN PHỤ TÂM	601.330.846.990	6%	Tháng 01 – Tháng 10/2024	Nông Sản	Không
5	CÔNG TY CP NÔNG NGHIỆP BẢO LÂM	570.461.509.800	6%	Tháng 01 – Tháng 07/2024	Nông Sản	Không

BẢN CÁO BẠCH CHẢO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
II. Năm 2025						
1	PHAN TIEN DONG	1.164.838.230.816	12%	2025	Hao	Không
2	NGUYEN THE PHUOT	784.266.589.019	8%	2025	Hao	Không
3	TRAN VAN NAM	477.463.663.020	5%	2025	Hao	Không
4	NGUYEN THE DUC	470.913.321.471	5%	2025	Hao	Không
5	TRAN THI TRA MY	384.517.375.500	4%	2025	Hao	Không
III. 6 tháng đầu năm 2026						
1	PHAM VAN TUAN	537.989.977.500	15%	Tháng 01 - Tháng 06/2026	Hao	Không
2	NGUYEN THE DUC	404.833.120.467	12%	Tháng 01 - Tháng 06/2026	Hao	Không
3	HKD TRAN THI TRA MY	290.846.036.000	8%	Tháng 01 - Tháng 06/2026	Hao	Không
4	NGUYEN THE PHUOT	193.589.471.460	6%	Tháng 01 - Tháng 06/2026	Hao	Không
5	CÔNG TY CP DT VÀ PT EALAM	176.873.568.995	5%	Tháng 05 - Tháng 06/2026	Hao	Không

(Nguồn: BAF)

(*) Căn cứ vào (Giá trị bán hàng với từng khách hàng trong kỳ/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ) x 100%

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Do đặc thù kênh phân phối heo thương phẩm của Công ty hiện nay chủ yếu thông qua các thương lái/dầu mồi thu mua, nên phần lớn khách hàng lớn của BAF hiện nay đều là các cá nhân.

b) Nhà cung cấp lớn

Bảng 21. Danh sách nhà cung cấp lớn

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch Doanh thu bình quân (%) (°)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (°°)
I. Năm 2024						
1	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH	928.793.251.144	12%	2024	Cơm, và hàng hoá khác	Công ty con
2	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM TẠI NGHỆ AN	656.221.664.180	9%	2024	Cơm, và hàng hoá khác	Chi nhánh của BAF
3	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BAO LỘC	648.853.022.050	8%	2024	Nông sản	Nhà cung cấp ngoài
4	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO VỊ DẪN	556.323.506.140	7%	2024	Nông sản	Nhà cung cấp ngoài
5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHANH	446.970.291.808	6%	2024	Hóa chất và hàng hoá khác	Công ty con
6	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ VIỆT NAM	1.053.116.378.100	13%	2024	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp ngoài
II. Năm 2025						
1	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH	1.061.003.905.960	17%	2025	Cơm, và hàng hoá khác	Công ty con
2	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM TẠI NGHỆ AN	731.597.772.900	12%	2025	Cơm, và hàng hoá khác	Chi nhánh của BAF
3	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO HẢI ĐĂNG TÂY NINH	728.433.396.155	11%	2025	Hóa chất và hàng hoá khác	Công ty con
4	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP TÂN CHÂU	366.948.066.946	6%	2025	Hóa chất và hàng hoá khác	Công ty con
5	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THUỐC MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHANH	330.444.180.436	5%	2025	Hóa chất và hàng hoá khác	Công ty con

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (%)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
6	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢT VIỆT NAM	1.059.657.134.600	17%	2025	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp ngoài
III. 6 tháng đầu năm 2026						
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI CÔNG NGHỆ CAO HẢI ĐĂNG TÂY NINH	612.480.877.894	15%	2026	Học bằng hoá khác	Công ty con
2	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CƠ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO SIBA	265.696.982.657	6%	2026	Lắp đặt máy móc và thiết bị	Nhà cung cấp cùng tập đoàn
3	CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN NUÔI BAF TÂY NINH	587.820.847.703	14%	2026	Cắm và hàng hoá khác	Công ty con
4	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẮC AN KHÁNH	204.845.446.331	5%	2026	Học bằng hoá khác	Công ty con
5	CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM TẠI NGHỆ AN	489.200.401.390	12%	2026	Cắm, và hàng hoá khác	Chi nhánh của BAF
6	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢT VIỆT NAM	933.553.054.500	23%	2026	Nguyên vật liệu	Nhà cung cấp ngoài

(Nguồn: BAF)

(*) Căn cứ vào (Giá trị mua hàng với từng nhà cung cấp trong kỳ/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ) x 100%

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành
10.7.1. Vị thế của BAF so với các doanh nghiệp cùng ngành

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2017. Sau gần 10 năm trưởng thành và phát triển, Công ty đã đạt được những thành tựu vững cùng ấn tượng và dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

BAF theo đuổi và vận hành rất thành công mô hình chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed - Farm - Food), cho phép doanh nghiệp làm chủ toàn diện từ khâu sản xuất thức ăn chăn nuôi, kỹ thuật trang trại đến chế biến và phân phối thịt sạch. Dù xuất phát điểm là một "tân binh" nếu đặt lên bàn cân với những "lão làng" như Dabaco hay hệ sinh thái của Masan MEATLife, BAF đang nổi lên như một thế lực mới đầy thách thức nhờ tốc độ mở rộng quỹ đất trang trại thần tốc và sự tối ưu hóa chi phí sản xuất vượt trội. Tính đến hết 6 tháng đầu năm 2026, Công ty đang vận hành 42 trang trại trong đó có 25 trang trại heo ăn chay đạt tiêu chuẩn toàn cầu, quy mô đạt 900.000 con heo trong đó quy mô đàn nái đạt 73.000 con, sản lượng heo bán ra đạt 532.000 con (tăng trưởng 163% so với cùng kỳ năm 2026).

Với thế mạnh là doanh nghiệp chuyên kinh doanh nông sản, ngành chăn nuôi của BAF được hỗ trợ bởi nguồn nguyên liệu được Công ty lấy trực tiếp từ các nhà cung cấp lớn trong nước. Sản phẩm thức ăn đạt tiêu chuẩn sạch, an toàn, đầy đủ hàm lượng dinh dưỡng, đáp ứng từng giai đoạn tăng trưởng và không chứa chất cấm theo quy định của Cục Chăn nuôi. Thức ăn sản xuất được trực tiếp cung cấp cho toàn hệ thống trang trại chăn nuôi của BAF trên phạm vi cả nước. Đây là điều kiện cơ bản nhằm hạ giá thành chăn nuôi, đảm bảo nguồn thức ăn được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng.

Công ty dần khẳng định vị thế của mình trên thị trường, điều này được minh chứng bằng các giải thưởng lớn trong năm 2025 như: TOP 5 Doanh nghiệp uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống, TOP 100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, TOP 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2025. Nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trong tiến trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp, BAF liên tục bắt tay với các đối tác hàng đầu thế giới (tiêu biểu như tập đoàn Muiwan) để tiếp nhận công nghệ chăn nuôi thông minh. Vị thế của BAF hiện nay không chỉ là nhà cung cấp thịt sạch thông thường mà còn là một hình mẫu nông nghiệp công nghệ cao đang trỗi dậy mạnh mẽ, sẵn sàng cạnh tranh thị phần thịt thương hiệu và vẽ lại bản đồ ngành chăn nuôi tỷ đô tại Việt Nam.

Bảng 22. So sánh chỉ tiêu của BAF với các doanh nghiệp cùng ngành

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Mã	Tên công ty	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	LNST
1	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	10.780,0	3.040,2	5.037,8	127,1
2	NML	Masani MEATLife	11.368,0	3.403,1	9.230,1	618,9

SIT	MA	Tên công ty	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần	LNST
3	DBC	Tập đoàn Dabaco Việt Nam	15.976,7	3.848,6	14.897,6	1.506,7
4	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	26.381,6	12.674,7	7.432,3	2.240,2
5	VSN	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	1.848.467,3	899.051	2.921,6	82

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2025 đã kiểm toán của các Công ty)

10.7.2. Triển vọng phát triển ngành

Bước sang giai đoạn 2026-2030, ngành chăn nuôi heo Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò trụ cột của nền nông nghiệp quốc gia với quy mô thị trường ước tính vượt mốc 30 tỷ USD, đóng góp từ 27% - 28% vào cơ cấu GDP toàn ngành nông nghiệp. Thịt heo duy trì tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiêu thụ protein động vật của người Việt khi chiếm tới 63,68% tổng sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi. Theo dữ liệu từ Bộ Công Thương, Việt Nam hiện xếp thứ 4 thế giới và dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về tiêu thụ thịt heo với mức bình quân đạt gần 39 kg/người/năm. Dự báo cho năm 2026, sản lượng thịt heo trong nước sẽ tiếp tục tăng trưởng khoảng 3%, đạt xấp xỉ 4 triệu tấn nhờ sức mua nội địa duy trì ở mức cao và xu hướng phục hồi của nền kinh tế vĩ mô.

Tuy nhiên, thị trường đang bước vào một chu kỳ thanh lọc khốc liệt và tái cấu trúc mạnh mẽ khi Luật Chăn nuôi mới chính thức siết chặt các tiêu chuẩn về an toàn sinh học và kiểm soát môi trường. Mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ, nông hộ truyền thống đang nhanh chóng bị thu hẹp do không chống chịu được rủi ro dịch bệnh (đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi - ASF) và biến động bất lợi của chi phí nguyên liệu đầu vào. Thay vào đó là sự lên ngôi tất yếu của các tập đoàn chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao, tự chủ được con giống chất lượng và quy trình chăn nuôi khép kín, đảm bảo an toàn sinh học nghiêm ngặt. Đồng thời, xu hướng "xanh hóa" ngành nông nghiệp theo tiêu chuẩn ESG và giảm thiểu phát thải đang trở thành tiêu chí bắt buộc để các doanh nghiệp lớn chiếm lĩnh thị phần nội địa.

CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam đã thiết lập được hệ thống trang trại chuẩn hóa. Tính đến cuối năm 2025, BAF vận hành hệ thống 42 trang trại công nghệ cao với tổng quy mô đàn lên đến gần 900.000 con giống và heo thương phẩm. Doanh nghiệp khẳng định uy tín khi sở hữu 25 trang trại heo "Ăn Chay" đạt chứng nhận quốc tế danh giá Global S.L.P (Thực hành chăn nuôi thông minh toàn cầu) do tổ chức kiểm định Bureau Veritas cấp. Đặc biệt, chiến lược hợp tác toàn diện với Muiyuan - Tập đoàn chăn nuôi số 1 thế giới để triển khai mô hình "chung cư nuôi heo" thông minh tích hợp AI giúp BAF tối ưu chi phí, nâng cao năng suất sinh học và kiểm soát dịch bệnh. Đây chính là bệ phóng vững chắc để BAF hiện thực hóa mục tiêu chiến lược mở rộng mạng lưới trang trại trong năm 2026, nâng tổng đàn nái lên 145.000 con và hướng tới cột mốc cung ứng 10 triệu heo thương phẩm vào năm 2030.

Thị trường thức ăn chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2025-2026 chịu áp lực lớn từ sự biến động của giá nông sản toàn cầu (ngô, đậu tương) và chi phí logistics tăng do bất ổn địa chính trị quốc tế. Mặc dù vậy, nhu cầu tiêu thụ TACN trong nước vẫn duy trì đà tăng trưởng ổn định ở

mức 4,5% - 5%/năm nhằm phục vụ cho làn sóng công nghiệp hóa ngành chăn nuôi của các doanh nghiệp lớn. Điểm nghiêng lớn nhất của ngành hiện nay là phần lớn các cơ sở sản xuất phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu, dẫn đến rủi ro về chi phí đầu vào. Do đó, các doanh nghiệp tự chủ được nhà máy sản xuất TACN nội bộ, áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng quốc tế nghiêm ngặt như FSSC 22000 sẽ nắm giữ lợi thế cạnh tranh tuyệt đối về biên lợi nhuận.

Năm bắt xu thế đó, BAF đã tạo ra sự khác biệt mang tính chiến lược với dòng sản phẩm **"Cám thuần thực vật độc quyền"**. Dân heo của BAF được nuôi dưỡng bằng nguồn dinh dưỡng 100% gốc thực vật, không chất kích thích tăng trưởng, giúp nâng cao sức đề kháng của vật nuôi và đảm bảo chất lượng thịt đầu ra đạt tiêu chuẩn khắt khe. Với hệ thống các nhà máy TACN hiện đại được chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn hàng đầu châu Âu và Mỹ (Buhler, Farmson...) đạt đồng thời hai chuẩn GLOBALG.A.P CFM và FSSC 22000, BAF không chỉ tự chủ hoàn toàn 100% nguồn thức ăn chăn nuôi chất lượng cao cho toàn hệ thống trang trại mà còn tối ưu hóa biên lợi nhuận góp toàn chuỗi. Khả năng tự chủ TACN này giúp BAF cô lập được rủi ro biến động giá nguyên liệu của thị trường, tạo tiền đề vững chắc cho hiệu quả kinh doanh trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của BAF so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Tại thị trường nội địa, chiến lược phát triển hệ thống trang trại công nghệ cao khép kín của BAF chính là lời giải quy chuẩn cho định hướng hạn chế, tiến tới dừng hoạt động các cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh trong khu dân cư theo tinh thần của Luật Chăn nuôi mới. Việc BAF tập trung nguồn lực đầu tư vào các tổ hợp trang trại quy mô lớn không chỉ giúp cơ quan quản lý dễ dàng kiểm soát dịch bệnh, mà còn thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành nông nghiệp Việt Nam đang nỗ lực giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu và kiểm soát tối đa rủi ro từ dịch bệnh, mô hình tự chủ 100% TACN thuần thực vật của BAF cùng quy trình kiểm soát an toàn sinh học nghiêm ngặt đã đáp ứng hoàn hảo mục tiêu cốt lõi của "Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045" do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nhờ sự tương thích hoàn toàn với các chính sách vĩ mô này, các dự án nhà máy TACN hiện đại và hệ thống trang trại thông minh của BAF thuộc danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty tiếp cận hiệu quả các chính sách hỗ trợ về thuế doanh nghiệp, tiền thuê đất và các cơ chế tài chính tối ưu.

Không dừng lại ở phạm vi quốc gia, định hướng của BAF còn bắt nhịp mạnh mẽ với các xu thế lớn đang định hình lại ngành chăn nuôi trên toàn thế giới, trước hết là mô hình kinh doanh tuần hoàn và phát triển bền vững theo tiêu chuẩn ESG. BAF tự hào là một trong những doanh nghiệp tiên phong tại Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn này vào thực tế vận hành, quản lý dòng tiền và quy trình sản xuất. Hệ thống trang trại đạt chuẩn quốc tế của Công ty sử dụng các giải pháp xử lý chất thải hiện đại, thu hồi khí sinh học (biogas) để phục vụ ngược lại cho hoạt động vận hành nội bộ, vừa tiết giảm đáng kể chi phí năng lượng vừa đáp ứng trực tiếp cam kết giảm phát thải Net Zero toàn cầu.

Song song với đó, xu hướng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản trị nông nghiệp 4.0 cũng được BAF cụ thể hóa bằng thỏa thuận hợp tác chiến lược với Muyuan - Tập đoàn chăn nuôi hàng đầu thế giới. Việc chuyển giao thành công công nghệ "chung cư nuôi heo" thông minh, tích hợp AI và IoT để giám sát sức khỏe đàn heo, tự động hóa quy trình cho ăn và kiểm soát nhiệt độ chuồng nuôi là minh chứng rõ nét cho năng lực bắt kịp các tập đoàn đa quốc gia. Nền tảng công nghệ này giúp BAF tối ưu hóa hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR), hạ giá thành thương phẩm trên mỗi đầu heo và nâng cao vượt trội năng suất sinh học của toàn hệ thống.

Cuối cùng, định hướng kinh doanh của BAF hoàn toàn đồng điệu với thị hiếu tiêu dùng thực phẩm sạch, minh bạch nguồn gốc và nhân văn đang bùng nổ trên thế giới. Dòng sản phẩm heo thương phẩm được nuôi dưỡng bằng "Cám chay" thuần thực vật độc quyền của BAF đã loại bỏ hoàn toàn các mối nguy về kháng sinh, chất cấm hay độc tố tồn dư từ nguồn đạm động vật. Sự kiên định trong việc duy trì chuỗi giá trị khép kín, nhân văn và công nghệ cao chính là bệ phóng vững chắc đảm bảo cho BAF hóa giải các rủi ro thị trường, khẳng định lợi thế cạnh tranh và hiện thực hóa mục tiêu trở thành Tập đoàn dẫn đầu trong phân khúc thịt heo thương phẩm chất lượng cao tại Việt Nam.

10.8. Hoạt động Marketing

Tập trung vào thông điệp "Heo ăn chay": Điểm nhấn lớn nhất trong cách tiếp cận khách hàng của BAF là thông điệp "Heo ăn chay". Công ty giới thiệu rất rõ rằng đàn heo của BAF chỉ ăn cám lâm từ 100% gốc thực vật (như ngô, đậu nành) do chính nhà máy của Công ty sản xuất. Cách làm này giúp BAF giải tỏa phần nào lo lắng của người tiêu dùng về chất tạo nạc hay cám có trộn thành phần động vật, từ đó thu hút những khách hàng ưu tiên sự an toàn và sẵn sàng chi trả mức giá nhỉnh hơn so với thịt ngoài chợ truyền thống.

Bán hàng qua hệ thống cửa hàng: Để dịch chuyển cơ cấu từ bán buôn heo hơi (chiếm 86% sản lượng) sang mảng bán lẻ thịt chế biến có giá trị gia tăng cao (chiếm 14%), BAF đang đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối đa kênh đồng bộ. Công ty chủ động mở rộng chuỗi nhượng quyền GT Meatshop với mục tiêu đạt 1.000 điểm bán trên toàn quốc, trang bị tủ mát 0-4°C chuyên dụng ngay tại các khu dân cư và chợ truyền thống để đảm bảo thịt luôn tươi ngon, vệ sinh. Bên cạnh đó, BAF tối ưu hóa dòng doanh thu nhờ hệ sinh thái Tập đoàn Tân Long (bao gồm hệ thống siêu thị mini Siba Mart, chuỗi nhà hàng Cơm Ngon Siba, sàn thương mại điện tử Ocoba Mart) và liên kết đưa sản phẩm vào hơn 200 siêu thị, cửa hàng tiện lợi lớn bên ngoài (như AEON, WinMart, GO!, GS25...). Đặc biệt, toàn bộ sản phẩm thịt của BAF đều được đóng gói hút chân không chín chu và tích hợp mã vạch (Barcode/QR code) trên bao bì, cho phép khách hàng dễ dàng quét mã truy xuất nguồn gốc xuất xứ rõ ràng từ trang trại đến bàn ăn.

Giới thiệu công khai quy trình chăn nuôi: Để người tiêu dùng yên tâm hơn về nguồn gốc miếng thịt, BAF chia sẻ khá nhiều hình ảnh, video thực tế và thông cáo báo chí về hệ thống trang trại chuồng kín cũng như công nghệ xử lý nước thải của mình. Việc công khai mô hình từ khâu làm cám, nuôi heo đến chế biến thịt (Feed - Farm - Food) giúp Công ty dần xây dựng được niềm tin với khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường

và cộng đồng để xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp thân thiện.

Bản thêm sản phẩm chế biến và cho khách dùng thử: Bên cạnh thịt tươi, BAF còn làm thêm các sản phẩm chế biến sẵn như xúc xích, giò lụa, giò sống. Việc này vừa giúp Công ty tận dụng tối đa lượng thịt sau khi giết mổ, vừa mang lại nhiều lựa chọn tiện lợi hơn cho bữa ăn của các gia đình. Đặc biệt, tại các cửa hàng và siêu thị, BAF thường xuyên tổ chức các quầy nấu ăn thử để khách hàng có thể trực tiếp nếm thử hương vị của "heo ăn chay" trước khi quyết định mức hầu bao mua hàng.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế.

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, tên viết tắt là BAF trong mô hình Feed - Farm - Food, được hình tượng hóa theo ý nghĩa "từ nông trại đến bàn ăn" thể hiện chiến lược của công ty khi đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi lợn với mô hình chuỗi khép kín từ sản xuất thức ăn, chăn nuôi trang trại tới giết mổ, chế biến giết mổ.

Logo và thương hiệu/nhãn hiệu BAF đã đăng ký và được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu độc quyền cho Công ty. Logo được Công ty sử dụng độc quyền và thống nhất như thông tin dưới đây:

- Biểu tượng logo của Công ty:



- Biểu tượng thương hiệu "anfarm":



Ý nghĩa của logo BAF:

- Về biểu tượng: Ba hình lục giác thể hiện ba mảng: FEED - FARM - FOOD. Ba hình được lồng vào nhau thể hiện một sự liên kết chặt chẽ của mô hình hệ thống CHUỖI KHÉP KÍN, được kiểm soát ngay từ chất lượng đầu vào và tập trung vào giá trị chuỗi để đưa đến những sản phẩm chất lượng hoàn hảo nhất. Hình lục giác được gọi là "hình dạng hoàn hảo của thiên nhiên". Đa giác đặc biệt này kết nối với thiên nhiên hơn bất kỳ hình dạng hình học nào khác. Ở giữa hình lục giác tạo thành hình bông hoa. Hình tượng một bông hoa đem đến cảm giác thực sự toàn vẹn, sự hoàn hảo của sự vật, tượng trưng cho cái đẹp, là những gì tinh tế nhất. Trong bông hoa cánh mai xuất hiện đầu tiên thể hiện thứ tự: FEED - FARM - FOOD.

- Về màu sắc:

- Màu nâu: Màu của FEED, là màu trung tính mang lại cảm giác vững chắc và đáng tin cậy;
- Màu xanh: Màu của FARM, tượng trưng cho tự nhiên, khỏe mạnh, đổi mới và phong phú;
- Màu đỏ: Màu của FOOD, thể hiện sự uy quyền, phát triển những gì mạnh mẽ nhất;
- Màu xanh được làm chủ đạo mang đến cảm giác sạch, thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, nhãn hiệu BAF Meat cũng đã được Công ty đăng ký độc quyền và sử dụng dần trên các sản phẩm thịt bán ra thị trường.

- Website: baf.vn/

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển (R&D) của BAF tập trung mạnh mẽ vào việc tối ưu hóa chuỗi giá trị khép kín 3F (Feed - Farm - Food), ứng dụng công nghệ cao và hướng tới phát triển bền vững. Với mỗi mảng kinh doanh Công ty đều có phòng nghiên cứu và phát triển (R&D) với chuyên môn cao và đặc thù đối với từng mảng.

a) Mảng FARM:

- Đã thực hiện: BAF đang định nghĩa lại tiêu chuẩn chăn nuôi với hệ thống "Trang trại thông minh" (Smart Farm) được số hóa và đồng bộ hóa dựa trên nền tảng công nghệ châu Âu. Đáng chú ý, Công ty đã đưa Trí tuệ nhân tạo (AI) vào quản lý trang trại để kiểm soát tự động các yếu tố như nhiệt độ, độ ẩm, và theo dõi sức khỏe vật nuôi.
- Định hướng tương lai: BAF tiếp tục tăng cường ngân sách R&D cho quá trình chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm đồng nhất, đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe. BAF cũng đang hợp tác với Tập đoàn Muyuan (Trung Quốc) để triển khai mô hình "chung cư nuôi heo" công nghệ cao nhà cao tầng, tối ưu hóa không gian và tự động hóa quy trình.

b) Mảng FEED:

- Đã thực hiện: Điểm nhấn lớn nhất trong hoạt động R&D của BAF là việc nghiên cứu thành công và áp dụng "công thức cám thuần thực vật" độc quyền. Công ty sử dụng 100% nguyên liệu từ thực vật, loại bỏ hoàn toàn các thành phần gốc động vật nhằm giúp đàn heo phát triển khỏe mạnh tự nhiên và đảm bảo chất lượng "thịt sạch". BAF cũng đã quy tụ được đội ngũ chuyên gia dinh dưỡng hàng đầu để nghiên cứu công thức cám tối ưu cho từng giai đoạn phát triển của heo.
- Định hướng tương lai: Tiếp tục nâng cao chất lượng cám, nghiên cứu các chiến lược dinh dưỡng thông minh nhằm rút ngắn thời gian nuôi nhưng vẫn đảm bảo chất lượng thịt vượt trội và lợi nhuận bền vững.

c) Nghiên cứu và phát triển nguồn gen:

- Đã thực hiện: Công ty đã nhập khẩu thành công các dòng heo giống cụ kỵ (GGP) chất lượng cao từ các nền chăn nuôi tiên tiến trên thế giới (như dòng Large White và Landrace từ Pháp, Đan Mạch) để làm chủ nguồn gen nội bộ.
- Định hướng tương lai: BAF đặt mục tiêu tiếp tục nghiên cứu và lai tạo các thể hệ giống heo có năng suất sinh sản cao, chất lượng thịt tốt và đặc biệt là khả năng chống chịu dịch bệnh vượt trội, làm tiền đề cho việc mở rộng quy mô đàn nái và xuất khẩu.

10.11. Chiến lược kinh doanh

Kiến định với tầm nhìn trở thành Tập đoàn dẫn đầu trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, BAF thực hiện chiến lược kinh doanh nhất quán dựa trên trục lõi Mô hình chuỗi khép kín Feed - Farm - Food ("Từ nông trại đến bàn ăn"). Chiến lược này không chỉ giúp Công ty tối ưu hóa biên lợi nhuận gộp toàn chuỗi nhờ khả năng kiểm soát chi phí đầu vào, mà còn cô lập các rủi ro biến động từ thị trường tự do, hướng tới mục tiêu cung ứng sản phẩm an toàn, chất lượng cao nhất cho người tiêu dùng.

❖ Màng Thức ăn chăn nuôi (Feed) - Tối ưu hóa chi phí và độc quyền dinh dưỡng sạch

- Chiến lược cốt lõi: Định hướng duy trì và nâng cao năng lực sản xuất để tự chủ hoàn toàn 100% nguồn TACN chất lượng cao phục vụ cho hệ thống trang trại. BAF kiến định loại bỏ các rủi ro phụ thuộc vào nguồn cảm thương mại bên ngoài, từ đó ổn định chi phí chăn nuôi ngay cả trong những giai đoạn thị trường nông sản vĩ mô biến động mạnh.
- Sự khác biệt hóa bằng "Cảm chay": Tiếp tục phát triển và duy trì dòng sản phẩm cảm thuần thực vật độc quyền. Nguồn dinh dưỡng sử dụng nguyên liệu gốc thực vật giúp đàn heo tăng cường sức đề kháng tự nhiên, loại bỏ hoàn toàn các mối nguy về chất cảm, kháng sinh và lạm dụng vật tồn dư.
- Mở rộng năng suất quy chuẩn: Vận hành đồng bộ các nhà máy TACN đạt tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GLOBAL G.A.P CFM và FSSC 22000. Kế hoạch đưa vào hoạt động các nhà máy công suất lớn thể hệ mới giúp tối ưu hóa chi phí logistics, hạ giá thành sản xuất cảm thông qua công nghệ chuyển giao từ các tập đoàn hàng đầu châu Âu và Mỹ.

❖ Màng Trang trại thông minh (Farm) - Tăng tốc quy mô và hiện đại hóa công nghệ sinh học

- Chiến lược mở rộng thần tốc: BAF tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tổ hợp trang trại công nghệ cao quy mô lớn tại các vùng địa bàn chiến lược (như Tây Ninh, Bình Phước, Gia Lai...). Mục tiêu nâng nhanh tổng đàn nái lên 145.000 con và hướng tới mục tiêu dài hạn đạt 10 triệu heo thương phẩm vào năm 2030, củng cố vững chắc vị thế Top 3 doanh nghiệp chăn nuôi công nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- Ứng dụng công nghệ 4.0 và chuyển giao quốc tế: Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác chiến lược với các tập đoàn số 1 thế giới (như Muiyuan) nhằm áp dụng công nghệ "chung cư nuôi heo"

thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT). Giải pháp này giúp tự động hóa quy trình cho ăn, kiểm soát nhiệt độ chuồng nuôi, tối ưu hóa hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) và tăng hiệu suất sinh sản trên mỗi đầu nái.

- Tuyệt đối hóa an toàn sinh học: Xây dựng hệ thống lá chắn dịch bệnh nghiêm ngặt để chủ động bảo vệ tổng đàn trước áp lực từ Dịch tả lợn Châu Phi (ASF). Chuẩn hóa toàn bộ hệ thống trang trại theo các tiêu chuẩn quốc tế (như chứng nhận Global S.L.P của Bureau Veritas) nhằm đảm bảo năng lực tăng trưởng sinh học ổn định, an toàn.

❖ **Mảng Thực phẩm sạch (Food) - Định vị thương hiệu mới "anfarm" và phủ rộng kênh phân phối**

- Chiến lược định vị thương hiệu: Kế thừa và nâng cấp toàn diện từ thương hiệu BAF Meat trước đây, BAF chính thức ra mắt và định vị thương hiệu thực phẩm sạch **anfarm** với diện mạo mới hiện đại, ấn tượng cùng thông điệp "**Chọn anfarm - Thấy an tâm**". Đây là bước đi chiến lược nhằm cung cấp giải pháp thực phẩm sạch, an toàn, tiện lợi, đồng hành cùng xu hướng tiêu dùng xanh và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Hành trình thực phẩm sạch khép kín: Sản phẩm của **anfarm** được cam kết chất lượng nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế: bắt nguồn từ đàn heo khỏe mạnh tuổi bằng cảm sạch thuần thực vật (Feed), chăn nuôi trong trang trại công nghệ cao đạt chuẩn GLOBAL S.L.P (Farm), trải qua quy trình giết mổ vệ sinh an toàn thực phẩm và đóng gói bằng công nghệ thịt mát Oxy Fresh tiên tiến (Food) trước khi đến tay người tiêu dùng.



- Đa dạng hóa danh mục sản phẩm: Không chỉ dừng lại ở thịt sạch ủ mát từ heo ăn chay, **anfarm** mở rộng hệ sinh thái sản phẩm phong phú đáp ứng cuộc sống bận rộn bao gồm: thịt

sạch tầm ướp tiện dụng, các sản phẩm chế biến sâu từ thịt sạch (lạp xường, giò chả, xúc xích...) và đặc biệt là các dòng rau củ quả sạch - sản phẩm đặc thù từ mô hình kinh tế tuần hoàn của Tập đoàn.



- Phủ rộng mạng lưới phân phối đa kênh toàn quốc: Để tối ưu hóa khả năng tiếp cận khách hàng, **anfarm** thiết lập hệ thống điểm bán rộng khắp:
 - + Hệ thống phân phối miền Bắc: Chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch Siba Food cùng mạng lưới siêu thị lớn như Fuji Mart, BRG Mart, WinMart, WinMart+, MM Mega Market, AEON Maxvalu, AEON Mart, Sendo, EBS (Go!, Tops Market), Eco Food, Ready Mart, Vital Mart...
 - + Hệ thống phân phối miền Nam: Chuỗi cửa hàng Siba Food, 3Sach Mart, AEON, GS25, Satra Food, Win+, WinMart, Farmers Market, Go!, Minimart, Co.opmart, VNP (Bưu điện Việt Nam)...
- ❖ Chiến lược Phát triển bền vững (ESG) làm nền tảng cạnh tranh lâu dài
 - Nông nghiệp tuần hoàn: Tích hợp sâu các tiêu chí Môi trường - Xã hội - Quản trị (ESG) vào

chuỗi hoạt động cốt lõi. BAF áp dụng giải pháp thu hồi chất thải trạng trại thông qua hệ thống xử lý hiện đại để tạo ra nguồn năng lượng tái tạo (biogas), phục vụ ngược lại cho quy trình vận hành trạng trại và nhà máy. Đồng thời, các phụ phẩm nông nghiệp được tái sử dụng hiệu quả để canh tác rau củ quả sạch thương hiệu **anfami**. Chiến lược này không chỉ hỗ trợ tối ưu hóa chi phí năng lượng, đáp ứng phúc lợi động vật mà còn hiện thực hóa cam kết giảm phát thải khí nhà kính, giảm thiểu dấu chân carbon, giúp doanh nghiệp tạo dựng niềm tin bền vững đối với các cổ đông, nhà đầu tư và các định chế tài chính quốc tế hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh.

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 23. Cơ cấu lao động trong Công ty

Cơ cấu lao động	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ						
Đại học và trên Đại học	654	30,78%	982	29%	1.313	26,8%
Cao đẳng và Trung cấp	344	16,19%	586	17%	736	15,02%
Công nhân kỹ thuật	20	0,94%	81	2%	60	1,22%
Lao động phổ thông	1.107	52,09%	1.791	52%	2.790	56,95%
Phân loại theo Hợp đồng lao động						
Toàn thời gian	2.125	100%	3.440	100%	4.899	100%
Bán thời gian	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	2.125	100%	3.440	100%	4.899	100%

(Nguồn: BAF)

11.2. Chính sách lao động

Hệ thống Phúc lợi Toàn diện & Cạnh tranh:

Tại BAF, hệ thống đãi ngộ được xây dựng dựa trên sự thấu hiểu sâu sắc nhu cầu thực tế của người lao động. Công ty cam kết đồng hành, đảm bảo sự ổn định và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho đội ngũ nhân sự thông qua các trụ cột cốt lõi:

- **Đảm bảo nền tảng tài chính:** Duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh, công bằng và đúng hạn; đồng thời áp dụng các khoản thưởng thâm niên cùng cơ chế vinh danh kịp thời dành cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.
- **Chăm lo đời sống toàn diện:** Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ nghỉ lễ, phép và chính sách bảo hiểm theo đúng quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động nghỉ mát, du lịch định kỳ nhằm giúp nhân viên tái tạo năng lượng và thắt chặt tinh thần đoàn kết.
- **Bồi đắp giá trị tinh thần:** BAF tin rằng, sự an tâm và hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi nhân sự chính là bệ phóng vững chắc nhất để họ tự tin cống hiến hết mình cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Hoạt động Công đoàn vững mạnh - Lấy người lao động làm trung tâm:

Ban Chấp hành Công đoàn BAF cam kết hiện thực hóa vai trò người bạn đồng hành tin cậy của người lao động thông qua chuỗi hành động thiết thực và nhân văn:

- **Vinh danh giá trị tập thể:** Khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp và lòng gắn bó với doanh nghiệp qua cuộc thi ảnh thường niên "Tự hào BAF" cùng các giải đấu thể thao nội bộ sôi nổi.
- **Gắn kết và lan tỏa yêu thương:** Chăm lo trọn vẹn đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên (CBNV) vào các dịp lễ tết, đặc biệt là chương trình "Tết Sum vầy" ấm áp, mang đậm bản sắc văn hóa gia đình BAF.
- **Sẻ chia và nâng đỡ kịp thời:** Luôn là điểm tựa vững vàng cho đoàn viên thông qua chính sách thăm hỏi sát sao, trợ cấp ốm đau, thai sản chu đáo. Đồng thời, Công ty phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Lao động Thành phố để kịp thời tiếp sức, hỗ trợ các trường hợp gặp hoàn cảnh khó khăn.
- **Lắng nghe để không ngừng cải tiến:** Chủ động tiếp nhận ý kiến đóng góp trực tiếp từ người lao động nhằm liên tục nâng cấp chất lượng môi trường làm việc, tối ưu hóa các chương trình phúc lợi xã hội và xây dựng một tập thể ngày càng vững mạnh.

12. Chính sách cổ tức

Dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư, doanh thu, tình hình tài chính, nhu cầu tiền mặt và các yếu tố khác có liên quan trong từng thời điểm cụ thể, HĐQT sẽ cân nhắc đề xuất đưa ra tỷ lệ cổ tức hàng năm.

Tỷ lệ cổ tức sẽ phải được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Trường hợp không chi trả cổ tức thì lợi nhuận phải được phân bổ hợp lý vào các khoản dự trữ và

lợi nhuận giữ lại. HĐQT sẽ cân nhắc trong việc công bố kế hoạch cổ tức, và kế hoạch này có thể có hoặc có thể không phụ thuộc vào tỷ lệ cổ tức đã phân phối trong những năm trước.

Cổ tức có thể được trả bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu hoặc bằng các tài sản nếu có sự đồng ý của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp thanh toán bằng tiền mặt thì cổ tức được trả bằng đồng Việt Nam.

Bảng 24. Chính sách cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ chi trả (%)	Giá trị cổ tức chi trả (đồng)	Hình thức chi trả
2023	17%	243.984.000.000	Hàng cổ phiếu
2024	0	0	0
2025	10%	304.016.320.000	Bằng cổ phiếu

(Nguồn: BAF)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

13.1. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ (từ ngày 26/03/2025 đến ngày 10/04/2025) số 0509.01/2025/BCSDV-NTV2 ngày 29/09/2025. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã được phản ánh trung thực và hợp lý về việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Cụ thể:

a) Kết quả phát hành:

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng Công văn số 531/UBCK-QLCB về việc nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đến ngày 26 tháng 03 năm 2025, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhận được Công văn số 521/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Theo đó, Công ty đã hoàn tất các thủ tục phát hành 65.000.000 cổ phiếu riêng lẻ và thu đầy đủ số tiền từ đợt phát hành cổ phiếu với giá phát hành là 15.500 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 65.000.000 cổ phiếu, tương đương 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - + Nhà đầu tư trong nước: 65.000.000 cổ phiếu;
 - + Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.007.500.000.000 đồng;
- Tổng chi phí: 880.000.000 đồng;

— Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 1.006.620.000.000 đồng.

b) Tình hình sử dụng vốn đã thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

Bảng 25. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ gần nhất

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân	Thời gian thực hiện
	Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất chăn nuôi heo của BAF gồm:	1.007.500.000.000	
1	Chi phí mua cám, phụ gia, nguyên vật liệu phục vụ các trang trại chăn nuôi heo	557.500.000.000	
1.1	Thanh toán tiền mua cám cho chi nhánh CTCP Nông nghiệp BAF tại Nghệ An (mã số thuế: 0107793944-003) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/BAFNA-BAF ngày 01/01/2024	277.500.000.000	Ngày 27/03/2025 và 03/04/2025
1.2	Thanh toán tiền mua cám cho CTCP Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh (mã số thuế: 3901152973) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/BAFTN-BAF ngày 01/01/2024	280.000.000.000	Ngày 27/03/2025 và 03/04/2025
2	Chi phí mua heo giống/heo cái sữa/heo hậu bị phục vụ các trang trại chăn nuôi heo	450.000.000.000	Ngày 09/01/2026
2.1	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên (mã số thuế: 4401054144) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/AVPY-BAF ngày 01/01/2024	15.000.000.000	Ngày 03/04/2025
2.2	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành (mã số thuế: 3901206435) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/HĐNT/MT-BAF ngày 01/01/2024	144.320.000.000	Ngày 27/03/2025 và 03/04/2025
2.3	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Đồng An Khánh (mã số thuế: 390129905) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/DAK-BAF ngày 01/01/2024	21.000.000.000	Ngày 03/04/2025
2.4	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Chăn nuôi	38.000.000.000	Ngày

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân	Thời gian thực hiện
	Nam An Khánh (mã số thuế: 3901298757) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/NAK-BAF ngày 01/01/2024		03/04/2025
2.5	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 2 (mã số thuế: 3901291409) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/TTX2-BAF ngày 01/01/2024	44.000.000.000	Ngày 03/04/2025
2.6	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại dịch vụ Bắc An Khánh (mã số thuế: 3901293928) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/BAK-BAF ngày 01/01/2024	173.680.000.000	Ngày 27/03/2025 và 03/04/2025
2.7	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty TNHH Đầu tư Trang Trại Xanh 1 (mã số thuế: 3901291381) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/TTX1-BAF ngày 01/01/2024	10.000.000.000	Ngày 03/04/2025
2.8	Thanh toán tiền mua heo cho Công ty Cổ phần Chân muối Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh (mã số thuế: 3901312793) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hoá số 01/2024/HĐNT/HD-BAF ngày 01/01/2024	4.000.000.000	Ngày 03/04/2025

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn BAF)

13.2. Thông tin về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng số tiền 1.000.000.000.000 đồng (Mã chứng khoán: BAF126003) (từ ngày 25/11/2025 đến ngày 09/01/2026) số 0204.01/2026/BCSDV-NVTHN ngày 22/04/2026. Thông tin về đợt phát hành trái phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã được phản ánh trung thực và hợp lý về việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng. Cụ thể:

a) Kết quả phát hành:

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận số 447/GCN-UBCK về việc đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng. Đến ngày 08 tháng 01 năm 2026, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nhận được công văn số

148/UBCK- QLCB của Ủy ban chứng khoán nhà nước về việc nhận báo cáo kết quả phát hành trái phiếu ra công chúng. Theo đó Công ty đã hoàn tất các thủ tục phát hành trái phiếu ra công chúng và thu đầy đủ số tiền từ đợt phát hành trái phiếu:

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: 10.000 trái phiếu, tương đương 100% tổng số trái phiếu chào bán;
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 1.000.000.000.000 đồng;
- Tổng chi phí: 53.335.400.000 đồng;
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 946.664.600.000 đồng.

b) Tình hình sử dụng vốn đã thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng:

Bảng 26. Tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng gần nhất

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân	Thời gian thực hiện
1	Bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, sản xuất chăn nuôi heo của BAF gồm:	670.000.000.000	
	Thanh toán tiền mua cám, heo và các hàng hóa khác cho CTCP Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh (MST: 3901312793), theo hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/HD-BAF ngày 01/01/2025	180.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Đầu tư Trại Xanh 1 (mã số thuế: 3901291381) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/TTX1-BAF ngày 01/01/2025.	30.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Đầu tư Trại Xanh 2 (mã số thuế: 3901291409) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/TTX2-BAF ngày 01/01/2025.	120.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu (mã số thuế: 3901303492) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/TC-BAF ngày 01/01/2025.	120.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán tiền mua cám và hàng hóa khác cho Chi nhánh CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An (mã số thuế: 0107795944-003) theo Hợp đồng nguyên	85.000.000.000	Ngày 09/01/2026

STT	Nội dung sử dụng vốn	Giá trị giải ngân	Thời gian thực hiện
	tức mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/BAFNA-BAF ngày 01/01/2025.		
	Thanh toán tiền mua cầm và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh (mã số thuế: 3901152973) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa 01/2025/HĐNT/BAFTN-BAF ngày 01/01/2025	85.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán tiền mua cầm, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Bắc An Khánh (mã số thuế: 3901293928) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/BAK-BAF ngày 01/01/2025	50.000.000.000	Ngày 09/01/2026
2	Thanh toán tiền nợ gốc các hợp đồng vay gồm:	330.000.000.000	
	Thanh toán một phần tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà (BIDV) (mã số thuế: 0100150619- 213) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2025/10092905/HĐTD ngày 15/10/2025.	35.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh (MSB) (MST: 0200124891-002) theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3300729/2025/HĐTDHM ngày 30/09/2025.	200.000.000.000	Ngày 09/01/2026
	Thanh toán một phần tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn ESUN - Chi nhánh Đồng Nai (mã số thuế: 3603292083) theo Thỏa thuận tín dụng số 100009911LD001202505 ngày 10/01/2025	95.000.000.000	Ngày 09/01/2026

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn BAF)

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Tính đến thời điểm ký Bản cáo bạch này, tổng số dư giá trị Trái phiếu do Công ty phát hành nhưng chưa đáo hạn là 2.100.000 triệu đồng (tính theo mệnh giá). Trong đó:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: 1.000.000 triệu đồng, chiếm 47,619% tổng số dư giá trị Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn;

- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: 1.100.000 triệu đồng, chiếm 52,381% tổng số dư giá trị Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn.

Các thông tin đối với từng mã Trái phiếu đang lưu hành đã được trình bày tại Mục IV.8 của Bản cáo bạch.

Đối với các Trái phiếu chưa đáo hạn này, Công ty đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư theo các điều kiện, điều khoản phát hành Trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn tiền gốc, lãi Trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan đến Trái phiếu (nếu có) theo các điều khoản, điều kiện của Trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và thực hiện các nghĩa vụ, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026, Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

- 1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của TCFH trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 27. Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2026
Tổng giá trị tài sản	6.890.328,3	9.938.747,9	44,24%	11.735.440,6
Doanh thu thuần	6.018.013,8	5.199.036,4	-13,61%	3.555.046,5
Lợi nhuận gộp	644.631,8	167.176,0	-74,07%	349.951,3

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2026
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	324.301,9	58.639,8	-81,92%	157.139,5
Lợi nhuận khác	105.503,3	5.476,0	-94,81%	-15.371,4
Lợi nhuận trước thuế	429.805,3	64.115,7	-85,08%	141.768,1
Lợi nhuận sau thuế	355.071,7	98.276,9	-72,32%	115.886,9
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	309,35%	0	0
Tỷ lệ cổ tức	0	10%	0	0

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 28. Các chỉ tiêu tài chính trên BCTC hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng/giảm (%)	30/06/2026
Tổng giá trị tài sản	7.449.030,0	10.780.028,8	44,72%	13.512.025,3
Doanh thu thuần	5.640.685,7	5.037.851,3	-10,69%	3.888.706,2
Lợi nhuận gộp	716.277,2	681.851,5	-4,81%	802.456,3
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	302.353,1	86.675,6	-71,33%	351.326,4
Lợi nhuận khác	103.895,9	13.162,8	-87,33%	-14.733,7
Lợi nhuận trước thuế	406.249,0	99.838,4	-75,42%	336.592,7
Lợi nhuận sau thuế	318.936,3	127.130,4	-60,14%	309.860,6
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	239,14%	0	0
Tỷ lệ cổ tức	0	10%	0	0

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

- Các chỉ tiêu khác (các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động): Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của TCFH

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Giai đoạn 2024-2025 ghi nhận sự phục hồi và bứt phá mạnh mẽ trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam nhờ tận dụng tối đa các yếu tố thuận lợi từ môi trường vĩ mô và nội lực chuỗi giá trị. Trước hết, chu kỳ giá heo hơi trong nước sau giai đoạn biến động mạnh đã bước vào xu hướng tăng trưởng và ổn định ở mức có lợi cho doanh nghiệp chăn nuôi công nghiệp. Sự hồi phục của nền kinh tế vĩ mô cùng sức mua nội địa duy trì ở mức cao đối với mặt hàng thịt heo - vốn chiếm tỷ trọng chi phối trong cơ cấu tiêu thụ protein của người Việt - là bệ đỡ vững chắc cho dòng tiền và doanh thu của Công ty. Bên cạnh đó, hành lang pháp lý ngày càng nghiêm ngặt, đặc biệt là các quy định mới của Luật Chăn nuôi siết chặt tiêu chuẩn an toàn sinh học và kiểm soát môi trường, đã vô hình trung tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn cho các doanh nghiệp quy mô. Xu hướng các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ buộc phải thu hẹp diện tích hoặc dừng hoạt động do không đáp ứng được quy chuẩn pháp lý đã giải phóng một khoảng trống thị trường lớn, tạo điều kiện thuận lợi để BAF đẩy nhanh tốc độ chiếm lĩnh thị phần.

Về mặt nội lực, việc BAF hoàn thiện và vận hành đồng bộ hệ thống các nhà máy thức ăn chăn nuôi (TACN) đạt chuẩn GLOBALG.A.P CFM và FSSC 22000 trong hai năm qua là nhân tố quyết định giúp tối ưu hóa biên lợi nhuận gộp. Khả năng tự chủ 100% nguồn cảm thuần thực vật độc quyền không chỉ giúp Công ty cách ly hiệu quả trước các cú sốc tăng giá nguyên liệu nông sản toàn cầu, mà còn tạo ra sự khác biệt vượt trội về chất lượng thương phẩm thịt heo "Ăn Chay" trên thị trường. Đồng thời, chiến lược gia tăng tốc độ mở rộng quy mô với hệ thống trang trại công nghệ cao được đưa vào vận hành đồng loạt tại các tỉnh trọng điểm, kết hợp cùng việc chuyển giao công nghệ quản trị thông minh, tích hợp AI từ Tập đoàn Muyuan đã giúp tối ưu hóa hệ số chuyển đổi thức ăn (FCR) và kiểm soát rủi ro an toàn sinh học gần như tuyệt đối. Việc nhận được sự đồng hành tài chính và kỹ thuật từ các định chế lớn như Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) trong việc chuẩn hóa khung quản trị ESG cũng là đòn bẩy quan trọng giúp BAF hạ thấp chi phí vốn và nâng cao uy tín thương hiệu đối với các nhà đầu tư.

Bên cạnh những xung lực tích cực, tình hình sản xuất kinh doanh của BAF trong giai đoạn 2024-2025 cũng phải đối mặt với không ít thách thức gay gắt từ bối cảnh thị trường. Áp lực lớn nhất đối với ngành chăn nuôi nói chung và Công ty nói riêng chính là diễn biến phức tạp và dai dẳng của các làn sóng dịch bệnh, đặc biệt là Dịch tả lợn Châu Phi (ASF). Dù BAF sở hữu hệ thống là chăn an toàn sinh học hiện đại, áp lực dịch bệnh từ môi trường xung quanh vẫn buộc Công ty phải liên tục thắt chặt các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, lâm phát sinh thêm chi phí vận hành và quản lý tại các cụm trang trại. Song song đó, sự bất ổn địa chính trị toàn cầu và gián đoạn chuỗi cung ứng quốc tế trong hai năm qua đã đẩy chi phí logistics, vận tải và giá một số loại nguyên liệu thô đầu vào nhập khẩu cho ngành sản xuất TACN có những thời điểm tăng cao, tạo áp lực nhất định lên nỗ lực quản trị chi phí của doanh nghiệp.

Một rào cản lớn khác ảnh hưởng đến tốc độ thực hiện chiến lược mở rộng của BAF là tính phức tạp trong quy trình hoàn thiện thủ tục pháp lý đất đai và đánh giá tác động môi trường (DTM) đối với các dự án trang trại quy mô lớn. Việc siết chặt các quy chuẩn môi trường từ phía chính quyền các địa phương, dù là xu thế tất yếu, đã làm kéo dài thời gian chuẩn bị đầu tư và giải ngân của một số dự án trọng điểm so với kế hoạch ban đầu. Ngoài ra, việc duy trì một tốc độ

tăng trưởng quy mô đàn thần tốc cũng đặt BAF trước áp lực lớn về nhu cầu cân đối nguồn vốn dài hạn. Chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí lãi vay tăng lên trong giai đoạn đầu đầu tư xây dựng cơ bản các cụm trang trại "chung cư" công nghệ cao đã phần nào ảnh hưởng đến biên lợi nhuận thuần ngắn hạn của Công ty, trước khi các dự án này đạt đến điểm rơi công suất tối ưu để mang lại hiệu quả kinh tế theo quy mô.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 29. Báo cáo vốn điều lệ Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	2.390.216,4	3.040.216,4	3.040.216,4

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 30. Báo cáo vốn điều lệ hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	2.390.216,4	3.040.216,4	3.040.216,4

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 31. Nguồn vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
A. Nguồn vốn kinh doanh			
I. Vốn chủ sở hữu	2.936.055,0	4.040.952,0	4.156.838,9
Vốn góp của chủ sở hữu	2.390.216,4	3.040.216,4	3.040.216,4
Thặng dư vốn cổ phần	0	356.620,0	52.603,7

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	137.648,6	137.648,6	137.648,6
Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	608.032,6
LNST chưa phân phối	408.190,0	506.467,0	318.337,6
II. Nợ phải trả	3.954.273,3	5.897.795,9	7.578.601,7
Nợ ngắn hạn	3.182.675,5	4.644.725,7	4.525.165,0
Nợ dài hạn	771.597,8	1.253.070,2	3.053.436,7
Tổng cộng	6.890.328,3	9.938.747,9	11.735.440,6
B. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh			
I. Tài sản ngắn hạn	4.032.229,5	4.988.254,7	5.754.988,0
Tiền và các khoản tương đương tiền	102.785,7	193.464,6	371.662,0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	226.013,0	1.898.722,7 (*)	2.196.857,2
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.170.289,3	1.139.300,3 (*)	1.281.369,5
Hàng tồn kho	1.508.776,6	172.230,5 (*)	220.818,5
Tài sản sinh học ngắn hạn	0	1.549.126,2 (*)	1.653.466,6
Tài sản ngắn hạn khác	24.364,8	35.360,5	30.814,1
II. Tài sản dài hạn	2.858.098,9	4.950.493,2	5.980.452,7
Các khoản phải thu dài hạn	218.332,8	234.337,9	387.539,2
Tài sản cố định	194.042,2	322.094,7 (*)	360.988,1
Tài sản sinh học dài hạn	0	448.410,0 (*)	482.465,2
Tài sản dở dang dài hạn	194.513,0	346.781,0	876.209,2
Đầu tư tài chính dài hạn	1.994.250,2	3.441.569,0	3.720.314,5
Tài sản dài hạn khác	256.960,7	157.300,6 (*)	152.936,4
Tổng cộng	6.890.328,3	9.938.747,9	11.735.440,6

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

Bảng 32. Báo cáo nguồn vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
A. Nguồn vốn kinh doanh			
I. Vốn chủ sở hữu	2.935.751,6	4.064.121,4	4.373.759,6
Vốn góp của chủ sở hữu	2.390.216,4	3.040.216,4	3.040.216,4
Thặng dư vốn cổ phần	0	356.620,0	52.603,7
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	137.648,6	137.648,6	137.648,6
Vốn khác của chủ sở hữu	0	0	608.032,6
LNST chưa phân phối	398.258,5	525.179,0	530.398,2
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	9.628,1	4.457,4	4.860,0
II. Nợ phải trả	4.513.278,4	6.715.907,4	9.138.265,7
Nợ ngắn hạn	3.064.578,4	4.331.765,4	5.424.424,6
Nợ dài hạn	1.448.700,0	2.384.141,9	3.713.841,1
Tổng cộng	7.449.030,0	10.780.028,8	13.512.025,3
B. Tình hình sử dụng nguồn vốn kinh doanh			
I. Tài sản ngắn hạn	3.081.019,0	4.346.928,9 (*)	5.632.004,7
Tiền và các khoản tương đương tiền	148.911,9	365.021,2	453.344,8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	290.693,0	485.421,8 (*)	782.946,8
Các khoản phải thu ngắn hạn	444.109,7	702.764,2 (*)	1.180.603,0
Hàng tồn kho	2.156.075,2	338.867,8 (*)	499.842,1
Tài sản sinh học ngắn hạn	0	2.391.854,0 (*)	2.656.272,0
Tài sản ngắn hạn khác	41.229,1	62.999,9	58.996,0
II. Tài sản dài hạn	4.368.011,1	6.433.099,9 (*)	7.880.020,6
Các khoản phải thu dài hạn	223.711,1	260.322,9	426.151,2
Tài sản cố định	2.394.359,9	3.396.409,9 (*)	3.917.190,9
Tài sản sinh học dài hạn	0	698.483,3 (*)	743.292,5
Tài sản dở dang dài hạn	891.504,1	1.387.076,3 (*)	2.096.966,2

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	250,0
Tài sản dài hạn khác	858.436,0	690.807,5 (*)	696.169,8
Tổng cộng	7.449.030,0	10.780.028,8	13.512.025,3

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chỉ tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 33. Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình Công ty mẹ

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Nhà cửa và vật kiến trúc	03 – 15
2.	Máy móc và thiết bị	02 – 10
3.	Phương tiện vận tải	03 – 10
4.	Thiết bị văn phòng	05
5.	Phần mềm máy tính	03 – 05
6.	Giá súc	04

(Nguồn: BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 34. Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình Hợp nhất

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Nhà cửa và vật kiến trúc	03 – 25
2.	Máy móc và thiết bị	03 – 15
3.	Phương tiện vận tải	06 – 10
4.	Thiết bị văn phòng	03 – 10

STT	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
5.	Phần mềm máy tính	03 – 10
6.	Cửa sổ	04

(Nguồn: BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 35. Thu nhập trung bình người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10,6	13,0

(Nguồn: BAF)

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

Mức lương bình quân năm 2025 của người lao động Công ty đạt 13,0 triệu đồng/tháng, tăng hơn 22,64% so với năm 2024.

Công ty thực hiện so sánh với một số doanh nghiệp cùng ngành tại Việt Nam. So với các doanh nghiệp này, thu nhập của người lao động tại Công ty cao hơn.

Bảng 36. Thu nhập trung bình của người lao động tại các công ty cùng ngành

Đơn vị: triệu đồng/người/tháng

STT	Mã	Tên công ty	Năm 2024	Năm 2025
1.	VSN	Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản	7,28	9,87
2.	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn DABACO Việt Nam	11,7	12,7

(Nguồn: Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững các công ty)

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 37. Tổng các khoản phải thu, phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tổng các khoản phải thu	2.388.622,1	1.373.638,2 (*)	1.668.908,7
Tổng các khoản phải trả	3.954.273,3	5.897.795,9	7.758.601,7

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được

soát xét của BAF.

Bảng 38. Tổng các khoản phải thu, phải trả Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tổng các khoản phải thu	667.820,8	963.087,1 (*)	1.606.754,2
Tổng các khoản phải trả	4.513.278,4	6.715.907,4	9.138.265,7

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 39. Chi tiết các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.170.289,3	1.139.300,3 (*)	1.281.369,5
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	610.067,3	470.255,2	485.505,2
Trả trước cho người bán ngắn hạn	150.909,1	358.969,0	362.819,5
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.284.223,9	0 (*)	0
Phải thu ngắn hạn khác	129.354,0	319.422,4 (*)	442.099,6
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.266,0)	(9.346,3)	(9.054,8)
Tài sản thiếu chờ xử lý	1,0	0	0
Phải thu dài hạn	218.332,8	234.337,9	387.539,2
Phải thu dài hạn khác	218.332,8	234.337,9	387.539,2
Tổng cộng	2.388.622,1	1.373.638,2 (*)	1.668.908,7

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

Bảng 40. Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Các khoản phải thu ngắn hạn	444.109,7	702.764,2 (*)	1.180.603,0
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	188.713,2	83.291,9	304.761,8
Trả trước người bán ngắn hạn	197.401,6	537.429,8	596.981,0
Phải thu về cho vay ngắn hạn	75,0	0 (*)	0
Phải thu ngắn hạn khác	62.184,9	91.388,8 (*)	287.915,0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.266,0)	(9.346,3)	(9.054,8)
Tài sản thiếu chờ xử lý	1,0	0	0
Phải thu dài hạn	223.711,1	260.322,9	426.151,2
Phải thu dài hạn khác	223.711,1	260.322,9	426.151,2
Tổng cộng	667.820,8	963.087,1 (*)	1.606.754,2

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu đã được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

2.1.6. Các khoản phải trả
Bảng 41. Chi tiết khoản phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Nợ ngắn hạn	3.182.675,5	4.644.725,7	4.525.165,0
Phải trả người bán ngắn hạn	1.977.338,4	1.796.540,4	1.911.999,1
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.692,5	5.999,0	6.783,7
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	46.751,6	1.938,1	2.844,9
Phải trả người lao động	26.484,7	45.614,2	53.474,7
Chi phí phải trả ngắn hạn	31.778,4	24.919,7	114.261,7
Phải trả ngắn hạn khác	30.963,8	87.708,5	79.903,2

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.067.666,1	2.682.005,9	2.355.897,6
Nợ dài hạn	771.597,8	1.253.070,2	3.053.436,7
Phải trả dài hạn khác	0	38.300,0	45.786,8
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	296.351,2	714.659,2	2.494.575,4
Trái phiếu chuyển đổi	475.246,6	500.111,0	513.074,6
Tổng cộng	3.954.273,3	5.897.795,9	7.578.601,7

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 42. Chi tiết khoản phải trả Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Nợ ngắn hạn	3.064.578,4	4.331.765,4	5.424.424,6
Phải trả người bán ngắn hạn	1.771.091,2	1.991.888,5	2.088.652,2
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.276,0	6.010,1	6.801,6
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	0	0	225,5
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	62.323,8	23.614,5	16.861,9
Phải trả người lao động	38.579,7	75.885,1	88.085,5
Chi phí phải trả ngắn hạn	47.170,3	39.216,3	139.982,7
Phải trả ngắn hạn khác	1.430,4	16.195,6	43.139,7
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.138.707,0	2.178.955,5	3.040.675,6
Nợ dài hạn	1.448.700,0	2.384.141,9	3.713.841,1
Phải trả người bán dài hạn	0	36.687,5	0
Phải trả dài hạn khác	0	40.487,0	0
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	965.305,2	1.798.442,4	3.196.420,0
Trái phiếu chuyển đổi	475.246,6	500.111,0	513.074,6
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	8.148,2	8.414,0	4.346,5
Tổng cộng	4.513.278,4	6.715.907,3	9.138.265,7

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của

BAF)

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

- Công ty và các công ty con không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.
- Công ty và các công ty con không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.
- Công ty và các công ty con thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.
- Công ty và các công ty con không có nợ quá hạn từ các khoản vay/trái phiếu từ khi thành lập đến nay.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bảng 43. Chi tiết khoản phải nộp theo quy định Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Phải thu	5.920,8	7.291,7	4.627,2
Thuế giá trị gia tăng	5.918,9	2.686,5	80,1
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	0	4.539,5	4.451,0
Thuế thu nhập cá nhân	1,9	1,9	55,1
Khác	0	63,8	41,0
II. Phải trả	46.751,6	1.938,0	2.844,9
Thuế thu nhập cá nhân	1.975,1	1.061,6	1.136,3
Thuế giá trị gia tăng	1.390,5	41,1	408,8
Thuế thu nhập doanh nghiệp	43.386,0	371,8	371,8
Khác	0	463,5	928,0

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

Bảng 44. Chi tiết khoản phải nộp theo quy định Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I. Phải thu	16.531,6	18.259,3	12.163,4
Thuế giá trị gia tăng	13.170,8	2.686,5	80,1
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	0	12.171,4	8.572,8

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Thuế thu nhập cá nhân	1,9	1,9	126,0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.358,9	3.261,0	3.275,5
Khác	0	138,5	109,0
II. Phải trả	62.323,8	23.614,4	16.861,9
Thuế thu nhập cá nhân	2.556,2	1.840,5	1.539,8
Thuế giá trị gia tăng	4.133,5	3.586,7	3.377,1
Thuế thu nhập doanh nghiệp	55.627,1	17.710,4	10.757,6
Khác	7,0	476,8	1.187,5

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024, 2025 và BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026 của BAF)

2.1.8. Trích lập các quỹ

Không có.

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 45. Các chỉ số tài chính Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2025
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,27	1,07
	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,79	1,04 (*)
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,57	0,59
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,35	1,46
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,72	0,62
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,33	1,15

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2025
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	6,39 (*)	5,99 (*)
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	Lần	0,06	0,02
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,04	0,01
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	Lần	0,10	0,03
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.485,52	323,26

(Nguồn: Tính toán từ BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán, BCTC riêng soát xét bán niên năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu được tính toán trên cơ sở: khoản mục Hàng tồn kho được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

Bảng 46. Các chỉ số tài chính Hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2025
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,01	1,00
	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,30	0,93 (*)
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,62
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,54	1,65
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,62	0,55
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,52	1,36
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	3,95 (*)	3,49 (*)
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	0,06	0,03

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2024	2025
	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	0,03	0,01
	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,09	0,04
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	1.334,34	416,49

(Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán, BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2026 của BAF)

(*) Số liệu được tính toán trên cơ sở: khoản mục Tài sản ngắn hạn và Hàng tồn kho được phân loại và trình bày lại theo quy định tại Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026. Chi tiết số liệu được trình bày tại BCTC bán niên năm 2026 đã được soát xét của BAF.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

2.3. Thông tin bổ sung về số liệu trình bày tại ngày 31/12/2025 (*)

Ngày 27/10/2025, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 99"), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Khi lập Báo cáo tài chính quý II năm 2026 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 (đã soát xét), Công ty đã áp dụng các quy định về chế độ kế toán và trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 99. Theo đó, một số chỉ tiêu số liệu đầu kỳ tại ngày 31/12/2025 được Công ty phân loại và trình bày lại để phù hợp với quy định, hướng dẫn trình bày theo Thông tư 99. Do đó, một số chỉ tiêu số đầu kỳ trên Báo cáo tài chính quý II năm 2026 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 (đã soát xét) có sự khác biệt so với số liệu tương ứng tại ngày 31/12/2025 đã được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Các nội dung phân loại và trình bày lại số liệu nêu trên được Công ty thuyết minh chi tiết tại Thuyết minh số 34 - "Phân loại dữ liệu tương ứng theo hướng dẫn của Thông tư 99" của Báo cáo tài chính riêng bán niên năm 2026 đã được soát xét và Thuyết minh số 38 - "Phân loại dữ liệu tương ứng theo hướng dẫn của Thông tư 99" của Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2026 đã được soát xét. Việc phân loại và trình bày lại chủ yếu liên quan đến một số chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ nhằm đảm bảo tính phù hợp, nhất quán với quy định về phương pháp và biểu mẫu trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 99.

Công ty chủ động cung cấp thông tin nêu trên nhằm giúp Quý Nhà đầu tư hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến sự khác biệt giữa số liệu đầu kỳ trên các Báo cáo tài chính quý II năm 2026, Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 (đã soát xét) và số liệu tương ứng đã được trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Việc phân loại và trình bày lại nêu trên không làm thay đổi bản chất các giao dịch kinh tế đã phát sinh và không phản ánh việc điều chỉnh lại kết quả hoạt động kinh doanh hoặc số liệu đã được kiểm toán của năm 2025.

Các số liệu tài chính được sử dụng trong Bản cáo bạch được căn cứ trên Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 đã được soát xét, trong đó số liệu so sánh tại ngày 31/12/2025 đã được phân loại và trình bày lại theo quy định của Thông tư 99.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/67717899 ngày 27/03/2025 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng"*.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/67717899-HN ngày 27/03/2025 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất"*.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2025: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/69410718 ngày 30/03/2026 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng"*.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2025: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/69410718-HN ngày 30/03/2026 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất"*. ||

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2026

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng bán niên soát xét năm 2026: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/69497444/LR ngày 28/08/2026 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: "Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng bán niên soát xét kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng bán niên soát xét của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh riêng bán niên soát xét và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng bán niên soát xét của Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng bán niên soát xét."

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất bán niên soát xét năm 2026: Theo Báo cáo kiểm toán số 12943524/69497444/LR-HN ngày 28/08/2026 của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: "Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất bán niên soát xét của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bán niên soát xét và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất bán niên soát xét của Nhóm Công ty cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất bán niên soát xét."

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

Bảng 47. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức hợp nhất 2026

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu thuần	5.037.851	8.431.751	67,4%
Lợi nhuận sau thuế	127.130	793.051	523,8%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,52%	9,41%	273,41%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,63%	N/A	N/A
Tỷ lệ cổ tức	10%	0	0

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2025 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường

niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026. Đối với chỉ tiêu Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 không thông qua mức cụ thể cho chỉ tiêu này.

4.2. Căn cứ để đặt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh chi tiết năm 2026 trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng tới những yếu tố tăng trưởng do những yếu tố khách quan của năm 2025. Cụ thể như sau:

Đối với mảng chăn nuôi: Tổng sản lượng heo dự kiến bán ra thị trường là 1.247.845 con, trong đó heo thịt 1.203.478 con, heo giống loại 44.367 con. Doanh thu dự kiến đạt 8.431,75 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 793.051 tỷ đồng, chiếm hoàn toàn tổng lợi nhuận sau thuế (LNST) của toàn Công ty.

Đối với mảng sản xuất thức ăn chăn nuôi và thương mại nông sản: Theo xu hướng các năm 2024, 2025 và kế hoạch năm 2026, BAF sẽ tập trung nguồn lực vào mảng hoạt động chính là chăn nuôi, giảm dần hoạt động thương mại nông sản và thức ăn chăn nuôi, từ đó tập trung sản xuất thức ăn chăn nuôi phục vụ nội bộ để phát triển mảng chăn nuôi chính.

Phương án thực hiện:

- Tập trung vào việc phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng ổn định và nâng cao vị thế trên thị trường. Điều này bao gồm việc xác định các mục tiêu phát triển cụ thể như mở rộng quy mô trang trại, nâng cao năng suất chăn nuôi, và tối ưu hóa hiệu quả sản xuất. Công ty cũng có kế hoạch thích ứng với biến động thị trường, điều chỉnh sản lượng dựa trên nhu cầu tiêu thụ và xu hướng giá cả của ngành chăn nuôi.
- Áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến trong quy trình chăn nuôi heo nhằm đảm bảo chất lượng thịt và an toàn thực phẩm. Các biện pháp kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt được thực hiện, bao gồm việc tiêm phòng định kỳ, xây dựng hệ thống chuồng trại đảm bảo vệ sinh, và thực hiện cách ly đối với đàn heo mới nhập để giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Xây dựng một kế hoạch tài chính chặt chẽ, kiểm soát tốt chi phí đầu vào như thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, và chi phí vận hành trang trại. Đồng thời, công ty thiết lập hệ thống báo cáo tài chính đầy đủ và tuân thủ các quy định kế toán nhằm đảm bảo tính minh bạch trong mọi giao dịch. Việc này giúp công ty duy trì sự ổn định tài chính và tăng cường niềm tin của các đối tác và nhà đầu tư.
- Thiết lập một hệ thống đánh giá hiệu suất làm việc công bằng và minh bạch, giúp tạo động lực cho nhân viên nâng cao năng suất và đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển chung của doanh nghiệp. Hệ thống này không chỉ giúp nhận diện và khen thưởng những cá nhân xuất sắc mà còn hỗ trợ việc phát triển kỹ năng và năng lực của toàn bộ đội ngũ nhân viên.
- Tập trung vào việc xây dựng thương hiệu mạnh và nâng cao hình ảnh doanh nghiệp trên thị trường thông qua các chiến lược marketing hiệu quả và cam kết về chất lượng sản phẩm. Các

hoạt động quảng bá thương hiệu được thực hiện một cách sáng tạo và nhất quán, nhằm tạo dựng niềm tin và sự yêu mến từ phía khách hàng.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng các trang trại mới, nhà máy chế biến thực phẩm hiện đại tích hợp công nghệ quản lý số, để đạt mục tiêu tăng trưởng đảm bảo cung ứng thực phẩm sạch và an toàn tới người tiêu dùng.
- Phát triển nguồn nhân lực và văn hóa doanh nghiệp: BAF thường xuyên tuyển dụng và đào tạo nhân sự mới nhằm giúp đội ngũ nhanh chóng hòa nhập với môi trường làm việc. Công ty duy trì chính sách thu nhập cạnh tranh và chăm lo đời sống người lao động, tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên yên tâm công tác. Đồng thời, BAF liên tục thúc đẩy việc học tập và triển khai thực hành văn hóa doanh nghiệp trên toàn hệ thống.
- Mở rộng hệ thống phân phối: BAF đẩy mạnh phát triển mạng lưới phân phối nhằm đưa sản phẩm thịt sạch đến gần hơn với người tiêu dùng thông qua đa dạng kênh, bao gồm hệ thống siêu thị, kênh HORECA và các bếp ăn tập thể. Đồng thời, Công ty đặt mục tiêu phát triển khoảng 2.000 cửa hàng Meatshop trên phạm vi toàn quốc.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của BAF trong năm 2026 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong năm 2025, mặc dù bối cảnh nền kinh tế và ngành chăn nuôi gặp nhiều biến động, Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam đã nỗ lực bành trướng quy mô với doanh thu đạt hơn 5.038 tỷ đồng. Dù lợi nhuận sau thuế sụt giảm, đạt khoảng 127 tỷ đồng do chịu áp lực lớn từ chi phí tài chính trong giai đoạn đầu tư mở rộng trang trại thần tốc, nhưng BAF đã ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng về tổng đàn heo lên mức hơn 900.000 con. Kết quả mở rộng hạ tầng này là bước đệm quan trọng để Công ty sẵn sàng đón điểm rơi lợi nhuận lớn trong năm tiếp theo.

Công ty cũng đã thực hiện phát hành thêm hơn 60 triệu cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, nhằm củng cố bộ đệm vốn, giảm áp lực nợ vay. Nền tảng hạ tầng của năm 2025 cũng góp phần là cơ sở vững chắc để BAF hướng tới mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận đột phá trong năm 2026, giúp BAF tiếp tục củng cố vị thế là một trong những tập đoàn chăn nuôi khép kín công nghệ cao hàng đầu tại Việt Nam.

Năm 2026, ngành chăn nuôi Việt Nam được dự báo vẫn đối mặt với những thách thức hiện hữu. Rủi ro về dịch bệnh lây lan (đặc biệt là Dịch tả lợn châu Phi - ASF) vẫn luôn tiềm ẩn. Cùng với đó, tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, các cuộc xung đột làm gián đoạn chuỗi cung ứng logistics đã và đang tác động đến biến động tỷ giá cũng như giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (ngô, đậu tương) trên toàn cầu, tạo áp lực nhất định lên chi phí đầu vào của ngành.

Tuy nhiên, bên cạnh những thách thức nêu trên, BAF lại sở hữu những điểm tựa cực kỳ tích cực để hiện thực hóa kế hoạch kinh doanh tham vọng (đạt 793 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế)

năm 2026). Nguồn cung heo hơi nội địa dự kiến sẽ tiếp tục thiếu hụt do tác động của Luật Chăn nuôi đẩy nhanh quá trình thanh lọc các nông hộ nhỏ lẻ, giúp giá bán heo hơi duy trì ở mức nền cao và mang lại lợi thế cho chăn nuôi công nghiệp. Việc làm chủ toàn diện chuỗi khép kín 3F (Feed - Farm - Food) với công thức dinh dưỡng độc quyền "Heo ăn chay" giúp Công ty tự chủ hoàn toàn chi phí giá vốn và bảo vệ biên lợi nhuận. Thêm vào đó, quy mô cung ứng không ngừng được mở rộng khi hàng loạt cụm trang trại lớn đi vào thu hoạch, kết hợp cùng việc duy trì nghiêm ngặt các tiêu chuẩn phát triển bền vững (ESG) và kinh tế tuần hoàn theo chuẩn IFC. Những lợi thế này có thể giúp BAF dễ dàng tiếp cận nguồn vốn xanh lãi suất ưu đãi, tối ưu kênh phân phối (Siba Food, Meat Shop) và mở ra dư địa vươn tầm trở thành tập đoàn thực phẩm hàng đầu, bất chấp mọi biến động của thị trường.

Với nhận định về bối cảnh thị trường và vị thế doanh nghiệp như trên, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam dự kiến trong năm 2026 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được có ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào năm 2017. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn**2.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân**

Theo danh sách cổ đông tại ngày 22/06/2026, Công ty không có cổ đông lớn là cá nhân.

2.2. Đối với cổ đông lớn là tổ chức

Theo danh sách cổ đông tại ngày 22/06/2026, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty gồm 01 cổ đông.

Tên: Công ty cổ phần Siba Holdings

- Năm thành lập: 2021.
- Số GCNĐKD: 0109778609 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 14/10/2021, đăng ký thay đổi lần 03 ngày 27/11/2024 tại Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội.
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 2.130.000.000.000 đồng.
- Người đại diện theo pháp luật: Trương Sỹ Bá - Chủ tịch HĐQT.
- Người đại diện ủy quyền tại BAF: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn tại thời điểm trở thành cổ đông lớn, hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:
 - o Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 95.681.935 cổ phần, chiếm 31,47%.
 - o Tại thời điểm 22/06/2026: 114.818.321 cổ phần, chiếm 31,47%.
 - o Dự kiến sau đợt chào bán: 127.575.912 cổ phần, chiếm 31,47%.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.**3.1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị BAF gồm 05 thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Trương Sỹ Bá	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Ông Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT độc lập
4	Ông Prasad Gopalan	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Bùi Hương Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Thông tin chi tiết về thành viên HĐQT:

a) Ông Trương Sỹ Bá - Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
1990 - 1994	Cán bộ nhân viên	CTCP Kim loại màu Nghệ Tĩnh
1994 - 2000	Kinh doanh tự do	
2000 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Tập đoàn Tân Long
10/2021 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Siba Holdings
01/2022 - 13/01/2026	Chủ tịch HĐQT, người đại diện pháp luật	CTCP Khai thác và Xuất nhập khẩu Khoáng sản Thiên Long
03/2022 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
04/2024 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
20/03/2026 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Lương thực A An

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT. *ff*

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - o Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - CTCP Tập đoàn Tân Long
 - o Chủ tịch HĐQT - CTCP Siba Holdings
 - o Chủ tịch HĐQT - CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.
 - o Chủ tịch HĐQT - CTCP Lương thực A An.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: CTCP Siba Holdings 114.818.321 cổ phần, chiếm 31,47%.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VND)	Các khoản lợi ích khác (VND)
Năm 2024	Chủ tịch HĐQT	108.000.000	Không có
Năm 2025	Chủ tịch HĐQT	324.000.000	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Chủ tịch HĐQT	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

b) Ông Nguyễn Văn Phú - Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
06/2009 - 2012	Phó Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	CTCP Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
2012 - 09/2021	Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp	CTCP Chứng khoán Phố Wall
10/2021 - 10/2025	Tổng Giám đốc	CTCP Siba Holdings
01/2022 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba
04/2026 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT - CTCP Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCHP:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Không có	0	Không có
Năm 2025	Không có	0	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên HĐQT	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

c) Ông Nguyễn Thanh Tân - Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
1999 - 2006	Giám đốc Marketing	CTCP Tập đoàn Thái Tuấn
2007 - 2012	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Tiếp thị	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt
2008 - nay	Viện trưởng	Viện Quản trị Quốc tế
2009 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP BGS Global
2014 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP BrainMark Việt Nam
10/2020 - nay	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Mía đường Lâm Sơn
26/04/2024 - nay	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - o Viện trưởng - Viện Quản trị Quốc tế.
 - o Chủ tịch HĐQT - CTCP BGS Global.
 - o Chủ tịch HĐQT - CTCP BrainMark Việt Nam
 - o Thành viên HĐQT độc lập - CTCP Mía đường Lâm Sơn.
- Sở lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên HĐQT độc lập	44.262.295	Không có
Năm 2025	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

đ) Ông Prasad Gopalan - Thành viên HĐQT độc lập

- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Ấn Độ
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Chính sách kinh tế và tài chính công, Kỹ thuật môi trường, Kỹ thuật hoá học
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
1997 - 2009	Giám đốc đầu tư	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)
2009 - 2018	Quản lý khu vực Châu Á, Máng Nông nghiệp & Lâm nghiệp	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)
2018 - 2023	Giám đốc khu vực Toàn cầu, Máng Nông nghiệp &	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
	Lâm nghiệp	
26/04/2024 - nay	Thành viên HĐQT độc lập	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
31/03/2025 - nay	Thành viên HĐQT	Sunshine Healthcare Srilanka
11/09/2025 - nay	Thành viên HĐQT	Tvs Infrastructure Investment Manager Private Limited

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT độc lập.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - o Thành viên HĐQT - Sunshine Healthcare Srilanka;
 - o Thành viên HĐQT - TVS Infrastructure Investment Manager Private Limited
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCHP:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có
Năm 2025	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên HĐQT độc lập	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với

Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

c) Bà Bùi Hương Giang - Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
2002 - 2006	Nhân viên kinh doanh	Công ty TNHH Tân Long Văn
2007 - 2013	Quản lý kinh doanh nông sản nguyên liệu thức ăn chăn nuôi chi nhánh Hồ Chí Minh	CTCP Tân Long
2014 - 03/2017	Giám đốc điều hành ngành nông sản nguyên liệu TĂCN phía Nam Việt Nam	CTCP HÚM
4/2017 - 6/2020	Giám đốc điều hành ngành nông sản	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
7/2020 - 2/2021	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
03/02/2021 - nay	Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
05/12/2020 - 28/9/2022	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện pháp luật	CTCP Siba Food Việt Nam
12/2020 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên
12/2020 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành
12/2020 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
12/2020 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh
12/2020 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đông An Khánh
05/2021 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 1
05/2021 - nay	Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 2
05/2021 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh
05/2021 - nay	Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật	CTCP Chăn nuôi Công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh
03/2021 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình.
08/2021 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định
12/2021 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh
02/2022 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước
05/2022 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng
09/2022 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn
08/2022 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu
11/2022 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
02/2023 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Tây An Khánh
08/2023 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Phần bón hữu cơ vi sinh BAF
10/2023 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh
11/2023 - nay	Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam
12/2024 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	CTCP Phát triển Nông nghiệp sạch Thanh Xuân
04/2025 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	CTCP Chăn nuôi TMC
03/2025 - nay	Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 1
03/2025 - nay	Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 2
03/2025 - nay	Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Sản xuất TÁC N BAF Tây Ninh 1
06/2025 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Hòa Phát Bón
07/2025 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	CTCP Chăn nuôi CNC Thánh Đạt Gia Lai
10/2025 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Khôi Dương
01/2025 - nay	Giám đốc và Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Tuyết Hoa Đắk Lắk
2/2025 - 6/2025	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Xuân Nghi Phát

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
8/2024 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Khuyến Nam Tiến
1/2025 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Chăn nuôi Minh Phát
1/2025 - nay	Thành viên HĐQT	Công ty TNHH Chăn nuôi Nhất Quyết

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Như trên.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 9.586.505 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,63% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	710.776.927	793.730 cổ phiếu
Năm 2025	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.561.153.952	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.2. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc BAF gồm 04 thành viên, cơ cấu Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Bùi Hương Giang	Tổng Giám đốc
2	Ông Trương Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Ngô Cao Cường	Phó Tổng Giám đốc

a) Bà Bùi Hương Giang - Tổng Giám đốc

Như đã trình bày ở mục 3.1 chương VI.

b) Ông Trương Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ sư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
2009 - 2012	Nhân viên QLDA Đầu tư 2	CTCP Xây dựng Số 8
2013 - 2016	GS/QA/QC/QS/ Chỉ huy phó	CTCP Đầu tư Xây dựng Vitecons
2016 - 8/2022	Chỉ huy trưởng	CTCP Đầu tư Xây dựng Vitecons
9/2022 - 1/2024	Trưởng Ban Kiểm soát Tài chính	CTCP Đầu tư Xây dựng Vitecons
01/02/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
25/7/2023 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng An Khánh
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 1
01/02/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Chăn nuôi Công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh
19/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 2
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh
20/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	CTCP Chăn nuôi Công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình
03/06/2025 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước
20/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn
20/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Chăn

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
		nuôi Kim Hoi
05/03/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Tây An Khánh
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF
01/02/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh
01/02/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam
06/12/2024 - nay	Thành viên HĐQT	CTCP Phát triển Nông nghiệp sạch Thanh Xuân
20/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Chăn nuôi TMC
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 1
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 2
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất TĂCN BAF Tây Ninh 1
19/11/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Hòa Phát Bón
22/7/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	CTCP Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai
27/10/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Chăn nuôi Khôi Dương
15/12/2025 - nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty TNHH Tuyết Hoa Đắk Lắk
17/7/2025 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc, Người đại diện pháp luật	Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình
13/5/2026 - nay	Thành viên Hội đồng thành viên	Công ty TNHH Hùng Phát Farm Một
29/05/2026 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gia Hân

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
01/06/2026 – 11/06/2026	Phó Giám đốc	Công Ty TNHH Chăn nuôi Sáng Kiến
23/06/2026 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc và người đại diện theo pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Hà Nội 1
23/06/2026 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc và người đại diện theo pháp luật	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Hà Nội 2
23/06/2026 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc và người đại diện theo pháp luật	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Hà Nội
23/06/2026 - nay	Chủ tịch công ty, Giám đốc và người đại diện theo pháp luật	Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Bình Minh

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Như trên.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 24.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00658% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

- o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Phó Tổng Giám đốc	480.156.748	Không có
Năm 2025	Phó Tổng Giám đốc	1.304.206.200	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Phó Tổng Giám đốc	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

c) Ông Nguyễn Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Thú y
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
8/2008 - 10/2017	Giảng viên	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
11/2017 - 2/2021	Giám đốc thú y	CTCP Tập đoàn Mavin
3/2022 - 11/2024	Giám đốc	CTCP Tư vấn và Đào tạo thú y 24 giờ
3/2021 - 11/2024	Tổng Giám đốc	CTCP Dịch vụ sức khỏe động vật Vet24h
29/11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 5.880 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00161% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Phó Tổng Giám đốc	480.156.748	Không có
Năm 2025	Phó Tổng Giám đốc	1.304.206.200	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Phó Tổng Giám đốc	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

d) Ông Ngô Cao Cường - Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh: 1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
4/2010 - 6/2010	Chuyên viên kỹ thuật heo	Công ty Chiahxin (TTC)
7/2010 - 4/2011	Trưởng phòng kỹ thuật	Công ty ANT (VN)
5/2011 - 3/2013	Chuyên viên kỹ thuật	Công ty Pfizer Animal Health (VN)
3/2013 - 6/2015	Giám đốc Key Accounts	Công ty MSD (VN)
7/2015 - 6/2023	Giám đốc kỹ thuật ngành heo	Công ty Ceva Animal Health VN

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
12/2008 - 1/2010	NV Kế toán thanh toán	CTCP GreenFeed Việt Nam
1/2010 - 7/2012	Chuyên viên kiểm soát nội bộ	CTCP GreenFeed Việt Nam
7/2012 - 7/2013	Chuyên viên kiểm toán nội bộ	CTCP giống cây trồng Miền Nam
7/2013 - 7/2016	Kế toán tổng hợp - Kế toán trưởng	Công ty TNHH GreenFarm Hưng Yên
10/2016 - 1/2018	Kế toán trưởng - Tài chính	CTCP GrowFeed Việt Nam
1/2018 - 6/2020	Quản lý tài chính kế toán	CTCP Tập đoàn Pacific Healthcare
6/2020 - 3/2022	Quản lý tài chính kế toán	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
3/2022 - 28/5/2023	Kế toán trưởng	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
29/5/2023 – 17/03/2026	Giám đốc Tài chính	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
29/11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Anh Vũ Phú Yên
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Chăn nuôi Minh Thành
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Bảo Ngọc
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bắc An Khánh
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng An Khánh
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 1
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư Trang trại Xanh 2
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Nam An Khánh

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
29/11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	CTCP Chăn nuôi Công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao Sông Hình
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi BAF Tây Ninh
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV BAF Meat Bình Phước
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Tâm Hưng
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Phú Sơn
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Chăn nuôi Kim Hoi
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Tây An Khánh
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Phân bón hữu cơ vi sinh BAF
29/11/2024 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chế biến thực phẩm BAF Tây Ninh
29/11/2024 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Logistic BAF Việt Nam
06/12/2024 - nay	Phó Giám đốc	CTCP Phát triển Nông nghiệp sạch Thanh Xuân
18/4/2025 - nay	Phó Giám đốc	CTCP Chăn nuôi TMC

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 1
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Công nghệ cao BAF Tây Ninh 2
04/03/2025 - nay	Phó Tổng Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất TĂCN BAF Tây Ninh 1
25/06/2025 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Hòa Phát Bón
13/8/2025 - nay	Phó Giám đốc	CTCP Chăn nuôi CNC Thành Đạt Gia Lai
29/10/2025 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Khởi Dương
17/7/2025 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Thực phẩm BAF Ninh Bình
20/03/2026 – 11/6/2026	Phó Giám đốc	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Ea Lãm
29/05/2026 - nay	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Gia Hân
01/06/2026 - 11/6/2026	Phó Giám đốc	Công ty TNHH Chăn nuôi Sáng Kiến

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Như trên.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 74.285 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02036% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCTP:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có. 

- Thu lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chảo bắn và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thu lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc tài chính	588.388.229	Không có
Năm 2025	Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc tài chính	1.327.217.160	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Phó Tổng Giám đốc	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát BAF gồm 03 thành viên, cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện tại cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Bà Dương Thị Hồng Tân	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Trần Thị Thanh Trà	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Lưu Ngọc Trâm	Thành viên Ban Kiểm soát

a) Bà Dương Thị Hồng Tân - Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
20/11/2019 - 05/2024	Chuyên viên Kiểm soát nội bộ	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
6/2024 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
12/2018 - 15/11/2019	Kế toán trưởng	CTCP Thực sự Chăm sóc Việt Nam
7/2017 - 7/12/2018	Kế toán trưởng kiêm Kế toán tổng hợp	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Âu Châu
6/2015 - 7/2017	Kế toán tổng hợp	CTCP Sơn Dầu khí Việt Nam
3/2013 - 5/2015	Kế toán kho - Kế toán thanh toán	CTCP Sơn Dầu khí Việt Nam
1/2008 - 3/2013	Nhân viên kỹ thuật	CTCP Sơn Dầu khí Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCHP:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Trưởng Ban Kiểm soát	0	Không có
Năm 2025	Trưởng Ban Kiểm soát	546.774.250	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Trưởng Ban Kiểm soát	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

b) Bà Trần Thị Thanh Trà - Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
1/2025 - nay	Chuyên viên phòng Quản lý dự án	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
9/2020 - 12/2024	Trợ lý phòng Quản lý dự án	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
7/2020 - 8/2020	Trưởng bộ phận Hành chính	CTCP Thực sự Chăm sóc Việt Nam
8/2019 - 6/2020	Chuyên viên Pháp chế	CTCP HUM
9/2018 - 7/2019	Chuyên viên Pháp chế	Chi nhánh số 03 Công ty TNHH Hòa Bình Minh
8/2017 - 8/2018	Phó phòng Hành chính Nhân sự	Chi nhánh Tổng Công ty TNHH Hòa Bình Minh

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCHP:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn

điều lệ: Không có.

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương, thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên Ban Kiểm soát	0	Không có
Năm 2025	Thành viên Ban Kiểm soát	397.531.071	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên Ban Kiểm soát	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

c) Bà Lưu Ngọc Trâm - Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
Hiện nay	Thành viên Ban Kiểm soát	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam
6/2013 - 10/2020	Chuyên viên phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp	CTCP Chứng khoán phổ Wall
10/2020 - 10/2021	Chuyên viên phòng Tài chính	CTCP Tập đoàn Tân Long
10/2021 - nay	Chuyên viên phòng Tài chính	CTCP Siba Holdings

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Thành viên Ban Kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:

- o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - o Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên Ban Kiểm soát	27.000.000	Không có
Năm 2025	Thành viên Ban Kiểm soát	81.000.000	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Thành viên Ban Kiểm soát	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.4. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng hiện tại của BAF là bà Phan Thị Kim Trang. Thông tin chi tiết:

- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
09/2011 - 01/2013	Kế toán thanh toán	Công ty CP Cơ Điện Lạnh Việt
12/2013 - 05/2026	Kế toán tổng hợp	Công ty CP Công Nghệ Và Đầu Tư Đồng Nam Tây Ninh

Thời gian	Chức vụ nắm giữ	Đơn vị công tác
06/2016 - 04/2018	Kế toán tổng hợp	Công ty CP Quốc Tế Phong Phú
05/2018 - 08/2022	Kế toán trưởng	Công ty TNHH Sinh Sung
09/2022 - 02/2024	Kế toán tổng hợp	Công ty CP Thực Phẩm Cảnh Đồng Việt
04/2024 - 07/2026	Kế toán trưởng công ty thành viên BAF	Công ty TNHH Thức Ăn Chăn Nuôi BAF Tây Ninh Công ty TNHH Nông Nghiệp BAF Bình Định Chi nhánh Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam tại Nghệ An Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm BAF Tây Ninh Công ty CP Phát Triển Nông Nghiệp Sạch Thanh Xuân
Hiện nay	Kế toán trưởng	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam

- Chức vụ nắm giữ tại Tổ chức phát hành: Kế toán trưởng.
 - o Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Như trên.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - o Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - o Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ chức phát hành, công ty con của Tổ chức phát hành, công ty do Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có. 

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Không có	0	Không có
Năm 2025	Không có	0	Không có
6 tháng đầu năm 2026	Không có	0	Không có

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 40.536.100 cổ phiếu.

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 405.361.000.000 đồng.

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được tính dựa trên căn cứ:

- (i) Giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF tại ngày 31/03/2026 (theo BCTC Quý 1/2026) là khoảng 13.500 đồng/cổ phiếu (riêng lẻ) và 14.000 đồng/cổ phiếu (hợp nhất).
- (ii) Giá thị trường của cổ phiếu BAF, được xác định theo giá đóng cửa (điều chỉnh) bình quân trong vòng 30 ngày kể từ ngày 18/05/2026 đến ngày 26/06/2026 là khoảng 29.100 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF, giá thị trường, nhu cầu tăng vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Phương án sử dụng vốn, đồng thời nhằm khuyến khích cổ đông gắn bó với Công ty và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua.

7. Phương thức phân phối

- Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 9:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 09 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nếu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 335 cổ phiếu BAF. Với tỷ lệ thực hiện quyền 9:1, cổ đông A được quyền mua $335/9 \times 1 = 37,2$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 37 cổ

phiếu. Phần lẻ phát sinh là 0,2 cổ phiếu sẽ không được phân phối và được tổng hợp để xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết quy định tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết:
 - + Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm: Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm: (i) cổ phiếu lẻ phát sinh do nguyên tắc làm tròn, (ii) số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký mua hết và/hoặc đến hạn nộp tiền mua cổ phiếu mà không nộp đủ tiền mua.
 - + HĐQT sẽ quyết định tiếp tục phân phối số cổ phiếu này và việc phân phối đảm bảo các quy định sau:
 - (i) HĐQT sẽ quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư. Giá chào bán cho các nhà đầu tư này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và các điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - (ii) Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - (iii) Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;
 - (iv) Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không có.

8.2. Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

8.3. Phương thức đăng ký và Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

- Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua theo hướng dẫn tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận

đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

- Tiền mua cổ phiếu được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu nêu tại mục 11 phần VII dưới đây.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán dự kiến: Dự kiến trong Quý III - Quý IV/2026, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin và phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xem xét báo cáo UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 48. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực.	T
2	Công bố thông tin phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
5	Nhận danh sách tổng hợp cổ đông được phân bổ quyền mua.	T + 17 đến T + 24
6	Cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua.	T + 24 đến T + 44
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T + 51
8	HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).	T + 53 đến T + 68
9	Gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin.	T + 69
10	Chuyển giao cổ phiếu và Thực hiện đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.	T + 69 đến T + 83

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần. Người

nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư thực hiện mua lại quyền mua từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
- Số tài khoản: 110003068212.
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Không áp dụng vì Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ theo văn bản số 705/UBCK-QLCB ngày 20/02/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là 39,1304%.

Theo thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tại ngày 10/09/2026, số lượng cổ phiếu BAF do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 15.096.885 cổ phiếu, chiếm 4,14% Vốn điều lệ Công ty.

Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026, tất cả cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết, Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu tư

nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

14.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

♦ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo quy định hiện hành, thuế thu nhập cá nhân đối với chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân được tính bằng 0,1% giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/07/2026.

♦ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng. Việc thực hiện chính sách thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chứng khoán được áp dụng theo Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành, trong đó có Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025.

♦ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán được xác định và chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 và Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Đối với tổ chức trong nước, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Đối với doanh nghiệp, tổ chức nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán tại Việt Nam thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định về thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài và các quy định có liên quan.

14.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành

♦ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025, Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/10/2025.

Theo quy định hiện hành, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp được áp dụng theo mức doanh thu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Đối với Công ty, căn cứ quy mô doanh thu, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành áp dụng là 20%.

♦ **Thuế giá trị gia tăng:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 08%.

♦ **Các loại thuế khác:**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

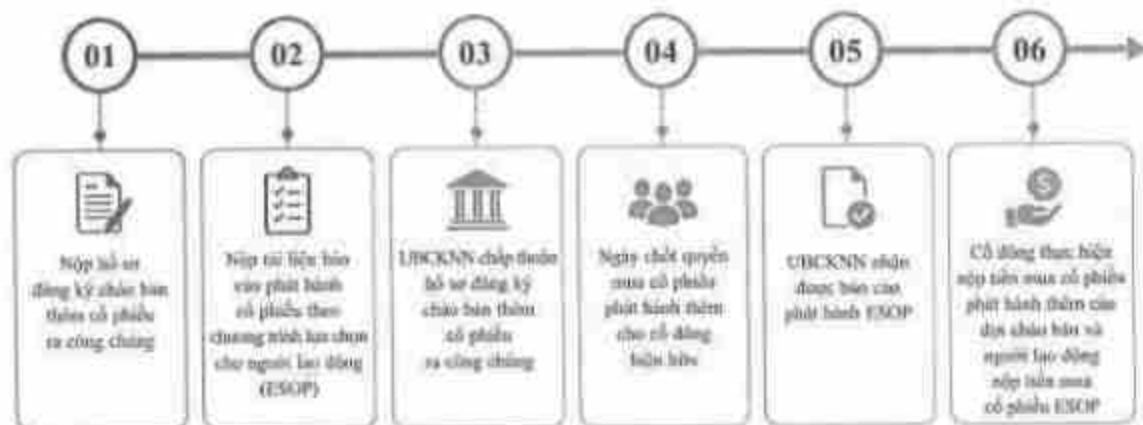
16. Thông tin về các cam kết

Công ty cam kết đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Ngoài ra, Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Ngoài đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng nêu tại Bản cáo bạch này, Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20.07.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2026 với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành cho người lao động là 8.000.000 cổ phiếu, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Đợt phát hành ESOP dự kiến được thực hiện đồng thời với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và trước đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng trong năm 2026, dự kiến trong Quý III - Quý IV/2026. Lộ trình triển khai các đợt phát hành dự kiến như sau:



Tại thời điểm xây dựng Bản cáo bạch này, Công ty đang chuẩn bị tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) gửi UBCKNN.

[Phần còn lại của trang này được cô ý để trống]

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 nhằm thực hiện các mục đích như sau:

- Huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao uy tín, hình ảnh của BAF trước các đối tác, khách hàng để tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán (chưa khấu trừ các phí, chi phí phát sinh liên quan đến đợt chào bán) là 608.041.500.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để sử dụng cho các mục đích với thứ tự ưu tiên giảm dần như sau:

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện
	Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cám, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác trong hoạt động kinh doanh, sản xuất chăn nuôi của BAF	608.041.500.000	Quý IV/2026 - Quý II/2027
1	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh (mã số thuế: 3901312793) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/HD-BAF ngày 01/01/2025.	220.000.000.000	Quý IV/2026 - Quý II/2027
2	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu (mã số thuế: 3901303492) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/TC-BAF ngày 01/01/2025.	100.000.000.000	Quý IV/2026 - Quý II/2027
3	Thanh toán tiền mua cám và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định (mã số thuế: 4101602537) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2026/HĐNT/BAFBD-BAF ngày 01/3/2026	80.000.000.000	Quý IV/2026 - Quý II/2027

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến thực hiện
4	Thanh toán tiền mua cảm và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh (*) (mã số thuế: 3901152973) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/BAFTN-BAF ngày 01/01/2025.	208.041.500.000	Quý IV/2026 - Quý II/2027
	Tổng cộng	608.041.500.000	

(*) Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh đã được đổi tên từ Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3901152973 do Sở Tài chính Tây Ninh cấp ngày 03/06/2025.

- Đối với nguồn vốn tạm thời nhận rồi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do HĐQT thông qua, Công ty được quyền mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi, đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.
- Phương án xử lý trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán hoặc không thu đủ số vốn huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:
 - (i) Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
 - (ii) Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra;
 - (iii) Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có sự ưu tiên thấp hơn do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

1. Thông tin chi tiết về các khoản nợ

STT	Tên nhà cung cấp	Số giấy CNĐKDN hoặc tài liệu tương đương	Địa chỉ trụ sở chính	Mối quan hệ với TCTPH và người có liên quan của TCTPH	Thông tin về hợp đồng	Loại hàng hóa	Dư nợ tại ngày 30/06/2026 (đồng)	Thời hạn thanh toán	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công Nghệ Cao Hải Đăng Tây Ninh	3901312793	Thửa đất số 5,6,7,8 tờ bản đồ 109, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh	Công ty con	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/HD-BAF ngày 01/01/2025	Mua cám, heo và hàng hóa khác	303.401.861.450	Tối đa 180 ngày tính từ ngày nhận đầy đủ chứng từ của bên bán.	Quý IV/2026 - Quý II/2027
2	Công ty TNHH Đầu tư nông nghiệp Tân Châu	3901303492	Tổ 6, Ấp 4, Xã Tân Hòa, Tỉnh Tây Ninh	Công ty con	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/TC-BAF ngày 01/01/2025	Mua cám, heo và hàng hóa khác	129.609.369.440	Tối đa 180 ngày tính từ ngày nhận đầy đủ chứng từ của bên bán.	Quý IV/2026 - Quý II/2027
3	Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định	4101602537	Lô E5, khu công nghiệp Nhơn Hòa, khu vực Tân Hòa, Phường An Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	Công ty con	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2026/HĐNT/BAFHD-BAF ngày 01/3/2026	Mua cám và hàng hóa khác	165.206.503.500	Tối đa 180 ngày tính từ ngày nhận đầy đủ chứng từ của bên bán.	Quý IV/2026 - Quý II/2027
4	Công ty TNHH Thực phẩm BAF Tây Ninh	3901152973	Lô A20, Đường N8B, KCN Thành Công, Phường Tráng Bàng, Tây Ninh	Công ty con	Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HĐNT/BAFTN-BAF ngày 01/01/2025	Mua cám và hàng hóa khác	259.803.711.020	Tối đa 180 ngày tính từ ngày nhận đầy đủ chứng từ của bên bán.	Quý IV/2026 - Quý II/2027

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN****CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính : Tầng 28, Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 3824 5252

Website : www.ey.com/

TỔ CHỨC TƯ VẤN**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0246 2762 666 Fax: 024 6276 5666

Website : agriseco.com.vn

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cảm, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác trong hoạt động kinh doanh, sản xuất chăn nuôi của BAF. Việc tăng vốn điều lệ giúp Tổ chức phát hành có nguồn vốn để nâng cao quy mô hoạt động; nâng cao năng lực tài chính, cần đổi nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 và những năm tiếp theo;
- Khối lượng chào bán cổ phiếu ra công chúng đợt này là 40.536.100 cổ phần. Giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá thị trường.

Với những nhận định trên, chúng tôi - Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯKhông có: ☒*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN***TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 09 năm 2026***TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****TỔNG GIÁM ĐỐC****TRƯƠNG SỸ BÁ****BÙI HƯƠNG GIANG****KẾ TOÁN TRƯỞNG****PHAN THỊ KIM TRANG***Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2026***TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK****PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC****BÙI ĐỨC THẮNG***[Phần còn lại của trang này được cõ ý để trống]*

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107795944 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 23 ngày 10 tháng 07 năm 2026;
2. Phụ lục 2: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 số 20.07.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2026 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam; kèm Tờ trình về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 01/07/2026;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 24.07.2026/NQ-HĐQT ngày 24/7/2026 về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
4. Phụ lục 4: Điều lệ Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
5. Phụ lục 5: Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) bán niên soát xét năm 2026 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
6. Phụ lục 6: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ từ ngày 26/03/2025 đến ngày 10/04/2025 đã được kiểm toán và Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng số tiền 1.000.000.000 đồng từ ngày 25/11/2025 đến ngày 09/01/2026 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0107795944

Đăng ký lần đầu: ngày 07 tháng 04 năm 2017

Đăng ký thay đổi lần thứ: 23, ngày 10 tháng 07 năm 2026

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BAF.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0766074787

Số Fax:

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 3.648.249.060.000 đồng.

Bằng chữ: Ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 364.824.906

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: BUI HƯƠNG GIANG

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 30/11/1980

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân:

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc:

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE
JOINT STOCK COMPANY**

Số/Ref: 20.07.2026/NQ-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 20, 2026

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
(Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)
(Adopted by way of shareholders' written opinions)**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
The Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Viet Nam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/NĐ-CP dated September 11, 2025;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam;
The Charter on Organization and Operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company;
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 20.07.2026BB-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2026 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Minutes of Vote Counting for Shareholders' Written Opinion Solicitation No. 20.07.2026BB-ĐHĐCĐ dated July 20, 2026 of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.



**QUYẾT NGHỊ
RESOLVES**

Điều 1: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 (ESOP) (chi tiết theo tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT ngày 01/07/2026 của HĐQT).

Article 1: Approval of the amendment and supplementation of the 2026 Employee Stock Ownership Plan (ESOP) Share Issuance Plan (details in Proposal No. 01/2026/TTr-HĐQT dated July 01, 2026, issued by the Board of Directors).

Điều 2: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 (chi tiết theo tờ trình số 02/2026/TTr-HĐQT ngày 01/07/2026 của HĐQT).

Article 2: Approval of the plan for the public offering of additional shares to existing shareholders in 2026 (as detailed in Proposal No. 02/2026/TTr-HĐQT dated July 01, 2026, issued by the Board of Directors).

Điều 3: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Article 3: Members of the Board of Directors, the Board of Management, relevant functional departments and individuals shall be responsible for implementing this Resolution.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution shall take effect from the date of signing.

Nơi nhận:

Recipients:

- Các cổ đông (đăng trên website Công ty);
Shareholders (via publication on the Company's website);
- UBCKNN, Sở GDCK (b/cáo);
State Securities Commission of Vietnam,
Stock Exchange (for reporting);
- Thành viên HĐQT, BTGD, BKS;
Members of the BOD, Board of
Management and Supervisory Board;
- Lưu VP.
Filed at the Office.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
FOR AND ON BEHALF OF THE
GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Trương Sỹ Bá



Số.No: 02/2026/ITr-HDQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 01, 2026

TỜ TRÌNH
PROPOSAL

V/v: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026

Re: Approval of the plan for the public offering of additional shares to existing shareholders in 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam

To: Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;
Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;
Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding a number of contents on offering and issuing securities, tender offers, share repurchases, registration of public companies, and cancellation of public

company status, as amended and supplemented by Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty/Công ty BAF/BAF");
Pursuant to the Charter of Organization and Operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company ("the Company/BAF Company/BAF");
- Căn cứ nhu cầu thực tế tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Pursuant to the actual needs of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty/Công ty BAF/BAF") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam như sau:

The Board of Directors ("BOD") of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company ("The Company/BAF Company/BAF") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for approval the plan for the public offering of additional shares to existing shareholders in 2026 of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company as follows:

I. MỤC ĐÍCH CỦA VIỆC CHÀO BÁN

I. PURPOSE OF THE OFFERING

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thực hiện phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 nhằm thực hiện các mục đích như sau:

BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company is implementing the plan for the public offering of shares to existing shareholders in 2026 to achieve the following purposes:

- Huy động vốn để bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
To mobilize capital to supplement the capital sources serving the Company's production and business activities;
- Nâng cao uy tín, hình ảnh của BAF trước các đối tác, khách hàng để tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
To enhance BAF's reputation and image among partners and customers in order to strengthen its position and competitiveness in production and business activities.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 được trình bày chi tiết tại Mục III của tờ trình này.

The plan for using the capital raised from the public offering of shares to existing shareholders in 2026 is detailed in Section III of this proposal.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU/ SHARE OFFERING PLAN:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Name of issuer: BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Name of shares: Shares of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.
3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.
Type of shares to be offered: Ordinary shares.

4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Par value: VND 10,000/share.
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 364.824.906 cổ phiếu.
Number of issued shares: 364,824,906 shares.
Trong đó/Of which:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 364.824.906 cổ phiếu.
Number of outstanding shares: 364,824,906 shares.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
Number of treasury shares: 0 shares.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 40.536.100 cổ phiếu.
Expected number of shares to be offered: 40,536,100 shares.
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 405.361.000.000 đồng.
Total expected value of offered shares at par value: VND 405,361,000,000.
8. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 4.053.610.060.000 đồng.
Expected charter capital after the offering: VND 4,053,610,060,000.
9. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.
Offering price: VND 15,000/share.
10. Cơ sở đề xuất mức giá chào bán: Giá chào bán được tính dựa trên căn cứ:

Basis for proposing the offering price: The offering price is calculated based on the following:

 - Giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF tại ngày 31/03/2026 (theo BCTC Quý 1/2026) là khoảng 13.500 đồng/cổ phiếu (riêng lẻ) và 14.000 đồng/cổ phiếu (hợp nhất).
The book value of BAF shares as of March 31, 2026 (according to the Q1/2026 Financial Statements) is approximately VND 13,500/share (separate) and VND 14,000/share (consolidated).
 - Giá thị trường của cổ phiếu BAF, được xác định theo giá đóng cửa (điều chỉnh) bình quân trong vòng 30 ngày kể từ ngày 18/05/2026 đến ngày 26/06/2026 là khoảng 29.100 đồng/cổ phiếu.
The market price of BAF, determined by the average adjusted closing price over the 30-day period from May 18, 2026, to June 26, 2026 is approximately VND 29,100 per share.
 - Căn cứ giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF, giá thị trường, nhu cầu tăng vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo Phương án sử dụng vốn tại Mục III, đồng thời nhằm khuyến khích cổ đông gắn bó với Công ty và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu.
Based on the book value of BAF shares, the market price of BAF, the need to increase capital for production and business activities according to the Capital Utilization Plan in Section III, and simultaneously to encourage shareholders' long-term commitment to the Company and ensure the feasibility of the offering, the BOD proposes an offering price of VND 15,000/share.

11. Tổng số tiền huy động được từ đợt chào bán dự kiến: 608.041.500.000 đồng.
Total expected proceeds mobilized from the offering: VND 608,041,500,000.
12. Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
Offering method: Public offering of additional shares to existing shareholders through the exercise of rights.
13. Đối tượng chào bán: Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định.
Target subjects of the offering: Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company who are domestic and foreign organizations and individuals named in the list on the final registration date to close the list of shareholders to exercise the right to purchase shares, as issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with regulations.
14. Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm đăng ký chào bán): 1/9 (tương đương khoảng 11,111109%)
Offering ratio (number of offered shares / number of outstanding shares at the time of offering registration): 1/9 (equivalent to approximately 11.111109%).
15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 9:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 09 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
Rights exercise ratio: 9:1 (a shareholder owning 01 share will be entitled to 01 purchase right; every 09 purchase rights will entitle the holder to purchase 01 new share).
16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Khoản 19.
Rounding principle: The number of additional shares offered to existing shareholders will be rounded down to the nearest whole unit; fractional shares (if any) will be aggregated and handled according to the plan for handling fractional and undistributed shares stated in Clause 19.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 335 cổ phiếu BAF. Với tỷ lệ thực hiện quyền 9:1, cổ đông A được quyền mua $335/9 \times 1 = 37,2$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 37 cổ phiếu. Phần lẻ phát sinh là 0,2 cổ phiếu sẽ không được phân phối và được tổng hợp để xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết quy định tại khoản 19.

Example: On the record date to close the shareholder list for exercising rights, Shareholder A owns 335 BAF shares. With the 9:1 exercise ratio, Shareholder A is entitled to purchase $335/9 \times 1 = 37.2$ new shares. According to the rounding down principle, Shareholder A is entitled to purchase 37 shares. The resulting 0.2 fractional

share will not be distributed and will be aggregated to be handled according to the plan for handling fractional and undistributed shares stipulated in Clause 19.

17. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu được quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần; người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Giá chuyển nhượng quyền mua và việc thanh toán tiền chuyển nhượng do bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Transfer of purchase rights: Existing shareholders named in the shareholder list on the final registration date to exercise purchase rights are entitled to transfer their purchase rights to others within the prescribed time limit. The purchase right may only be transferred one (01) time; the transferee of the purchase right may not subsequently transfer it to a third party. The transfer price of the purchase right and the payment for the transfer shall be mutually agreed upon by the transferor and the transferee, who shall be self-responsible for executing it in compliance with legal regulations.

18. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 19. Cổ đông sở hữu cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua và số cổ phiếu phát hành thêm từ việc thực hiện quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Transfer restrictions: Shares offered to existing shareholders are not subject to transfer restrictions, except for the cases stipulated in Clause 19. Shareholders owning shares that are currently restricted from transfer will still receive purchase rights, and the additionally issued shares resulting from the exercise of these purchase rights will not be subject to transfer restrictions.

19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết:

Plan for handling fractional shares and undistributed shares:

- Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm: (i) cổ phiếu lẻ phát sinh do nguyên tắc làm tròn, (ii) số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký mua hết và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua.

Fractional shares and undistributed shares include: (i) fractional shares arising due to the rounding principle, (ii) the number of shares that shareholders decline to purchase and/or do not register to purchase in full, and/or fail to pay for by the purchase payment deadline.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tiếp tục phân phối số cổ phiếu này; quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư. Giá chào bán cho các nhà đầu tư này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và các điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

The GMS authorizes the BOD to decide on the continued distribution of these shares; to decide on the criteria, the list of investors, and the number of shares distributed to each

investor. The offering price for these investors shall not be lower than the offering price for existing shareholders, and the offering conditions shall not be more favorable than the offering plan for existing shareholders approved by the GMS;

- Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;

The handling of fractional shares and undistributed shares for existing shareholders must ensure compliance with Article 42 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 21, 2020, Clause 2, Article 195 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and other relevant provisions of current laws;

- Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

The number of fractional shares and undistributed shares, when distributed to other investors upon the BOD's decision, will be restricted from transfer for 01 year from the completion date of the offering;

- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

In the event that the share distribution period expires according to legal regulations (including any permitted extension time (if any)), if there are still unsold shares, these unsold shares shall be canceled, and the BOD shall issue a decision to terminate the offering.

20. Thời gian dự kiến chào bán: HĐQT thực hiện triển khai đồng thời đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và đợt phát hành ESOP và trước khi thực hiện đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng trong năm 2026. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý III – Quý IV/2026, thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.

Expected offering timeframe: The BOD will concurrently implement the public share offering and the ESOP issuance, and prior to the public offering of convertible bonds in 2026. The expected implementation time is in Quarter III – Quarter IV/2026, with the specific timing decided by the Board of Directors.

21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty thực hiện theo công văn số 705/UBCK-QLCB ngày 20/02/2023 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và được quy định ở mức 39,1304%. Do đó, việc chào bán cổ phiếu cũng sẽ đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 39,1304% vốn điều lệ để đáp ứng điều kiện về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

Plan to ensure the share issuance complies with the maximum foreign ownership ratio: The maximum foreign ownership ratio at the Company complies with Official Letter No. 705/UBCK-QLCB dated February 20, 2023, of the State Securities Commission and is

set at 39.1304%. Therefore, the share offering will also ensure that the ownership ratio of Foreign Investors does not exceed 39.1304% of the charter capital to satisfy the condition regarding the maximum foreign ownership ratio at the Company in accordance with legal regulations.

ĐHDCD ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

The GMS authorizes the BOD to approve the plan to ensure the share offering complies with regulations on the maximum foreign ownership limit at the Company.

22. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công của đợt chào bán sẽ được thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("HSX") sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan.

Additional securities registration and additional listing registration: All successfully issued shares from the offering will undergo additional securities registration at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and additional listing registration on the Ho Chi Minh City Stock Exchange ("HSX") after the completion of the offering, in strict compliance with relevant legal regulations.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

PLAN FOR USING CAPITAL RAISED FROM THE OFFERING

1. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để sử dụng cho mục đích sau:

The Company will use all expected proceeds mobilized from the offering for the following purpose:

STT No.	Khoản mục Item	Giá trị (đồng) Value (VND)	Thời gian dự kiến thực hiện Expected implementation time
1	Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cám, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác trong hoạt động kinh doanh, sản xuất chăn nuôi của BAF <i>Settling outstanding payments to suppliers of feed, pig breeds, additives, and other materials and goods related to BAF's livestock production and business operations.</i>	608.041.500.000 <i>608,041,500,000</i>	Trong năm 2026 - 2027 <i>Within 2026 - 2027</i>
	Tổng cộng <i>Total</i>	608.041.500.000 <i>608,041,500,000</i>	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

The GMS authorizes the BOD to develop a detailed capital utilization plan for the offering, ensuring shareholders' benefits and strict compliance with legal regulations.

Đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do HĐQT thông qua, Công ty được quyền mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi, đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

Regarding temporarily idle capital not yet disbursed according to the detailed capital utilization plan approved by the BOD, the Company has the right to open term deposit contract(s) to earn interest, ensuring alignment with the actual disbursement schedule of the capital utilization plan.

2. Phương án xử lý trong trường hợp không phân phối hết số lượng cổ phiếu chào bán hoặc không thu đủ số vốn huy động từ đợt chào bán

Handling plan in case the offered shares are not fully distributed or the mobilized capital is insufficient

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

In the event that the offering period concludes and the Company fails to offer all registered shares, resulting in the raised proceeds being less than expected, in order to fulfill the purposes approved by the GMS and depending on the actual situation, the GMS authorizes the BOD to implement the following solutions:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

Request an extension of the offering period to continue offering the remaining shares while ensuring compliance with legal regulations;

- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra;

Proceed to supplement the capital shortfall through other forms such as bank loans, corporate bond issuance, and other solutions in accordance with legal regulations and the Company's internal rules to execute the planned objectives;

- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có sự ưu tiên thấp hơn do HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.

Reduce the capital allocated for lower-priority purposes as decided by the BOD based on the Company's actual situation at the time of capital utilization.

IV. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GMS'S AUTHORIZATION TO THE BOARD OF DIRECTORS

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan

đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như sau:

The General Meeting of Shareholders delegates and authorizes the BOD to perform tasks related to the public share offering, including but not limited to the following:

- Chủ động xây dựng, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ chào bán chi tiết và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty để đảm bảo thành công mà không cần xin lại ý kiến của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo lại Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất. Các điều khoản trong phương án thay thế không khác biệt về giá và khối lượng cổ phiếu phát hành, đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty;

Proactively develop, amend, supplement, and finalize the detailed offering dossier and explanations for the securities offering registration dossier submitted to the State Securities Commission and other competent authorities. Simultaneously, proactively adjust the Offering Plan and other relevant dossiers as requested by the State Securities Commission and other competent authorities in compliance with the law and the Company's Charter to ensure success, without needing to seek re-approval from the GMS, and report back to the GMS at the nearest meeting. The terms in the alternative plan shall not differ regarding the price and volume of issued shares, ensuring the maximum benefits for shareholders and the Company;

- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

Decide on the plan to ensure the share offering complies with regulations on the foreign ownership limit;

- Quyết định và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết;

Decide and execute the handling of fractional shares and undistributed shares;

- Chủ động xây dựng và điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho từng mục đích. Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền thay đổi và/hoặc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Việc thay đổi và/hoặc điều chỉnh phương án phát hành, phương án sử dụng vốn của HĐQT phải đảm bảo điều kiện thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan và báo cáo ĐHCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh này (nếu có);

Proactively develop and adjust the detailed capital utilization plan for each purpose. When necessary, the BOD is entitled to change and/or adjust the plan for using the proceeds from the offering to ensure the highest benefits for the Company and its shareholders. The BOD's changes and/or adjustments to the issuance plan or capital utilization plan must satisfy conditions falling within the BOD's deciding authority, comply with relevant legal regulations, and be reported to the nearest GMS regarding

these adjustments (if any);

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sao cho phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và nhu cầu vốn của Công ty theo các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Proactively select the appropriate time to deploy the public share offering plan, and the record date to close the shareholder list for exercising rights in a manner suitable to the stock market situation and the Company's capital needs based on the contents approved by the General Meeting of Shareholders;

- Thực hiện đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm tại VSDC, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thêm theo kết quả chào bán;

Execute the additional registration of issued shares at VSDC and additional listing registration at HSX for the total number of ordinary shares additionally issued according to the offering results;

- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến việc thay đổi cổ phần, vốn điều lệ phù hợp với kết quả của đợt chào bán và đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định;

Carry out the amendment and supplementation of the Company's Charter related to the change in shares and charter capital corresponding to the results of the offering, and register the changes to the Enterprise Registration Certificate per regulations;

- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng như các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Perform other tasks related to the public share offering plan in accordance with the contents approved by the GMS.

Trên đây là nội dung của Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Above are the contents of the Plan for the public offering of additional shares to existing shareholders in 2026 of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company, which the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval by voting.

Xin trân trọng cảm ơn!

Sincerely thank you!

Nơi nhận

- Như trên;
- Lưu HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VT.

Recipients:

- As above;
- Filed: BOD, Board of Management, Supervisory Board;
- Filed: Administration.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN OF THE BOD



Trương Sỹ Bá



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE
JOINT STOCK COMPANY**

Số/ Ref: 24.07.2026/NQ-HDQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 07 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 24, 2026

**NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION**

V/v: Triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Re: Approval of the implementation of the 2026 public offering of additional shares to existing shareholders and the plan for use of proceeds from the offering

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS**

**CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025;

Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/ND-CP ngày 11/09/2025;

Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended and supplemented by Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;

Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance providing guidance on certain matters relating to securities offerings and issuances,

public tender offers, share repurchases, public company registration and cancellation of public company status, as amended and supplemented by Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty");

Pursuant to the Charter on organization and operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (the "Company");

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản số 20.07.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/07/2026;

Pursuant to Resolution No. 20.07.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated July 20, 2026 of the General Meeting of Shareholders adopted by way of solicitation of shareholders' written opinions.

QUYẾT NGHỊ RESOLVES

Điều 1: Phê duyệt triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam. Chi tiết như sau:

Article 1: To approve the implementation of the 2026 public offering of additional shares to existing shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company, with details as follows:

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Name of offering organization: BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
Name of shares: Shares of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company.
3. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông.
Type of shares offered: Ordinary shares.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
Par value: VND 10,000 per share.
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 364.824.906 cổ phiếu.
Number of issued shares: 364,824,906 shares.
Trong đó:
Of which:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 364.824.906 cổ phiếu.
Number of outstanding shares: 364,824,906 shares.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
Number of treasury shares: 0 shares.
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 40.536.100 cổ phiếu.
Number of shares registered for offering: 40,536,100 shares.
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá: 405.361.000.000 đồng.
Total par value of shares expected to be offered: VND 405,361,000,000.
8. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 4.053.610.060.000 đồng.
Expected charter capital after the offering: VND 4,053,610,060,000.
9. Giá chào bán: 15.000 đồng/cổ phiếu.

Offering price: VND 15,000 per share.

10. Cơ sở đề xuất mức giá chào bán: Giá chào bán được xác định dựa trên các căn cứ sau:

Basis for the proposed offering price: The offering price is determined based on the following grounds:

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF tại ngày 31/03/2026 (theo BCTC Quý I/2026) là khoảng 13.500 đồng/cổ phiếu (riêng lẻ) và 14.000 đồng/cổ phiếu (hợp nhất).

The book value of BAF shares as at March 31, 2026, based on the Q1/2026 financial statements, was approximately VND 13,500 per share on a separate basis and VND 14,000 per share on a consolidated basis.

- Giá thị trường của cổ phiếu BAF, được xác định theo giá đóng cửa điều chỉnh bình quân trong 30 ngày từ ngày 18/05/2026 đến ngày 26/06/2026, là khoảng 29.100 đồng/cổ phiếu.

The market price of BAF shares, determined based on the average adjusted closing price over the 30-day period from May 18, 2026 to June 26, 2026, was approximately VND 29,100 per share.

- Căn cứ giá trị sổ sách của cổ phiếu BAF, giá thị trường, nhu cầu tăng vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương án sử dụng vốn, đồng thời nhằm khuyến khích cổ đông gắn bó với Công ty và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Based on the book value and market price of BAF shares, the need to increase capital for production and business activities under the plan for use of proceeds, and with a view to encouraging shareholders to maintain their long-term association with the Company and ensuring the feasibility of the offering, the BOD proposed an offering price of VND 15,000 per share. The offering price was approved by the GMS.

11. Tổng số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán: 608.041.500.000 đồng.

Total proceeds expected to be raised from the offering: VND 608,041,500,000.

12. Hình thức chào bán: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.

Form of offering: Public offering of additional shares to existing shareholders by way of rights exercise.

13. Đối tượng chào bán: Cổ đông của Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định.

Eligible offerees: Domestic and foreign institutional and individual shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company whose names appear on the shareholder list as at the record date for exercising the share purchase rights, as provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with applicable regulations.

14. Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 1/9 (tương đương khoảng 11,111109%).

Offering ratio (number of shares registered for offering/number of outstanding shares): 1/9 (equivalent to approximately 11.111109%).

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 9:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua; cứ 09 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).

Rights exercise ratio: 9:1 (a shareholder holding one share will receive one purchase right; every nine purchase rights entitle the holder to purchase one new share).

16. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Khoản 19.

Rounding principle: The number of additional shares offered to each existing shareholder will be rounded down to the nearest whole share. Any fractional shares will be aggregated and handled in accordance with the plan for fractional and unsubscribed shares set out in Clause 19.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 335 cổ phiếu BAF. Với tỷ lệ thực hiện quyền 9:1, cổ đông A được quyền mua $335/9 \times 1 = 37,2$ cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 37 cổ phiếu. Phần lẻ phát sinh là 0,2 cổ phiếu sẽ không được phân phối và được tổng hợp để xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết quy định tại Khoản 19.

Example: As at the record date for exercising the rights, Shareholder A holds 335 BAF shares. At the rights exercise ratio of 9:1, Shareholder A is entitled to purchase $335/9 \times 1 = 37.2$ new shares. After rounding down to the nearest whole share, Shareholder A is entitled to purchase 37 shares. The resulting fraction of 0.2 share will not be distributed and will be aggregated for handling in accordance with the plan for fractional and unsubscribed shares set out in Clause 19.

17. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu được quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần; người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Giá chuyển nhượng quyền mua và việc thanh toán tiền chuyển nhượng do bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Transfer of purchase rights: Existing shareholders whose names appear on the shareholder list as at the record date for exercising the share purchase rights may transfer their purchase rights to other persons within the prescribed period. The purchase rights may be transferred only once; a transferee may not further transfer such rights to a third party. The transfer price and payment arrangements shall be agreed between the transferor and transferee, who shall be responsible for compliance with applicable law.

18. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại Khoản 19. Cổ đông sở hữu cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua và số cổ phiếu phát hành thêm từ việc thực hiện quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Transfer restrictions: Shares offered to existing shareholders are freely transferable, except as provided in Clause 19. Shareholders holding shares subject to transfer restrictions remain entitled to receive purchase rights, and the additional shares acquired through the exercise of such rights will not be subject to transfer restrictions.

19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết:

Plan for handling fractional and unsubscribed shares:

- Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm: (i) cổ phiếu lẻ phát sinh do nguyên tắc làm tròn; và (ii) số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký mua hết và/hoặc không thanh toán đủ tiền mua cổ phiếu khi đến hạn.

Fractional and unsubscribed shares include: (i) fractional shares arising from the rounding principle; and (ii) shares that shareholders decline to purchase, do not fully subscribe for,

and/or fail to pay for in full by the payment deadline.

HDQT sẽ quyết định tiếp tục phân phối số cổ phiếu này và việc phân phối phải đảm bảo các quy định sau:

The BOD shall decide on the continued distribution of such shares, subject to the following requirements:

- (i) HDQT quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư và số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư. Giá chào bán cho các nhà đầu tư này không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và các điều kiện chào bán không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua;

The BOD shall determine the criteria, list of investors and number of shares to be distributed to each investor. The offering price to such investors shall not be lower than the offering price to existing shareholders, and the offering terms shall not be more favorable than those under the offering plan for existing shareholders approved by the GMS.

- (ii) Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết phải đảm bảo phù hợp với Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

The handling of fractional and unsubscribed shares must comply with Article 42 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, Clause 2 Article 195 of Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and other relevant applicable laws;

- (iii) Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết được phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HDQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

Fractional and unsubscribed shares distributed to other investors pursuant to a decision of the BOD will be subject to a one-year transfer restriction from the completion date of the offering.

- (iv) Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật, bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), mà vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số cổ phiếu này sẽ bị hủy và HDQT sẽ quyết định kết thúc đợt chào bán.

If, upon expiry of the statutory distribution period, including any extension, there remain undistributed shares, such shares will be cancelled and the BOD will resolve to complete the offering.

20. Thời gian dự kiến chào bán: Trong Quý III - Quý IV/2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Expected offering period: Q3-Q4/2026, after the State Securities Commission of Vietnam issues the Certificate of Registration for the Public Offering of Additional Shares.

21. Đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thành công trong đợt chào bán sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") sau khi kết thúc đợt chào bán, theo đúng quy định pháp luật có liên quan.

Additional securities registration and additional listing: All shares successfully issued in the offering will be additionally registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") and additionally listed on the Ho Chi Minh Stock Exchange

("HOSE") after completion of the offering, in accordance with applicable law.

Điều 2: Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026. Cụ thể như sau:

Article 2: To approve the detailed plan for use of proceeds from the 2026 public offering of additional shares to existing shareholders, as follows:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán, chưa khấu trừ các chi phí liên quan, là 608,041.500,000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên giám đốc như sau:

The total proceeds expected from the offering, before deduction of offering-related expenses, are VND 608,041,500,000. The Company will use all expected proceeds for the following purposes in descending order of priority:

TT No.	Mục đích sử dụng vốn <i>Purpose of use of proceeds</i>	Số tiền dự kiến (đồng) <i>Expected amount (VND)</i>	Thời điểm giải ngân dự kiến <i>Expected disbursement period</i>
	Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp cám, giống heo, phụ gia và các nguyên vật liệu, hàng hóa khác phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chăn nuôi của BAF <i>Payment of amounts payable to suppliers of animal feed, pig breeds, additives and other raw materials and goods used in BAF's livestock production and business operations</i>	608.041.500.000 608,041,500,000	Quý IV/2026 - Quý II/2027 Q4/2026 - Q2/2027
1	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Công nghệ cao Hải Đăng Tây Ninh (mã số thuế: 3901312793) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HDNT/HD-BAF ngày 01/01/2025. <i>Payment for animal feed, pigs and other goods purchased from Hai Dang Tay Ninh High-Tech Livestock Joint Stock Company (tax code: 3901312793) under Framework Sale and Purchase Agreement No. 01/2025/HDNT/HD-BAF dated January 1, 2025.</i>	220.000.000.000 220,000,000,000	Quý IV/2026 - Quý II/2027 Q4/2026 - Q2/2027

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

TT No.	Mục đích sử dụng vốn <i>Purpose of use of proceeds</i>	Số tiền dự kiến (đồng) <i>Expected amount (VND)</i>	Thời điểm giải ngân dự kiến <i>Expected disbursement period</i>
2	Thanh toán tiền mua cám, heo và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Đầu tư Nông nghiệp Tân Châu (mã số thuế: 3901303492) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HDNT/TC-BAF ngày 01/01/2025. <i>Payment for animal feed, pigs and other goods purchased from Tan Chau Agricultural Investment Company Limited (tax code: 3901303492) under Framework Sale and Purchase Agreement No. 01/2025/HDNT/TC-BAF dated January 1, 2025.</i>	100.000.000.000 100,000,000,000	Quý IV/2026 - Quý II/2027 Q4/2026 - Q2/2027
3	Thanh toán tiền mua cám và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Nông nghiệp BAF Bình Định (mã số thuế: 4101602537) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2026/HDNT/BAFBD-BAF ngày 01/03/2026. <i>Payment for animal feed and other goods purchased from BAF Binh Dinh Agriculture Company Limited (tax code: 4101602537) under Framework Sale and Purchase Agreement No. 01/2026/HDNT/BAFBD-BAF dated March 1, 2026.</i>	80.000.000.000 80,000,000,000	Quý IV/2026 - Quý II/2027 Q4/2026 - Q2/2027
4	Thanh toán tiền mua cám và hàng hóa khác cho Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi BAF Tây Ninh (mã số thuế: 3901152973) theo Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa số 01/2025/HDNT/BAFTN-BAF ngày 01/01/2025. <i>Payment for animal feed and other goods purchased from BAF Tay Ninh Animal Feed Company Limited (tax code: 3901152973) under Framework Sale and Purchase Agreement No. 01/2025/HDNT/BAFTN-BAF dated January 1, 2025.</i>	208.041.500.000 208,041,500,000	Quý IV/2026 - Quý II/2027 Q4/2026 - Q2/2027
	Tổng cộng <i>Total</i>	608.041.500.000 608,041,500,000	

Đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, Công ty được quyền ký kết một hoặc nhiều hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi, phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

For temporarily idle funds pending disbursement under the above plan for use of proceeds, the Company may enter into one or more term deposit agreements to earn interest, provided that such deposits are consistent with the actual disbursement schedule.

Trường hợp kết thúc thời gian chào bán mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu đã đăng ký hoặc số tiền thu được không đạt mức dự kiến để thực hiện các mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy tình hình thực tế, HĐQT sẽ thực hiện một hoặc nhiều giải pháp sau:

If, at the end of the offering period, the Company does not distribute all registered shares or the proceeds are insufficient to carry out the purposes approved by the GMS, the BOD may, depending on the actual circumstances, implement one or more of the following measures:

- Đề nghị gia hạn đợt chào bán để tiếp tục phân phối số cổ phiếu còn lại, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;

Apply for an extension of the offering period to continue distributing the remaining shares in compliance with applicable law;

- Bổ sung phần vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp hoặc các giải pháp khác phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đề ra;

Fund the shortfall through other sources, such as bank borrowings, corporate bond issuances or other solutions compliant with applicable law and the Company's internal regulations, to implement the approved plans;

- Cắt giảm nguồn vốn phân bổ cho các mục đích có mức độ ưu tiên thấp hơn theo quyết định của HĐQT căn cứ tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn. Số tiền còn lại sau khi khấu trừ các chi phí liên quan đến đợt chào bán sẽ được sử dụng theo đúng phương án đã được HĐQT thông qua.

Reduce the allocation to lower-priority purposes as decided by the BOD based on the Company's actual circumstances at the time of using the proceeds. The remaining proceeds after deduction of offering-related expenses will be used in accordance with the plan approved by the BOD.

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, cụ thể như sau:

Article 3: To approve the plan to ensure that the share offering complies with the foreign ownership limit, as follows:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được thực hiện theo Công văn số 705/UBCK-QLCB ngày 20/02/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và được xác định ở mức 39,1304%.

The maximum foreign ownership ratio in the Company is implemented in accordance with Official Letter No. 705/UBCK-QLCB dated February 20, 2023 of the State Securities Commission of Vietnam and is set at 39.1304%.

- Theo số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 16/07/2026, nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ 10.366.300 cổ phiếu BAF, chiếm 2,84% vốn điều lệ của Công ty.

According to foreign investor ownership data published by VSDC on July 16, 2026, foreign investors held 10,366,300 BAF shares, representing 2.84% of the Company's charter capital.

Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam cam kết áp dụng các biện pháp theo quy định pháp luật để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng phù hợp với Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company undertakes to apply measures in accordance with applicable law to ensure that the foreign ownership ratio after the public offering complies with the Law on Securities and the Company's Charter.

Đối với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026, tất cả cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách được phân bổ quyền mua và được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có), Công ty sẽ chỉ chào bán cho nhà đầu tư trong nước và không chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định.

For the 2026 public offering of additional shares to existing shareholders, all existing shareholders whose names appear on the shareholder list as at the record date will be allocated purchase rights and may exercise such rights. When handling fractional and unsubscribed shares, if any, the Company will offer such shares only to domestic investors and not to foreign investors in order to comply with the applicable foreign ownership limit.

Điều 4: Hội đồng quản trị thống nhất giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc:

Article 4: The Board of Directors assigns and authorizes the General Director to:

1. Xây dựng, hoàn thiện và ký các hồ sơ liên quan đến đợt chào bán để báo cáo, đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Prepare, finalize and sign documents relating to the offering for reporting and registration with the State Securities Commission of Vietnam;

2. Quyết định cụ thể ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật;

Determine the record date for exercising the rights and the timing and schedule of the share offering in order to protect shareholders' interests and comply with applicable law;

3. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến đợt chào bán theo Nghị quyết này, bao gồm nộp hồ sơ và giải trình các vấn đề liên quan đến hồ sơ chào bán với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

Organize and carry out the work and procedures relating to the offering under this Resolution, including filing the application and providing explanations regarding the offering documents to the competent regulatory authorities;

4. Quyết định và triển khai các công việc liên quan khác theo quy định pháp luật để hoàn tất đợt chào bán.

Decide on and implement other related matters in accordance with applicable law to complete the offering.

Điều 5: Hiệu lực và thi hành

Article 5: Effectiveness and implementation

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

This Resolution takes effect from the date of signing.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, trưởng các đơn vị, bộ phận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Members of the Board of Directors, the Executive Board, heads of relevant units and departments, and related individuals shall be responsible for implementing this Resolution.

Nơi nhận:

Recipients:

- Thành viên HĐQT;
Members of the BOD;
- Ban Kiểm soát;
Supervisory Board;
- Ban Tổng Giám đốc;
Executive Board;
- Lưu: HCNS.
Archived by HR & Administration.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



TRƯƠNG SỸ BÀ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
CHARTER
OF BAF VIETNAM AGRICULTURE
JOINT STOCK COMPANY



TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026
Hồ Chí Minh City, April 23, 2026

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU / REAMBLE	7
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	7
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER	7
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	7
Article 1. Interpretation of Terms.....	7
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	8
II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	8
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	8
Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company.....	8
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	9
Article 3. Legal representative of the Company.....	9
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	10
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY	10
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	10
Article 4. Business objectives of the Company.....	10
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	14
Article 5. Scope of business and operations of the Company.....	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP	14
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	14
Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders.....	14
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	15
Article 7. Share certificate.....	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	16
Article 8. Other securities certificates.....	16
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	16
Article 9. Share transfer.....	16
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	17
Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation).....	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	18
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL	18

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	18
Article 11. Organizational structure, governance, and control.....	18
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	18
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	18
Article 12. Shareholders' rights.....	18
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	21
Article 13. Shareholders' obligations.....	21
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	22
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	22
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders.....	24
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings.....	26
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	27
Article 17. Modification of rights.....	27
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders.....	28
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders.....	30
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	30
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	33
Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted.....	33
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	34
Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	34
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	37
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	37
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	38
Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	38
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	39
VII. BOARD OF DIRECTORS	39
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors.....	39
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	40

<i>Article 26. Composition and Term of the Board of Directors</i>	40
<i>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i>	41
<i>Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors</i>	41
<i>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i>	44
<i>Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors</i>	44
<i>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</i>	45
<i>Article 29. Chairperson of the Board of Directors</i>	45
<i>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</i>	46
<i>Article 30. Board Meetings</i>	46
<i>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i>	48
<i>Article 31. Board Committees</i>	48
<i>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</i>	49
<i>Article 32. Corporate Governance Officer</i>	49
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	50
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS	50
<i>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</i>	50
<i>Article 33. Organizational Structure of Management</i>	50
<i>Điều 34. Người điều hành Công ty</i>	50
<i>Article 34. Executive Officers of the Company</i>	50
<i>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</i>	51
<i>Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer</i>	51
IX. BAN KIỂM SOÁT	52
IX. SUPERVISORY BOARD	52
<i>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</i>	52
<i>Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors)</i>	52
<i>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</i>	52
<i>Article 37. Composition of the Supervisory Board</i>	52
<i>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</i>	53
<i>Article 38. Head of the Supervisory Board</i>	53
<i>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</i>	54
<i>Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board</i>	54
<i>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</i>	55
<i>Article 40. Meetings of the Supervisory Board</i>	55
<i>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</i>	55
<i>Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board</i>	55

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	56
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES	56
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	56
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	56
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	57
Article 43. Liability for Damages and Indemnification	57
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	58
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS	58
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	58
Article 44. Right to Access Books and Records	58
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	59
XII. EMPLOYEES AND UNIONS	59
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	59
Article 45. Employees and unions	59
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	60
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	60
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	60
Article 46. Profit Distribution	60
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	61
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME	61
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	61
Article 47. Bank account	61
Điều 48. Năm tài chính	61
Article 48. Fiscal year	61
Điều 49. Chế độ kế toán	61
Article 49. Accounting system	61
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	62
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS	62
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	62
Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements	62
Điều 51. Báo cáo thường niên	62
Article 51. Annual Report	62
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	62

XVI. AUDIT OF THE COMPANY.....	62
<i>Điều 52. Kiểm toán.....</i>	<i>62</i>
<i>Article 52. Audit.....</i>	<i>62</i>
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	63
XVII. COMPANY SEAL.....	63
<i>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....</i>	<i>63</i>
<i>Article 53. Company seal.....</i>	<i>63</i>
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	63
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY.....	63
<i>Điều 54. Giải thể công ty.....</i>	<i>63</i>
<i>Article 54. Dissolution of the company.....</i>	<i>63</i>
<i>Điều 55. Gia hạn hoạt động.....</i>	<i>64</i>
<i>Article 55. Extension of Term.....</i>	<i>64</i>
<i>Điều 56. Thanh lý.....</i>	<i>64</i>
<i>Article 56. Liquidation.....</i>	<i>64</i>
<i>Article 57. Internal dispute resolution.....</i>	<i>65</i>
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	66
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	66
<i>Điều 58. Điều lệ công ty.....</i>	<i>66</i>
<i>Article 58. Company Charter.....</i>	<i>66</i>
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	66
XXI. EFFECTIVE DATE.....	66
<i>Điều 59. Ngày hiệu lực.....</i>	<i>66</i>
<i>Article 59. Effective Date.....</i>	<i>66</i>

PHẦN MỞ ĐẦU / REAMBLE

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là "Điều lệ") đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") thông qua theo Nghị quyết số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026.

The Charter of Organization and Operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Charter") has been approved by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (the "Company") in accordance with Resolution No. 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

For the purposes of this Charter, the following terms are construed as follows:

- a) **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter capital means the total par value of shares sold or subscribed for at the time of the incorporation of the Joint Stock Company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting capital means the share capital represented by shares that entitle the holder thereof to vote on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders;
- c) **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
The Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
The Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- đ) **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
- e) **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
Date of incorporation is the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or any equivalent document);
- g) **Người điều hành Công ty** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
The Company's executives mean the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company's Charter;
- h) **Người quản lý doanh nghiệp** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

Enterprise managers mean company executives, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company's Charter;

- i) *Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;*
Affiliated persons mean individuals and organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - k) *Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;*
Shareholder means an individual or organization that owns at least one share in a joint stock company;
 - l) *Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;*
Founding shareholder means any shareholder who owns at least one common share and whose name appears on the list of founding shareholders of a joint stock company;
 - m) *Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;*
Major shareholder means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - n) *Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;*
Term of operation means the operating duration of the Company as specified in Article 2 of this Charter, including any extension thereof (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;
 - o) *Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.*
The stock exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
In this Charter, references to one or more other provisions or documents shall be deemed to include amendments, supplements or replacement thereof.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
Headings (Sections, Articles of this Charter) are inserted for ease of reference only and shall not affect the interpretation of the content herein.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company

1. Tên Công ty/ Company name:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
 - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
Company name written in English: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: BAF, JSC
Abbreviated name: BAF, JSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
The company is a joint stock company with legal entity status in accordance with prevailing laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
Registered Head Office of the Company:
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.
 - Điện thoại: 0766074787
Phone number: 0766074787
 - Fax:
 - E-mail:
 - Website: <http://baf.vn>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
The Company may establish branches, representative offices, and business locations for the purpose of conducting its business operations, subject to decisions of the Board of Directors and in compliance with applicable laws.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.
Unless otherwise terminated prior to the expiration of its operating duration as specified in Clause 2, Article 54 or extended according to the provisions in Article 55 of this Charter, the Company's operating duration is indefinite from the date of incorporation.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.

The Company shall have one (01) legal representative, who shall be the General Director.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.

The rights and obligations of the legal representative shall be exercised in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and the Governance

Regulations issued by the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Business objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
Company's business lines:

Stt/No	Mã ngành / Business code	Tên ngành, nghề kinh doanh / Line of business
1	0146	Chăn nuôi gia cầm / Poultry farming
2	0149	Chăn nuôi khác / Other livestock farming activities Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi. Details: - Raising and breeding domestic animals, other animals including pets: dogs, cats, rabbits, reptiles, insects; - Beekeeping and honey production; - Silkworm farming and cocoon production; - Production of fur and reptile skins from livestock farming activities.
3	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp / Mixed farming activities
4	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt / Crop production support services
5	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi / Animal farming support services
6	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch / Post-harvest services
7	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống / Seed treatment for propagation
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt / Processing and preserving meat and meat products. Chi tiết: - Giết mổ, pha loãng, sơ chế, đóng gói, bảo quản thịt gia súc và gia cầm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất sản phẩm từ

		thịt gồm: Xúc xích, xúc xích Italia, bánh pudding, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, pate, thịt giăm bông; - Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật; - Sản xuất, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm khác từ thịt. <i>Details: - Slaughtering, butchering, processing, packaging, preserving meat of livestock and poultry; - Producing chilled or frozen meat, marinated fresh meat; - Producing chilled or frozen meat, chopped fresh meat; - Producing meat products including: Sausages, Italian sausages, pudding cakes, spiced sausages, smoked sausages, pate, ham; - Processing of animal offal; - Production, processing, and preservation of meat and other meat-based products.</i> (Không kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở) / (No slaughtering of livestock or poultry at headquarters)
9	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản / <i>Processing and preserving aquatic products and aquatic products</i>
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả / <i>Processing and preserving fruits and vegetables</i>
11	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật / <i>Production of animal and vegetable oils and fats</i>
12	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa / <i>Processing of milk and dairy products</i>
13	1061	Xay xát và sản xuất bột thô / <i>Milling and production of raw flour</i>
14	4632	Bán buôn thực phẩm / <i>Wholesale of food products</i> (không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật <i>(not conducted at headquarters) excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law</i>
15	4722	Bán lẻ thực phẩm / <i>Retail sale of food products</i> (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn

		đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>(implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on the planning of agricultural products and food trading in Ho Chi Minh City, excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>
16	4719	Bán lẻ tổng hợp khác / <i>Other non-specialized retail sale</i> Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>Details: Retail in supermarkets and shopping centers (excluding retail of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), used motor oil, gold bars, firearms, ammunition for hunting or sports, and metal currency and in accordance with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City, and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the agricultural product planning in Ho Chi Minh City, and excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>
17	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống / <i>Wholesale of agricultural and forestry raw products (except wood, bamboo, rattan) and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác và động vật sống (không bán buôn nông sản tại trụ sở; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>Details: Wholesale of feed and ingredients for livestock, poultry and aquatic feed; other raw agricultural and forestry products; and live animals. (No wholesale of agricultural products at the headquarters excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>

18	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản / <i>Production of animal, poultry and aquatic feed</i>
19	4321	Lắp đặt hệ thống điện / <i>Electrical installation</i>
20	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa / <i>Warehousing and storage</i> (trừ than đá, phế liệu, hóa chất, cho thuê kho bãi) <i>(except for warehousing and storage of coal, scrap, chemicals, warehouse leasing)</i>
21	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò / <i>Raising and breeding cows and buffaloes</i>
22	0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa / <i>Raising and breeding horses and other equines</i>
23	0144	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai / <i>Raising of goats, sheep, deers and sambar deers and breeding of goats, sheep, deers and sambar deers</i>
24	0145 (Chính) <i>(Primary line of business)</i>	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn / <i>Raising and breeding pigs</i>
25	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước / <i>Construction of water supply and drainage works</i>
26	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorcycles and auxiliary parts)</i> Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Details: Retail sale of feed and raw materials for livestock, poultry and aquatic feed in specialized stores.</i>

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Company's operating objectives:

- a) Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;

To build and maintain a reputable brand, while expanding and developing in other business segments where the Company holds a competitive advantage, creating a foundation for long-term and sustainable growth.

- b) Huy động và sử dụng vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
To mobilize and use capital effectively in production and business;
- c) Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
To harmonize the interests of the State, Company, and its shareholders and employees;
- d) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.
To maximize the Company's operational efficiency, generating employment and income for employees, safeguard the legitimate rights and interests of shareholders, and fulfill obligations to the State.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

The Company is permitted to engage in business activities as specified in this Charter, which have been duly registered, any amendments of which have been notified to the business registration authority and publicly disclosed on the National Business Registration Information Portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **3.040.216.420.000 VNĐ** (Ba nghìn không trăm bốn mươi tỷ hai trăm mười sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).
The Company's charter capital is VND 3,040,216,420,000 (Three trillion, forty billion, two hundred sixteen million, four hundred twenty thousand Vietnamese Dong)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 304.021.642 cổ phần (Ba trăm linh bốn triệu, không trăm hai mươi một nghìn, sáu trăm bốn mươi hai cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
The total charter capital of the Company is divided into 304,021,642 shares (Three hundred and four million, twenty-one thousand, six hundred forty-two shares) with a par value of VND 10,000/share.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares consist solely of common shares. The rights and obligations of shareholders holding such shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may issue other classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập.
As of the date of adoption of this Charter, no restrictions on the transfer of shares held by founding shareholders remain in effect.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
Common shares must be offered with priority to existing shareholders in proportion to their holdings in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares that shareholders not subscribed for will be allocated at the discretion of the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders or other parties provided that the terms and conditions are not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the procedures set forth herein and applicable laws.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
Share certificate is a type of security that certifies the legal rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Each share certificate must include all the information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
Within thirty (30) days from the date the Company receives a complete and valid application for the transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or within two (02) months from the date of full payment for the shares as prescribed in the

Company's share issuance plan (or within another period specified in the terms of issuance), the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders shall not be required to pay any fee for the printing of the share certificates.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed, the shareholder may request a re-issuance of the certificate. Such request must include the following:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

A written commitment to assume full responsibility for any disputes that may arise from the re-issuance of the certificate.

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

In case a shareholder changes their contact address, they must promptly notify the Company to update the shareholder register accordingly. The Company shall not be liable for any failure to contact a shareholder due to that shareholder's failure to notify the Company of their updated contact information. Moreover, the inability to contact or send letters or documents to shareholders due to the lack of such notice will not affect the procedures for convening the General Meeting of Shareholders, soliciting written consent of shareholders, delivering documents, or the validity of resolutions by the General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Share transfer

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are free to transfer unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities and the stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Unpaid shares may not be transferred and shall not entitle the holder any shareholder rights, including the right to receive dividends, bonus shares issued from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other entitlements as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
In case that a shareholder fails to pay in full and on time the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and has the right to demand payment of the outstanding amount. The shareholder shall be liable, to the extent of the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising from the non-payment.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
The payment notice must clearly state the new payment period (at least seven (07) days from the date of sending the notice), the payment location and must clearly state that in case of non-payment by the deadline will result in the forfeiture of the unpaid shares.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
The Board of Directors has the right to forfeit any shares for which full and timely payment has not been made in accordance with the payment notice.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
Shares that are forfeited shall be deemed to be authorized but unissued shares as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may sell or redistribute such shares according, directly or through authorized agent, on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of those shares, but shall remain liable for the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising at the time of the forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment of the full value of the shares at the time of forfeiture.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.
Notice of forfeiture shall be sent to the holder of the shares prior to the date of forfeiture. The forfeiture shall remain effective notwithstanding any error or omission in the delivery of the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance, and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Company's organizational structure, governance, and control structure includes:

1. Đại hội đồng cổ đông. / *General Meeting of Shareholders.*
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. / *Board of Directors, Supervisory Board.*
3. Tổng giám đốc. / *Chief Executive Officer.*

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Shareholders' rights

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

Common shareholders shall have the following rights:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
To attend and speak at the General Meeting of Shareholders, and to exercise voting rights either directly, or through a proxy, or by other means as prescribed by the Company's Charter and applicable law. Each common share carries one vote;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
To have a pre-emptive right to purchase newly issued shares in proportion to their holdings of common shares in the Company;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
To freely transfer their shares to others, except as restricted under Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
To review, inspect, and extract information about names and contact addresses listed in the register of shareholders with eligible to vote; and to request correction of inaccurate information;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
To review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Shareholders Meeting and Resolutions of the General Shareholders Meeting;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in circumstances specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class confers upon the shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company issues preferred shares, the rights and obligations attached to such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and ad hoc information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;
 - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
To have their legitimate rights and interests protected; to petition for the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;
 - m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
A shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total common shares shall have the following rights:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
To review, inspect, and extract meeting minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except those concerning trade secrets and confidential business information;
 - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý

của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
To request the Supervisory Board to invest specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following: Full name, contact address, nationality, legal identification of each individual shareholder; name, business registration number or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares and registration time for each shareholder, total number of shares and percentage of ownership of the shareholder group; the matter to be investigated, purpose of the investigation;

- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
To propose matter to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be submitted in writing and sent to the Company at least three (03) working days prior to the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matter to be included in the meeting agenda;

- d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
A shareholder or groups of shareholders holding at least 10% of the total common shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. The nomination process of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders may a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board and must notify other shareholders of such grouping prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, shareholders or groups of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more candidates for election to the Board of Directors and the Supervisory Board, according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, or other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Shareholders' obligations

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Common shareholders have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
To pay the full amount and on time for the shares subscribed.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
Not to withdraw the contributed capital in any form, except in where such shares are repurchased by the Company or transferred to others. In case a shareholder unlawfully withdraws part or all of their contributed capital, that shareholder and or any related beneficiaries shall be jointly liable for the debts and other obligations of the Company to the extent of the withdrawn capital and any resulting damages.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
To comply with the Company's Charter and Internal Management Rules.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
To maintain the confidentiality of information provided by the Company according to the provisions of the Company Charter and the law; to use such information to exercise and protect their legitimate rights and interests; and not to disseminate, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through any of the following forms:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Appointing a proxy to attend and vote at the meeting;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Submitting voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
Submitting voting ballots by other means as prescribed in the Company's Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
To assume personal responsibility when acting on behalf of the Company in any of the following:
 - a) Vi phạm pháp luật;
Engaging in any activities that violate the law;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business and entering into transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Settling debts before maturity when the Company is facing financial risks.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
To fulfill other obligations as prescribed by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall be convened once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may extend the annual General Meeting of Shareholders, if necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene on an extraordinary basis. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined on the location where the Chairperson is present and must be within the territory of Vietnam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual general meeting of shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In case the Company's annual financial statement audit report contains material qualifications, adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The said representative of the approved audit firm is obliged to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
When the number of members on the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the statutory minimum;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders. The written request may consist of multiple copies, each bearing the signatures of the relevant shareholders;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Supervisory Board;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene the meeting within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent directors of the Board of Directors or members of the Supervisory Board falls below the legal threshold as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or upon receiving a valid request as prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall, within the next thirty (30) days, take over the responsibility of convening the meeting as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the Supervisory Board also fails to convene the meeting as prescribed under Point b, Clause 4 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders mentioned in Point c, Clause 3 of this Article may request the Company's legal representative to convene the meeting pursuant to the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In such cases, the requesting shareholder(s) may petition the Business Registration Authority to oversee the procedures for convening, conducting, and resolving the meeting. All costs incurred in convening and organizing the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This does not include expenses borne by shareholders for attending the meeting, including travel and accommodation costs.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

The procedure for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

The General Meeting of Shareholders shall have the following powers and responsibilities:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the Company's development strategy;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the types of shares and the total number of shares of each type to be offered; and to determine the annual dividend rate for each class of shares;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
To elect, remove, or dismiss members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investment or disposal of assets valued at 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
To amend or supplement the Company's Charter;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the Company's annual financial statements;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of any class;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

To review and take appropriate actions regarding violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that result in losses to the Company or its shareholders;

- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To determine the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To approve the internal corporate governance regulations and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
To approve the list of approved audit firms; to appoint an approved audit firm to audit the Company's operations, and to dismiss such firm when deemed necessary;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
To exercise other powers and fulfill other responsibilities in accordance with the law.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
The report of the Board of Directors on corporate governance and its performance, including that of individual members;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
The Supervisory Board's report on the Company's business results, and the performance of the Board of Directors and the General Director;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
The self-assessment report on the activities of the Supervisory Board and each of its members;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
The dividend rate for each class of shares;
- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

- h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
The list of approved audit firms; and the decision to appoint an audit firm to examine the Company's operations if necessary;
 - i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
Other matters within its authority.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented, discussed, and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Shareholders, or their authorized representatives who are organizations, may attend the meeting in person or may authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or attend the meeting through one of the methods specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Any authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The written proxy must comply with civil law regulations and clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the scope and content of the authorization, its duration, and must bear the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
Authorized representatives attending the General Meeting must present the written proxy upon registration. In the case of sub-delegation (re-authorization), the attending representative must also present the original proxy from the shareholder or from the initial authorized representative (if this has not yet been registered with the Company).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
Votes cast by an authorized representative within the scope of their proxy shall remain valid in the following situations, unless:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
The shareholder who granted the proxy has passed away, lost or had limited legal capacity;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The shareholder has revoked the authorization;

- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
The shareholder has revoked the authority of the person granting the proxy.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause shall not apply if the Company receives notification of any of the above events prior to the commencement of the General Meeting or prior to the reconvening of such meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Modification of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any modification or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall only take effect if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights or obligations of holders of preferred shares of a specific class shall only be passed if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares present at the meeting, or shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares, in the case of approval by written consent.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to vote on such changes shall only be valid if attended by at least two shareholders (or their authorized representatives) holding no less than one-third of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting may be reconvened within 30 days. At the reconvened meeting, any number of shareholders of that class present in person or by proxy—regardless of the number of shares held—shall constitute a valid quorum. At such meetings, any shareholder holding shares of that class, whether attending in person or by proxy, may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedures for convening and conducting these separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set forth in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to preferred shares with respect to the distribution of profits or Company assets shall not be affected by the issuance of additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and any Extraordinary General Meetings. Extraordinary General Meetings must be convened in accordance with the circumstances set forth in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meetings must perform:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting. This list must be compiled no more than ten (10) days prior to the date the meeting notice is sent. The Company shall announce the record date for determining shareholders entitled to attend the General Meeting at least twenty (20) days prior to the record date.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the meeting agenda and content;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare meeting materials;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft proposed resolutions for the General Meeting based on the anticipated agenda;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and venue for the meeting;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send the meeting invitation to all shareholders entitled to attend;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Carry out other tasks necessary for the organization of the meeting.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ

ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

The meeting invitation must be sent to all eligible shareholders by a method that ensures delivery to the contact address provided by each shareholder. It must also be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the invitation no later than twenty-one (21) days prior to the meeting date (counting from the date the notice is validly sent or delivered). The meeting agenda and documents relating to the matters to be voted on at the meeting must be either sent to shareholders and/or published on the Company's website. If such documents are not enclosed with the invitation, the invitation must clearly state the web link where the full meeting materials can be accessed. This includes:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
The meeting agenda and supporting materials;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and details of candidates for election to the Board of Directors or the Supervisory Board (if applicable);
- c) Phiếu biểu quyết;
Voting ballot;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each matter on the agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as defined in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose items for inclusion in the meeting agenda. Such proposals must be submitted in writing and delivered to the Company no later than three (03) working days prior to the date of the meeting. The written proposal must specify the name of the shareholder(s), the number and class of shares held, and the matter(s) proposed for inclusion in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders may decline the proposal referred to in Clause 4 of this Article if:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal does not comply with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not meet the minimum 5% shareholding requirement as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter is not within the authority of the General Meeting of Shareholders;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chỉnh sửa bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
Unless one of the exceptions in Clause 5 applies, the convener must include any valid proposal under Clause 4 in the tentative agenda. Such proposal will be officially added to the meeting agenda and content upon approval by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders may proceed when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
If the first meeting does not meet the quorum requirement set out in Clause 1 of this Article, a second meeting invitation must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may proceed if shareholders attending represent at least 33% of the total voting shares.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
If the second meeting still fails to meet the quorum requirement stated in Clause 2 of this Article, a third meeting invitation must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may proceed regardless of the number of voting shares represented by shareholders in attendance.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
Prior to the commencement of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration and continue registering until all eligible shareholders or their proxies present have completed registration, in the following order:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành

hoặc không tán thành đề nghị. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Upon registration, each shareholder or authorized representative with voting rights shall be issued a voting card indicating their registration number, full name, name of the authorized representative (if any), and the number of votes they hold. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter listed in the meeting agenda. Voting shall be conducted in three options: in favor, against, or abstain. At the meeting, votes in favor are collected first, followed by votes against; then the total number of votes for and against shall be counted to determine the outcome. The vote-counting results must be announced by the Chairperson before the meeting is adjourned. The meeting shall elect members to the vote-counting committee or vote-counting supervisors based on the Chairperson's proposal. The number of vote counters shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, representatives of institutional shareholders, or authorized individuals who arrive after the meeting has commenced may still register upon arrival and participate in discussions and voting immediately thereafter. The Chairperson is not required to pause the meeting to accommodate late attendees, and previously adopted resolutions shall remain valid.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

The election of the Chairperson, Secretary, and Vote-Counting Committee shall follow these provisions:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or may authorize another Board member to do so. If the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining Board members shall elect one among them to serve as Chairperson by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board shall facilitate the election of a Chairperson from among those present at the meeting, with the person receiving the highest number of votes becoming the Chairperson.

- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

In cases not covered by point (a), the person who signed the notice to convene the meeting shall preside over the election of the Chairperson, with the nominee receiving the highest number of votes assuming the role.

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or more individuals to act as meeting secretaries.

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall elect one or more members to the vote-counting committee based on the Chairperson's recommendation.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
The meeting agenda and contents must be approved at the beginning of the General Meeting. The agenda should specify the timing of each item in detail.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
The Chairperson shall have the authority to take all necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, follows the approved agenda, and reflects the will of the majority of attendees. These measures may include:
- a) *Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;*
Organizing seating at the meeting venue;
 - b) *Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;*
Ensuring the safety of all attendees;
 - c) *Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.*
Facilitating participation (or continued participation) by shareholders. The person convening the meeting shall have full authority to amend these measures and take any actions deemed necessary, including issuing admission passes or adopting other suitable methods.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall deliberate and vote on each matter in the agenda. Voting shall follow the format of in favor, against, or abstain. Vote-counting results shall be announced by the Chairperson before the meeting concludes.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and vote from the time of registration onward; all previous resolutions adopted before their arrival shall remain valid.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The convener or Chairperson of the meeting shall have the right to:
- a) *Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;*
Require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks or other procedures;
 - b) *Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cổ ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển*

bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Request the assistance of competent authorities to maintain order and expel individuals who do not comply with the Chairperson's instructions, intentionally cause disruption, obstruct the meeting, or refuse to undergo required security procedures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

The Chairperson may postpone the meeting—where a valid quorum has been established—for no more than three (03) working days from the original meeting date and only under the following circumstances:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue lacks adequate seating for all attendees;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the venue are insufficient to ensure participation, discussion, and voting by shareholders;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
Disruptive or disorderly behavior by attendees threatens the fairness or legality of the meeting.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

If the Chairperson postpones or suspends the meeting in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting may elect another attendee to preside over the remainder of the meeting. All resolutions passed during such a meeting shall remain valid and enforceable.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Where the Company uses modern technology to organize a General Meeting via online platforms, it must ensure that shareholders can participate and vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, guiding the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tân thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

Resolutions on the following matters shall be adopted when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise stipulated in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
The types of shares and the total number of shares for each type;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes to the Company's business lines or areas of operation;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the Company's organizational and management structure;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or asset sales with a value of 35% or more of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements;
 - d) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization or dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be deemed adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Any resolution of the General Meeting of Shareholders that is unanimously approved by 100% of the voting shares shall be deemed legally valid and effective regardless of whether the procedures for convening and voting on such resolution were in compliance with the Law on Enterprises or this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:

- 1. Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:
Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may collect written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on any matter within its authority, if deemed necessary for the Company's interests. This includes, but is not limited to, the cases outlined in Points a, b, c, d, đ, and g of Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as well as the following:
- a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.

Changes to the Company's charter capital through the issuance and/or sale of additional shares, or the repurchase and cancellation of treasury shares to reduce charter capital;

- b) Phát hành trái phiếu theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền...;
Issuance of different types of bonds, including convertible bonds, bonds with warrants, etc.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors must prepare the voting form, a draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and supporting explanatory materials, and deliver them to all eligible voting shareholders no later than ten (10) days prior to the deadline for returning the completed voting form. The method of delivery must comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The voting form must contain at least the following information:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of collecting written opinions;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
For individual shareholders: full name, contact address, nationality, and legal identification number; for organizational shareholders: name, enterprise registration number or legal identification document, head office address, and representative's details; number and type of shares held and corresponding voting rights;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matters to be voted on;
- d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options for each matter (agree, disagree, no opinion);
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed voting form to the Company;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may return completed voting forms to the Company via post, fax, or email, under the following conditions:
- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ

đồng là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

For postal submissions, the form must be signed by the shareholder (if an individual), or by the legal or authorized representative (if an organization). The form must be sealed in an envelope and may not be opened prior to the vote count;

- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

For fax or email submissions, forms must remain confidential until the vote counting;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

Forms that are submitted after the deadline, or opened (in the case of postal submissions), or disclosed prematurely (in the case of fax/email), shall be deemed invalid. Failure to return the form shall be considered as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The Board of Directors shall tally the votes and prepare a vote-counting minutes, witnessed by the Supervisory Board or a shareholder who does not hold any management position in the Company. The vote-counting minutes must include:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and specific issues for which written opinions were sought;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and voting shares participating in the vote, distinguishing between valid and invalid votes, and the voting method used, along with an appendix listing participating shareholders;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of votes for, against, and abstaining for each matter;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters approved and the corresponding approval ratios;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting observers.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

All members of the Board of Directors, vote counters, and observers shall bear joint responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, as well as for any damages resulting from dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết

có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

The minutes of vote counting and the resulting resolution must be delivered to all shareholders within fifteen (15) days from the date vote counting is completed. Alternatively, the minutes and resolution may be published on the Company's official website within twenty-four (24) hours of the conclusion of vote counting, in lieu of direct delivery.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The completed voting ballots, the minutes of vote counting, the approved resolution, and any supporting documents distributed along with the voting ballot must be retained at the Company's principal office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

A resolution passed through the form of written consultation shall be deemed valid and effective as if it were adopted at a General Meeting of Shareholders, provided it receives affirmative votes from shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

A General Meeting of Shareholders must be recorded in written minutes and may also be audio recorded or stored in another electronic format. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be accompanied by a version in a foreign language, and must include the following key information:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Date, time, and venue of the meeting;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
The meeting agenda and contents;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the Chairperson and the Secretary;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
A summary of the proceedings and key opinions expressed on each agenda item;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
The number of shareholders and total voting rights represented at the meeting, along with an appendix listing registered shareholders and their representatives, indicating the number of shares and corresponding voting rights;

- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; *The total number of votes cast for each matter, specifying the method of voting, number of valid and invalid votes, and the breakdown of votes in favor, against, or abstaining; including the percentage corresponding to the total votes of attending shareholders;*
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; *Matters that were approved and the respective approval ratios;*
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. *Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. If the Chairperson and/or the Secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all required information under this clause. The minutes must clearly state any refusal by the Chairperson or Secretary to sign.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. *The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved before the meeting is adjourned. The Chairperson, Secretary, or any person who signs the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of its contents.*
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. *Both the Vietnamese and foreign-language versions of the minutes shall have equal legal effect. In case of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.*
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. *The resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of registered shareholders bearing their signatures, proxies, and any accompanying documents or materials referenced in the meeting invitation must be disclosed in accordance with applicable regulations on information disclosure in the securities market, and must be retained at the Company's principal office.*

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote counting conducted via written consultation, any

shareholder or group of shareholders as defined in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a court or arbitration body to review and annul the resolution, or a part thereof, in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
The procedures for convening the meeting or adopting the resolution seriously violated the provisions of the Law on Enterprises or the Company's Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
The content of the resolution is in violation of applicable laws or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publicly disclose information regarding such candidates at least ten (10) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders, via the Company's official website, to allow shareholders sufficient time to review the candidates before voting. Each candidate must provide a written commitment confirming the accuracy and truthfulness of their personal information and affirming their willingness to perform their duties with integrity, diligence, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Disclosed information on each candidate shall include:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
 - b) Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - c) Quá trình công tác;
Employment history;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial or directorship positions held (including positions on boards of other companies);
 - d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Any interests related to the Company or its affiliated parties;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Any other information (if applicable) as required by the Company's Charter;

- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The Company shall be responsible for disclosing any companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, holds other management roles, or has interests related to those companies (if applicable).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
If, after nominations and self-nominations, the number of candidates remains insufficient to meet the requirements stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall be responsible for nominating additional candidates or organizing nominations in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the Board's operating rules. Any nomination by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board, in accordance with the law.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors must meet the eligibility criteria and conditions specified in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
The Board of Directors shall consist of five (05) members.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office for each member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. Members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms. In the event all members of the Board of Directors complete their term of office simultaneously, such members shall continue to serve until new members are elected and assume their responsibilities.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.

The Board of Directors of the Company must include at least one (01) non-executive member. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board. The total number of independent members on the Board must comply with applicable regulations and shall include at least one (01) independent member.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

A member shall cease to be a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

The appointment of members to the Board of Directors must be disclosed in accordance with laws and regulations on information disclosure applicable to the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

The Board of Directors is the governing body of the Company, vested with full authority to act on behalf of the Company in making decisions and performing the rights and obligations of the Company, except for those matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

The powers and responsibilities of the Board of Directors are determined by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
To determine the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
To propose the classes of shares and the total number of shares of each class that may be offered;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized share offerings for each class; and to determine other methods of capital mobilization;
- d) Quyết định giá bán cổ phần;

To decide on the offering price of share;

- d) Quyết định phương án phát hành trái phiếu, giá bán trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định);
To decide on the bond issuance plan, including the bond type, offering price, total value, and timing of the Company's bond offerings, including both private placements and public offerings (excluding convertible bonds and bonds with warrants, which shall be decided by the General Meeting of Shareholders);
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To approve investment plans and projects within its authority and in compliance with legal limits;
- h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To determine strategies for market development, marketing, and technology adoption;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
To approve contracts for purchases, sales, borrowing, lending, and other transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the Company's most recent financial statements, except for those transactions that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
To elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign, or terminate employment contracts with the Chief Executive Officer (CEO) and other key executives as stipulated in the Charter; to determine the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to designate authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies; and to determine their remuneration and benefits;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
To supervise and direct the CEO and other managers in the day-to-day operations of the Company;

- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
To determine the organizational structure and internal governance regulations of the Company;
 - n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
To decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, as well as capital contributions or share purchases in other enterprises;
 - o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
 - p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
To recommend the dividend payout rate; and to decide on the timing and method of dividend distribution or the handling of business losses;
 - q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
To propose restructuring, dissolution, or bankruptcy of the Company;
 - r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
To issue the Board of Directors' operational regulations and the internal corporate governance regulations after they have been approved by the General Meeting of Shareholders; and to issue the Company's information disclosure regulations;
 - s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
To determine the valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technologies, and technological know-how;
 - t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investments or disposals of assets valued from 10% to less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
To address other business matters or transactions that, within its authority and responsibilities, the Board deems necessary to approve;
 - v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors shall report its performance to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, which provides detailed regulations for the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company may pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the Company's performance and business results.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and performance bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the applicable daily rate. The Board of Directors shall propose the remuneration for each member by consensus. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax. It shall be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
Any member of the Board of Directors who holds an executive position, serves on Board committees, or performs duties beyond the normal scope of responsibilities of a Board member may receive additional compensation. This may take the form of a one-off fee, salary, commission, profit share, or other forms as determined by the Board of Directors.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred in the course of performing their duties as Board members. This includes costs incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or Board committees.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho

những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to the approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of laws or breaches of the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
The Chairperson may not concurrently serve as the Chief Executive Officer (CEO) of the Company.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and responsibilities:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
To develop the agenda and work plan of the Board of Directors;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
To prepare the meeting agenda, materials, and documentation; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To oversee the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
To preside over meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
To exercise other rights and perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
In the event the Chairperson resigns, is dismissed, or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of resignation, dismissal, or removal.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong

nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

If the Chairperson is absent or otherwise unable to perform their duties, they must delegate their powers and responsibilities in writing to another member of the Board of Directors. If no such delegation is made, or if the Chairperson is deceased, missing, temporarily detained, serving a prison sentence, undergoing mandatory rehabilitation or education, has fled their residence, is legally incapacitated, suffers from cognitive or behavioral impairments, or is prohibited by court order from holding certain positions or engaging in specific activities, the remaining members of the Board of Directors shall elect a new Chairperson from among themselves by majority vote, who shall serve in that capacity until the Board of Directors issues a new decision.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Board Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors, held within seven (07) working days from the date of completion of the Board election. This meeting shall be convened and presided over by the member who received the highest number or percentage of votes. If there is more than one member with equal highest votes or voting percentages, the Board members shall elect one among them, by majority vote, to convene and chair the meeting.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must convene at least once every quarter, and may also hold extraordinary meetings as needed.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairperson of the Board shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
Upon the request of the Supervisory Board or an independent Board member;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
Upon the request of the Chief Executive Officer (CEO) or at least five (05) other senior managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
Requests under Clause 3 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, matters for discussion, and decisions to be made that fall within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải

chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson must convene the Board meeting within seven (07) working days from the date of receiving such a request. If the Chairperson fails to do so, they shall be held liable for any damage caused to the Company; in such case, the requesting parties shall have the right to convene the Board meeting themselves.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson or the convener must send a meeting notice to Board members no later than three (03) working days prior to the meeting. The notice must specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed and resolved, and the notice must be accompanied by relevant materials and voting ballots.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

Notices may be delivered by written invitation, phone, fax, email, or other means as provided in the Company's Charter and must be sent to the contact address registered with the Company by each Board member.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson or convener must also send the meeting notice and accompanying materials to members of the Supervisory Board in the same manner as to Board members.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Supervisory Board members have the right to attend and participate in discussions at Board meetings but do not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A Board meeting may be held only when at least three-fourths (3/4) of the total members are in attendance. If the quorum is not met, a second meeting may be convened within seven (07) days from the initially scheduled date. At this second meeting, the quorum shall be deemed met if more than half of the Board members are present.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A Board member shall be deemed to be present and vote at the meeting in the following cases:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting in person;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote on their behalf, as approved under Clause 11 of this Article;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conferencing, electronic voting, or other electronic means;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Submitting a voting ballot by mail, fax, or email;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
Submitting a voting ballot by other permitted means.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting ballot is submitted by post, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson at least one (01) hour before the meeting begins. Ballots shall only be opened in the presence of all meeting participants.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Board members are expected to attend all Board meetings. They may authorize another person to attend and vote on their behalf only with the consent of the majority of the Board members.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if it receives the affirmative vote of the majority of members present. In the event of a tie, the Chairperson shall cast the deciding vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Article 31. Board Committees

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
The Board of Directors may establish committees under its authority to oversee specific areas such as strategic development, human resources, compensation, internal audit, and risk management. Each committee shall have a minimum of three (03) members, as determined by the Board of Directors, and may consist of both Board members and external individuals. The operations of such committees must comply with the regulations issued by the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only if it is approved by a majority of its members present and voting at a duly convened meeting.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
All decisions made by the Board of Directors or by any of its committees must be implemented in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and its internal corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

Article 32. Corporate Governance Officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to support governance activities within the Company. This individual may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The Corporate Governance Officer may not simultaneously be employed by an auditing firm currently performing audits of the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The Corporate Governance Officer shall have the following rights and responsibilities:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advising the Board of Directors on convening General Meetings of Shareholders and handling shareholder relations in accordance with the law;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board or the Supervisory Board;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Providing guidance on the procedures of such meetings;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
Attending meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advising on the formulation of Board resolutions to ensure compliance with applicable laws;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Providing financial information, copies of Board meeting minutes, and other relevant materials to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's disclosure activities;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Serving as a liaison with relevant stakeholders;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Ensuring confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company Charter;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Performing other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system shall ensure that the executive apparatus is accountable to the Board of Directors and operates under its supervision and direction in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer (CEO), Deputy Chief Executive Officers (Deputy CEOs), a Chief Accountant, and other managerial positions as may be appointed by the Board of Directors (if any). The appointment, dismissal, and removal of these positions must be carried out by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty

Article 34. Executive Officers of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
Executive Officers of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and the Chief Accountant.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
At the recommendation of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may appoint additional Executive Officers in accordance with its structure and internal management regulations as adopted by the Board of Directors. Executive Officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its strategic and operational objectives. The Chief Executive Officer shall be entitled to salary and bonus, the level of which shall be determined by the Board of Directors.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The CEO is paid by salary and bonus. The Chief Executive Officer's salary and bonus are decided by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of Executive Officers shall be accounted for as part of the Company's business expenses in accordance with regulations on corporate income tax, presented as a separate line item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual Meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors shall appoint one (01) of its members or may engage an external candidate to serve as the Chief Executive Officer (CEO).
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
The CEO shall be responsible for the day-to-day management of the Company's business operations, under the supervision of the Board of Directors, and shall be accountable to the Board and legally responsible for the performance of duties and exercise of powers assigned.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The CEO's term of office shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms, subject to the qualifications and conditions set forth by applicable law and the Company's Charter.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The CEO shall have the following rights and responsibilities:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;
To make decisions on all matters related to the daily business operations of the Company, except those falling under the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders; and to act in the best interest of the Company when making such decisions;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the implementation of resolutions and decisions adopted by the Board of Directors;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To implement the Company's business plans and investment strategies;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To propose organizational structure and internal governance regulations of the Company;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, dismiss, or remove management personnel within the Company, except for positions under the jurisdiction of the Board of Directors;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
To determine the salaries and other benefits of employees within the Company, including managerial staff appointed under the CEO's authority;
 - g) Tuyển dụng lao động;
To recruit personnel;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

To propose dividend distribution plans or measures to address operational losses;

- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To perform other rights and duties as prescribed by law.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the CEO by a majority vote of attending members with voting rights and appoint a replacement.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. SUPERVISORY BOARD

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors)

- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
The nomination and election of Supervisory Board members shall be carried out in accordance with the same procedures set forth in Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
In the event that the number of nominees and candidates for the Supervisory Board is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Company's Internal Corporate Governance Regulations, and the Supervisory Board's Operating Regulations. Any nomination of additional candidates by the current Supervisory Board must be publicly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect members of the Supervisory Board in accordance with applicable laws.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Supervisory Board of the Company shall consist of three (03) members. Each member shall serve a term not exceeding five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
- Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
Supervisory Board members must meet the eligibility criteria as prescribed under Article 169 of the Law on Enterprises, and shall not fall under any of the following disqualifying circumstances:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Being employed in the Company's accounting or finance departments;
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements in any of the past three (03) consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be dismissed in the following cases:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
No longer meeting the eligibility criteria as stated in Clause 2 of this Article;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
Voluntarily resigning and having such resignation accepted.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be removed in the following cases:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to exercise rights and obligations for six (06) consecutive months, unless due to force majeure;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeated or serious violations of the duties and obligations of Supervisory Board members under the Law on Enterprises or this Charter;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Supervisory Board shall be elected from among the members of the Supervisory Board, based on majority voting. A majority of the Supervisory Board members must be permanent residents in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the Company's business operations.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
To convene meetings of the Supervisory Board;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
To request the Board of Directors, CEO, and other executives to provide relevant information for the purpose of reporting to the Supervisory Board;

- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
To prepare and sign the Supervisory Board's report, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board shall exercise the rights and perform the duties stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following additional rights and responsibilities:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to determine the approved auditing firm that will conduct operational audits of the Company; and to dismiss the appointed auditor when deemed necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
To be accountable to the shareholders for the performance of its supervisory functions.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
To oversee the Company's financial position and monitor the compliance with applicable laws and regulations by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer (CEO), and other executives.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination of its activities with the Board of Directors, the CEO, and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If any violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the CEO, or other executive officers are discovered, the Supervisory Board must provide written notice to the Board of Directors within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease such conduct and implement corrective measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
To develop its own Operating Regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, which provides detailed guidance on the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

To have the right to access all Company records and documents kept at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of Company managers and employees during working hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
To request the Board of Directors, individual members of the Board, the CEO, and other managers to promptly and fully provide accurate information and documents relating to the management, operations, and business activities of the Company.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To exercise such other rights and perform such other duties as prescribed by applicable laws and regulations.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
The Supervisory Board shall convene meetings at least twice per year. A quorum is established when at least two-thirds (2/3) of its members are present. Minutes of each meeting must be prepared in a clear and detailed manner. The minute-taker and all participating members of the Supervisory Board are required to sign the minutes. All meeting minutes of the Supervisory Board must be retained to ensure accountability of each member.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Supervisory Board shall have the right to request the attendance of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of the approved auditing firm to clarify matters requiring further explanation.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The remuneration, compensation, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive remuneration, compensation, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall approve the total annual remuneration, compensation, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân

sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Members of the Supervisory Board are entitled to reimbursement for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the approved annual budget of the Supervisory Board unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board shall be recorded as part of the Company's business expenses in accordance with prevailing regulations on corporate income tax and other applicable laws, and must be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall perform their duties—including those undertaken in subcommittees of the Board of Directors—with integrity, diligence, and in the best interest of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives must disclose any relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and applicable legal provisions.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. *These individuals are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds over 50% of the charter capital, and themselves or their*

related persons, in accordance with applicable laws. Where such transactions require approval from the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on the resolutions approving them in accordance with securities regulations on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may not vote on any transaction in which they or their related persons have an interest, as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may not use or disclose inside information to conduct related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, or their related parties shall not be deemed invalid in the following circumstances:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

In the case of a transaction valued at less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements, if the key terms of the transaction and any relevant relationships and interests of the aforementioned individuals have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of disinterested directors;

- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

In the case of a transaction valued at 35% or more of total assets—or where the cumulative value of related transactions within a 12-month period reaches or exceeds that threshold—if the key terms and any relevant relationships and interests have been disclosed to shareholders and approved by a vote of disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives who breach their duties of honesty, loyalty, or due care, or who otherwise fail to fulfill their obligations, shall be held liable for any damages arising from such breach or failure.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any individual who is or may become a party to any complaint, claim, litigation, or proceeding (whether civil or administrative, and excluding those initiated by the Company) if that individual is or was a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company—provided that such person acted in good faith, with due care, in the best interests of the Company, within the scope of their authority, in compliance with the law, and there is no evidence that the person breached their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Indemnification shall cover judgments, penalties, and actual expenses (including attorneys' fees) incurred in connection with such proceedings, to the extent permitted by law. The Company may also obtain insurance to cover these indemnification liabilities for the aforementioned individuals.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

Article 44. Right to Access Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Common shareholders have the right to inspect company books and records, specifically as follows:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
A common shareholder may inspect, access, and make extracts of information regarding the names and contact details in the list of shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information concerning themselves; and inspect, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total outstanding common shares has the right to inspect, access, and make extracts of the minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors; interim and annual financial statements; reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, excluding those involving the Company's trade secrets or confidential business information.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

If a shareholder or group of shareholders exercises their right to access records through an authorized representative, such representative must present a power of attorney granted by the relevant shareholder(s), or a notarized copy thereof.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, and other corporate books and records, provided such access is for purposes related to their official duties and that the information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

The Company is required to maintain this Charter and any amendments thereto, the Certificate of Enterprise Registration, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other records as prescribed by law—either at the Company's head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are duly notified of such location.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company's Charter must be published on the Company's official website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN **XII. EMPLOYEES AND UNIONS**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn **Article 45. Employees and unions**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

The Chief Executive Officer shall prepare and submit to the Board of Directors for approval matters related to the recruitment, termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions concerning employees and Company executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
- The Chief Executive Officer shall also prepare and submit to the Board of Directors for approval matters concerning the Company's relations with unions in accordance with best practices, management policies, and standards, as well as the provisions of this Charter, Company regulations, and applicable laws.*

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

Article 46. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- The General Meeting of Shareholders shall determine the annual dividend amount and method of payment from the Company's retained earnings.*
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- The Company shall not pay interest on dividends or any other payments relating to any class of shares.*
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the distribution of dividends in whole or in part in the form of shares. The Board of Directors shall be responsible for implementing such resolutions.*
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- If dividends or other payments relating to a class of shares are to be paid in cash, they shall be paid in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or via bank transfer based on the bank account details provided by the shareholder. The Company shall not be liable for any payments made based on the bank account details provided by a shareholder if that shareholder fails to receive the funds. For listed or registered securities, dividend payments may be processed through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).*
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining the record date for finalizing the list of shareholders entitled to receive dividends in cash or stock, notices, or other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Other matters related to the distribution of profits shall be carried out in compliance with applicable laws.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company shall open bank accounts with banks operating in Vietnam or with branches of foreign banks that are legally permitted to operate within Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to prior approval from the relevant authorities, the Company may, if necessary, open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
All payments and accounting transactions of the Company shall be conducted through accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies held at banks where the Company maintains its accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.

The Company's fiscal year shall begin on January 1 and end on December 31 of each calendar year. The first fiscal year shall commence on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and end on December 31, 2017.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
The Company shall apply the corporate accounting regime or any specific accounting regime as promulgated or approved by the competent authority.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
The Company shall prepare its accounting records in Vietnamese and maintain all accounting documents in accordance with the laws on accounting and related regulations. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency of the Company shall be the Vietnamese Dong. In cases where the Company conducts its principal transactions in a foreign currency, it may elect to use that foreign currency as its accounting currency. The Company shall be responsible before the law for such selection and shall notify the relevant tax authority accordingly.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with applicable laws. The audited annual financial statements shall be disclosed in accordance with the regulations on information disclosure applicable to the securities market and submitted to the relevant state authorities.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
The annual financial statements must include all required reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. These financial statements must present a true and fair view of the Company's operations.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company shall also prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the legal requirements on information disclosure applicable to the securities market, and submit them to the relevant state authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose its Annual Report in accordance with applicable laws on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of eligible independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on terms and conditions agreed upon with the Board.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
The independent auditor responsible for auditing the Company's financial statements shall have the right to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other materials relating to such meetings, and express opinions on matters pertaining to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. COMPANY SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Article 53. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The Company's seal may be either a physical seal produced by a seal engraving service provider or a digital signature, in accordance with the laws on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
The Board of Directors shall determine the type, quantity, format, and content of the Company's seal, as well as those of its branches and representative offices (if any).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall be responsible for the use and safekeeping of the seal in accordance with prevailing laws.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The Company may be dissolved under the following circumstances:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
Upon expiration of its operating term as stated in the Charter, unless extended;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
Upon revocation of its Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;

- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
Early dissolution of the Company (including prior to the expiration of an extended term) shall be subject to a resolution of the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. Such a resolution must be notified to, or approved by, the competent authority if required by law.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension of Term

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operating term to enable shareholders to vote on the proposed extension.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
The extension shall be approved if it receives affirmative votes from shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
At least six (06) months prior to the expiration of the Company's term or upon the adoption of a dissolution resolution, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall develop its own operating procedures. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or external professionals. All costs related to the liquidation process shall be prioritized for payment ahead of other Company liabilities.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
The Liquidation Committee shall notify the Business Registration Authority of its establishment and commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters relating to the liquidation before courts and administrative authorities.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
Proceeds from the liquidation shall be distributed in the following order of priority:

- a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Unpaid wages, severance allowances, social insurance contributions, and other entitlements owed to employees under collective labor agreements and individual labor contracts;
- c) Nợ thuế;
Tax liabilities;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other outstanding debts of the Company;
- d) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
Any remaining balance, after full payment of the above items (a) through (d), shall be distributed among the shareholders. Holders of preferred shares shall be paid prior to holders of ordinary shares.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ **Article 57. Internal dispute resolution**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
In the event of a dispute or claim arising in connection with the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, this Charter, other applicable laws, or contractual agreements between:

- a) Cổ đông với Công ty;
A shareholder and the Company;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
A shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, Chief Executive Officer, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties involved shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except where the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson of the Board, the Chairperson shall preside over the resolution process and request each party to submit relevant information within thirty (30) business days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the conciliation process.

- Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
If the parties are unable to reach a resolution within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's proposal is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration or a competent court.
- Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation process. Court-related costs shall be allocated in accordance with the ruling of the court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Any amendment or supplement to this Charter must be reviewed and approved by the General Meeting of Shareholders.
- Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In cases where applicable laws contain provisions relevant to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from those in this Charter, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations.
- Trường hợp các quy định, quy chế nội bộ do Công ty ban hành có nội dung mâu thuẫn với quy định trong Điều lệ này thì các quy định trong Điều lệ này được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In the event of any inconsistency between this Charter and the Company's internal regulations or policies, the provisions of this Charter shall take precedence.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective Date

- Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026.
This Charter comprises 21 sections and 59 articles and was adopted by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company pursuant to Resolution No 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026.
- Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
This Charter is made in three (03) copies of equal legal validity, and shall be kept at the Company's head office.
- Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công ty đã được ban hành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực.
This is the sole and official Charter of the Company and shall supersede all previous versions issued prior to its effective date.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
Any copy or excerpt of this Charter shall only be valid if signed by the Chairperson of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total number of Board members.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



BÙI HƯƠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
CHARTER
OF BAF VIETNAM AGRICULTURE
JOINT STOCK COMPANY



TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026
Ho Chi Minh City, June 29, 2026

MỤC LỤC / TABLE OF CONTENTS

PHẦN MỞ ĐẦU / REAMBLE.....	7
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	7
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	7
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	7
Article 1. Interpretation of Terms.....	7
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	9
II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	9
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	9
Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company.....	9
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	10
Article 3. Legal representative of the Company.....	10
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	10
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY.....	10
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	10
Article 4. Business objectives of the Company.....	10
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	14
Article 5. Scope of business and operations of the Company.....	14
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	14
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	14
Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders.....	14
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	15
Article 7. Share certificate.....	15
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	17
Article 8. Other securities certificates.....	17
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	17
Article 9. Share transfer.....	17
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	17
Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation).....	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	18
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL.....	18

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	18
Article 11. Organizational structure, governance, and control	18
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	18
Điều 12. Quyền của cổ đông	18
Article 12. Shareholders' rights.....	18
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	21
Article 13. Shareholders' obligations.....	21
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	22
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	22
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	24
Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders.....	24
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings	26
Điều 17. Thay đổi các quyền	27
Article 17. Modification of rights.....	27
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders.....	28
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders.....	30
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	31
Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	31
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	34
Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted	34
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	35
Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders	35
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	38
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders	38
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	39
Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	39
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	39
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	39
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors.....	39
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	41

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors.....	41
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	42
Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors.....	42
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	44
Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors.....	44
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	45
Article 29. Chairperson of the Board of Directors.....	45
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	46
Article 30. Board Meetings.....	46
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	49
Article 31. Board Committees.....	49
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	49
Article 32. Corporate Governance Officer.....	49
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	50
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS.....	50
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	50
Article 33. Organizational Structure of Management.....	50
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	51
Article 34. Executive Officers of the Company.....	51
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	51
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer.....	51
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	52
IX. SUPERVISORY BOARD.....	52
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	52
Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors).....	52
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	53
Article 37. Composition of the Supervisory Board.....	53
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	54
Article 38. Head of the Supervisory Board.....	54
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	54
Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board.....	54
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	55
Article 40. Meetings of the Supervisory Board.....	55
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	56
Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board.....	56

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	57
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES.....	57
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	57
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest.....	57
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	58
Article 43. Liability for Damages and Indemnification.....	58
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	59
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	59
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	59
Article 44. Right to Access Books and Records.....	59
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	60
XII. EMPLOYEES AND UNIONS.....	60
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	60
Article 45. Employees and unions.....	60
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	61
XIII. PROFIT DISTRIBUTION.....	61
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	61
Article 46. Profit Distribution.....	61
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	62
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME.....	62
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	62
Article 47. Bank account.....	62
Điều 48. Năm tài chính.....	62
Article 48. Fiscal year.....	62
Điều 49. Chế độ kế toán.....	62
Article 49. Accounting system.....	62
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	63
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS.....	63
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	63
Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements.....	63
Điều 51. Báo cáo thường niên.....	63
Article 51. Annual Report.....	63
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	63

XVI. AUDIT OF THE COMPANY.....	63
<i>Điều 52. Kiểm toán</i>	<i>63</i>
<i>Article 52. Audit</i>	<i>63</i>
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	64
XVII. COMPANY SEAL	64
<i>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</i>	<i>64</i>
<i>Article 53. Company seal.....</i>	<i>64</i>
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	64
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY.....	64
<i>Điều 54. Giải thể công ty</i>	<i>64</i>
<i>Article 54. Dissolution of the company.....</i>	<i>64</i>
<i>Điều 55. Gia hạn hoạt động</i>	<i>65</i>
<i>Article 55. Extension of Term</i>	<i>65</i>
<i>Điều 56. Thanh lý</i>	<i>65</i>
<i>Article 56. Liquidation.....</i>	<i>65</i>
<i>Article 57. Internal dispute resolution</i>	<i>66</i>
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	67
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER.....	67
<i>Điều 58. Điều lệ công ty.....</i>	<i>67</i>
<i>Article 58. Company Charter.....</i>	<i>67</i>
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	67
XXI. EFFECTIVE DATE.....	67
<i>Điều 59. Ngày hiệu lực.....</i>	<i>67</i>
<i>Article 59. Effective Date.....</i>	<i>67</i>

PHẦN MỞ ĐẦU / REAMBLE

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là "Điều lệ") đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") thông qua theo Nghị quyết số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 và sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29.06.2026/NQ-HĐQT ngày 29/06/2026.

The Charter of Organization and Operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Charter") has been approved by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (the "Company") in accordance with Resolution No. 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026 and amended pursuant to the Board of Directors' Resolution No. 29.06.2026/NQ-HĐQT dated June 29, 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

1. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

For the purposes of this Charter, the following terms are construed as follows:

- a) **Vốn điều lệ** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
Charter capital means the total par value of shares sold or subscribed for at the time of the incorporation of the Joint Stock Company and as prescribed in Article 6 of this Charter;
- b) **Vốn có quyền biểu quyết** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Voting capital means the share capital represented by shares that entitle the holder thereof to vote on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders;
- c) **Luật Doanh nghiệp** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
The Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d) **Luật Chứng khoán** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
The Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- đ) **Việt Nam** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;
- e) **Ngày thành lập** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
Date of incorporation is the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or any equivalent document);
- g) **Người điều hành Công ty** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
The Company's executives mean the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company's Charter;

- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
Enterprise managers mean company executives, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company's Charter;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Affiliated persons mean individuals and organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
Shareholder means an individual or organization that owns at least one share in a joint stock company;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
Founding shareholder means any shareholder who owns at least one common share and whose name appears on the list of founding shareholders of a joint stock company;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Major shareholder means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
Term of operation means the operating duration of the Company as specified in Article 2 of this Charter, including any extension thereof (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
The stock exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
In this Charter, references to one or more other provisions or documents shall be deemed to include amendments, supplements or replacement thereof.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
Headings (Sections, Articles of this Charter) are inserted for ease of reference only and shall not affect the interpretation of the content herein.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company

1. Tên Công ty/ Company name:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
Company name written in English: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: BAF, JSC
Abbreviated name: BAF, JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

The company is a joint stock company with legal entity status in accordance with prevailing laws of Vietnam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

Registered Head Office of the Company:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.
- Điện thoại: 0766074787
Phone number: 0766074787
- Fax:
- E-mail:
- Website: <http://ba1.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

The Company may establish branches, representative offices, and business locations for the purpose of conducting its business operations, subject to decisions of the Board of Directors and in compliance with applicable laws.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Unless otherwise terminated prior to the expiration of its operating duration as specified in Clause 2, Article 54 or extended according to the provisions in Article 55 of this Charter, the Company's operating duration is indefinite from the date of incorporation.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Article 3. Legal representative of the Company

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.
The Company shall have one (01) legal representative, who shall be the General Director.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.

The rights and obligations of the legal representative shall be exercised in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and the Governance Regulations issued by the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Article 4. Business objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Company's business lines:

Stt/No	Mã ngành / Business code	Tên ngành, nghề kinh doanh / Line of business
1	0146	Chăn nuôi gia cầm / Poultry farming
2	0149	Chăn nuôi khác / Other livestock farming activities Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi. <i>Details: - Raising and breeding domestic animals, other animals including pets: dogs, cats, rabbits, reptiles, insects; - Beekeeping and honey production; - Silkworm farming and cocoon production; - Production of fur and reptile skins from livestock farming activities.</i>
3	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp / Mixed farming activities
4	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt / Crop production support services
5	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi / Animal farming support services

6	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch / <i>Post-harvest services</i>
7	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống / <i>Seed treatment for propagation</i>
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt / <i>Processing and preserving meat and meat products.</i> Chi tiết: - Giết mổ, pha lóc, sơ chế, đóng gói, bảo quản thịt gia súc và gia cầm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tảng; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất sản phẩm từ thịt gồm: Xúc xích, xúc xích Italia, bánh pudding, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, pate, thịt giăm bông; - Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật; - Sản xuất, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm khác từ thịt. <i>Details: - Slaughtering, butchering, processing, packaging, preserving meat of livestock and poultry; - Producing chilled or frozen meat, marinated fresh meat; - Producing chilled or frozen meat, chopped fresh meat; - Producing meat products including: Sausages, Italian sausages, pudding cakes, spiced sausages, smoked sausages, pate, ham; - Processing of animal offal; - Production, processing, and preservation of meat and other meat-based products.</i> (Không kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở) / <i>(No slaughtering of livestock or poultry at headquarters)</i>
9	1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản / <i>Processing and preserving aquatic products and aquatic products</i>
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả / <i>Processing and preserving fruits and vegetables</i>
11	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật / <i>Production of animal and vegetable oils and fats</i>
12	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa / <i>Processing of milk and dairy products</i>
13	1061	Xay xát và sản xuất bột thô / <i>Milling and production of raw flour</i>
14	4632	Bán buôn thực phẩm / <i>Wholesale of food products</i> (không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật

		<i>(not conducted at headquarters) excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law</i>
15	4722	Bán lẻ thực phẩm/ Retail sale of food products (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>(implemented according to Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on the planning of agricultural products and food trading in Ho Chi Minh City, excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>
16	4719	Bán lẻ tổng hợp khác / Other non-specialized retail sale Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>Details: Retail in supermarkets and shopping centers (excluding retail of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), used motor oil, gold bars, firearms, ammunition for hunting or sports, and metal currency and in accordance with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City, and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the agricultural product planning in Ho Chi Minh City, and excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>
17	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống / Wholesale of agricultural and forestry raw products (except wood, bamboo, rattan) and live animals

		Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác và động vật sống (không bán buôn nông sản tại trụ sở; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). <i>Details: Wholesale of feed and ingredients for livestock, poultry and aquatic feed; other raw agricultural and forestry products; and live animals. (No wholesale of agricultural products at the headquarters excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).</i>
18	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản / <i>Production of animal, poultry and aquatic feed</i>
19	4321	Lắp đặt hệ thống điện / <i>Electrical installation</i>
20	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa / <i>Warehousing and storage</i> (trừ than đá, phế liệu, hóa chất, cho thuê kho bãi) <i>(except for warehousing and storage of coal, scrap, chemicals, warehouse leasing)</i>
21	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò / <i>Raising and breeding cows and buffaloes</i>
22	0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa / <i>Raising and breeding horses and other equines</i>
23	0144	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai / <i>Raising of goats, sheep, deers and sambar deers and breeding of goats, sheep, deers and sambar deers</i>
24	0145 (Chính) <i>(Primary line of business)</i>	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn / <i>Raising and breeding pigs</i>
25	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước / <i>Construction of water supply and drainage works</i>

26	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) <i>Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorcycles and auxiliary parts)</i> Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh. <i>Details: Retail sale of feed and raw materials for livestock, poultry and aquatic feed in specialized stores.</i>
----	------	---

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Company's operating objectives:

- Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
To build and maintain a reputable brand, while expanding and developing in other business segments where the Company holds a competitive advantage, creating a foundation for long-term and sustainable growth.
- Huy động và sử dụng vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
To mobilize and use capital effectively in production and business;
- Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;
To harmonize the interests of the State, Company, and its shareholders and employees;
- Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.
To maximize the Company's operational efficiency, generating employment and income for employees, safeguard the legitimate rights and interests of shareholders, and fulfill obligations to the State.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Article 5. Scope of business and operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

The Company is permitted to engage in business activities as specified in this Charter, which have been duly registered, any amendments of which have been notified to the business registration authority and publicly disclosed on the National Business Registration Information Portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders

- Vốn điều lệ của Công ty là 3.648.249.060.000 VND (Ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).
The charter capital of the Company is VND 3,648,249,060,000 (Three trillion, six hundred forty-eight billion, two hundred forty-nine million, and sixty thousand Vietnamese dong)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 364.824.906 cổ phần (Ba trăm sáu mươi tư triệu tám trăm hai mươi tư nghìn chín trăm lẻ sáu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

The Company's charter capital is divided into 364,824,906 shares (Three hundred sixty-four million, eight hundred twenty-four thousand, nine hundred and six shares), with a par value of VND 10,000 per share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares consist solely of common shares. The rights and obligations of shareholders holding such shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
The Company may issue other classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.
5. Tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập.
As of the date of adoption of this Charter, no restrictions on the transfer of shares held by founding shareholders remain in effect.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

Common shares must be offered with priority to existing shareholders in proportion to their holdings in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares that shareholders not subscribed for will be allocated at the discretion of the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders or other parties provided that the terms and conditions are not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the procedures set forth herein and applicable laws.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Article 7. Share certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Share certificate is a type of security that certifies the legal rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Each share certificate must include all the information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu sở cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

Within thirty (30) days from the date the Company receives a complete and valid application for the transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or within two (02) months from the date of full payment for the shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or within another period specified in the terms of issuance), the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders shall not be required to pay any fee for the printing of the share certificates.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed, the shareholder may request a re-issuance of the certificate. Such request must include the following:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
A written commitment to assume full responsibility for any disputes that may arise from the re-issuance of the certificate.

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.

In case a shareholder changes their contact address, they must promptly notify the Company to update the shareholder register accordingly. The Company shall not be liable for any failure to contact a shareholder due to that shareholder's failure to notify the Company of their updated contact information. Moreover, the inability to contact or send letters or documents to shareholders due to the lack of such notice will not affect the procedures for convening the General Meeting of Shareholders, soliciting written consent of shareholders, delivering documents, or the validity of resolutions by the General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Article 9. Share transfer

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

All shares are free to transfer unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities and the stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Unpaid shares may not be transferred and shall not entitle the holder any shareholder rights, including the right to receive dividends, bonus shares issued from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other entitlements as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

In case that a shareholder fails to pay in full and on time the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and has the right to demand payment of the outstanding amount. The shareholder shall be liable, to the extent of the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising from the non-payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

The payment notice must clearly state the new payment period (at least seven (07) days from the date of sending the notice), the payment location and must clearly state that in case of non-payment by the deadline will result in the forfeiture of the unpaid shares.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

The Board of Directors has the right to forfeit any shares for which full and timely payment has not been made in accordance with the payment notice.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

Shares that are forfeited shall be deemed to be authorized but unissued shares as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may

sell or redistribute such shares according, directly or through authorized agent, on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of those shares, but shall remain liable for the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising at the time of the forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment of the full value of the shares at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Notice of forfeiture shall be sent to the holder of the shares prior to the date of forfeiture. The forfeiture shall remain effective notwithstanding any error or omission in the delivery of the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Article 11. Organizational structure, governance, and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

The Company's organizational structure, governance, and control structure includes:

1. Đại hội đồng cổ đông. / *General Meeting of Shareholders.*
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. / *Board of Directors, Supervisory Board.*
3. Tổng giám đốc. / *Chief Executive Officer.*

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông

Article 12. Shareholders' rights

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
Common shareholders shall have the following rights:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
To attend and speak at the General Meeting of Shareholders, and to exercise voting rights either directly, or through a proxy, or by other means as prescribed by the Company's Charter and applicable law. Each common share carries one vote;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

To have a pre-emptive right to purchase newly issued shares in proportion to their holdings of common shares in the Company;

- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

To freely transfer their shares to others, except as restricted under Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
To review, inspect, and extract information about names and contact addresses listed in the register of shareholders with eligible to vote; and to request correction of inaccurate information;

- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
To review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Shareholders Meeting and Resolutions of the General Shareholders Meeting;

- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in circumstances specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class confers upon the shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company issues preferred shares, the rights and obligations attached to such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and ad hoc information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;

- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
To have their legitimate rights and interests protected; to petition for the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

A shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total common shares shall have the following rights:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
To review, inspect, and extract meeting minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except those concerning trade secrets and confidential business information;
- c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
To request the Supervisory Board to invest specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following: Full name, contact address, nationality, legal identification of each individual shareholder; name, business registration number or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares and registration time for each shareholder, total number of shares and percentage of ownership of the shareholder group; the matter to be investigated, purpose of the investigation;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
To propose matter to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be submitted in writing and sent to the Company at least three (03) working days prior to the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matter to be included in the meeting agenda;
- đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.

- 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
A shareholder or groups of shareholders holding at least 10% of the total common shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. The nomination process of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be as follows:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders may a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board and must notify other shareholders of such grouping prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, shareholders or groups of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more candidates for election to the Board of Directors and the Supervisory Board, according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, or other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Article 13. Shareholders' obligations

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

Common shareholders have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
To pay the full amount and on time for the shares subscribed.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
Not to withdraw the contributed capital in any form, except in where such shares are repurchased by the Company or transferred to others. In case a shareholder unlawfully withdraws part or all of their contributed capital, that shareholder and or any related beneficiaries shall be jointly liable for the debts and other obligations of the Company to the extent of the withdrawn capital and any resulting damages.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
To comply with the Company's Charter and Internal Management Rules.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
To maintain the confidentiality of information provided by the Company according to the provisions of the Company Charter and the law; to use such information to exercise and

protect their legitimate rights and interests; and not to disseminate, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through any of the following forms:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
Appointing a proxy to attend and vote at the meeting;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic form;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Submitting voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty;
Submitting voting ballots by other means as prescribed in the Company's Charter.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
To assume personal responsibility when acting on behalf of the Company in any of the following:
 - a) Vi phạm pháp luật;
Engaging in any activities that violate the law;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business and entering into transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
Settling debts before maturity when the Company is facing financial risks.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
To fulfill other obligations as prescribed by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall be convened once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may extend the annual General Meeting of Shareholders, if necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene on an

extraordinary basis. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined on the location where the Chairperson is present and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual general meeting of shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In case the Company's annual financial statement audit report contains material qualifications, adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The said representative of the approved audit firm is obliged to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
When the number of members on the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the statutory minimum;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders. The written request may consist of multiple copies, each bearing the signatures of the relevant shareholders;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Supervisory Board;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders
 - a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng

quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene the meeting within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent directors of the Board of Directors or members of the Supervisory Board falls below the legal threshold as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or upon receiving a valid request as prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall, within the next thirty (30) days, take over the responsibility of convening the meeting as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
If the Supervisory Board also fails to convene the meeting as prescribed under Point b, Clause 4 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders mentioned in Point c, Clause 3 of this Article may request the Company's legal representative to convene the meeting pursuant to the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

In such cases, the requesting shareholder(s) may petition the Business Registration Authority to oversee the procedures for convening, conducting, and resolving the meeting. All costs incurred in convening and organizing the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This does not include expenses borne by shareholders for attending the meeting, including travel and accommodation costs.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
The procedure for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
The General Meeting of Shareholders shall have the following powers and responsibilities:
- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the Company's development strategy;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

To decide on the types of shares and the total number of shares of each type to be offered; and to determine the annual dividend rate for each class of shares;

- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
To elect, remove, or dismiss members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investment or disposal of assets valued at 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;
- d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
To amend or supplement the Company's Charter;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the Company's annual financial statements;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of any class;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
To review and take appropriate actions regarding violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that result in losses to the Company or its shareholders;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To determine the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To approve the internal corporate governance regulations and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
To approve the list of approved audit firms; to appoint an approved audit firm to audit the Company's operations, and to dismiss such firm when deemed necessary;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
To exercise other powers and fulfill other responsibilities in accordance with the law.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;

- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
The report of the Board of Directors on corporate governance and its performance, including that of individual members;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
The Supervisory Board's report on the Company's business results, and the performance of the Board of Directors and the General Director;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
The self-assessment report on the activities of the Supervisory Board and each of its members;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
The dividend rate for each class of shares;
 - g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
The list of approved audit firms; and the decision to appoint an audit firm to examine the Company's operations if necessary;
 - i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
Other matters within its authority.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented, discussed, and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Shareholders, or their authorized representatives who are organizations, may attend the meeting in person or may authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or attend the meeting through one of the methods specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Any authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The written proxy must comply with civil law regulations and clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares

authorized, the scope and content of the authorization, its duration, and must bear the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Authorized representatives attending the General Meeting must present the written proxy upon registration. In the case of sub-delegation (re-authorization), the attending representative must also present the original proxy from the shareholder or from the initial authorized representative (if this has not yet been registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
Votes cast by an authorized representative within the scope of their proxy shall remain valid in the following situations, unless:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
The shareholder who granted the proxy has passed away, lost or had limited legal capacity;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
The shareholder has revoked the authorization;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
The shareholder has revoked the authority of the person granting the proxy.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

This clause shall not apply if the Company receives notification of any of the above events prior to the commencement of the General Meeting or prior to the reconvening of such meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền

Article 17. Modification of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Any modification or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall only take effect if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights or obligations of holders of preferred shares of a specific class shall only be passed if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares present at the meeting, or shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares, in the case of approval by written consent.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy

quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

A meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to vote on such changes shall only be valid if attended by at least two shareholders (or their authorized representatives) holding no less than one-third of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting may be reconvened within 30 days. At the reconvened meeting, any number of shareholders of that class present in person or by proxy—regardless of the number of shares held—shall constitute a valid quorum. At such meetings, any shareholder holding shares of that class, whether attending in person or by proxy, may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

The procedures for convening and conducting these separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set forth in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to preferred shares with respect to the distribution of profits or Company assets shall not be affected by the issuance of additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and any Extraordinary General Meetings. Extraordinary General Meetings must be convened in accordance with the circumstances set forth in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The convener of the General Meetings must perform:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting. This list must be compiled no more than ten (10) days prior to the date the meeting notice is sent. The Company shall announce the record date for determining shareholders entitled to attend the General Meeting at least twenty (20) days prior to the record date.

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the meeting agenda and content;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare meeting materials;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft proposed resolutions for the General Meeting based on the anticipated agenda;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and venue for the meeting;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send the meeting invitation to all shareholders entitled to attend;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Carry out other tasks necessary for the organization of the meeting.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- The meeting invitation must be sent to all eligible shareholders by a method that ensures delivery to the contact address provided by each shareholder. It must also be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the invitation no later than twenty-one (21) days prior to the meeting date (counting from the date the notice is validly sent or delivered). The meeting agenda and documents relating to the matters to be voted on at the meeting must be either sent to shareholders and/or published on the Company's website. If such documents are not enclosed with the invitation, the invitation must clearly state the web link where the full meeting materials can be accessed. This includes:*
- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
The meeting agenda and supporting materials;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and details of candidates for election to the Board of Directors or the Supervisory Board (if applicable);
 - c) Phiếu biểu quyết;
Voting ballot;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each matter on the agenda.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc

hợp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Shareholders or groups of shareholders as defined in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose items for inclusion in the meeting agenda. Such proposals must be submitted in writing and delivered to the Company no later than three (03) working days prior to the date of the meeting. The written proposal must specify the name of the shareholder(s), the number and class of shares held, and the matter(s) proposed for inclusion in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

The person convening the General Meeting of Shareholders may decline the proposal referred to in Clause 4 of this Article if:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal does not comply with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not meet the minimum 5% shareholding requirement as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
The proposed matter is not within the authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Unless one of the exceptions in Clause 5 applies, the convener must include any valid proposal under Clause 4 in the tentative agenda. Such proposal will be officially added to the meeting agenda and content upon approval by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông

Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders may proceed when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.
- 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
If the first meeting does not meet the quorum requirement set out in Clause 1 of this Article, a second meeting invitation must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may proceed if shareholders attending represent at least 33% of the total voting shares.
- 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày

kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

If the second meeting still fails to meet the quorum requirement stated in Clause 2 of this Article, a third meeting invitation must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may proceed regardless of the number of voting shares represented by shareholders in attendance.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

Prior to the commencement of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration and continue registering until all eligible shareholders or their proxies present have completed registration, in the following order:

- a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

Upon registration, each shareholder or authorized representative with voting rights shall be issued a voting card indicating their registration number, full name, name of the authorized representative (if any), and the number of votes they hold. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter listed in the meeting agenda. Voting shall be conducted in three options: in favor, against, or abstain. At the meeting, votes in favor are collected first, followed by votes against; then the total number of votes for and against shall be counted to determine the outcome. The vote-counting results must be announced by the Chairperson before the meeting is adjourned. The meeting shall elect members to the vote-counting committee or vote-counting supervisors based on the Chairperson's proposal. The number of vote counters shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Shareholders, representatives of institutional shareholders, or authorized individuals who arrive after the meeting has commenced may still register upon arrival and participate in discussions and voting immediately thereafter. The Chairperson is not required to pause the meeting to accommodate late attendees, and previously adopted resolutions shall remain valid.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
The election of the Chairperson, Secretary, and Vote-Counting Committee shall follow these provisions:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or may authorize another Board member to do so. If the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining Board members shall elect one among them to serve as Chairperson by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board shall facilitate the election of a Chairperson from among those present at the meeting, with the person receiving the highest number of votes becoming the Chairperson.

- b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

In cases not covered by point (a), the person who signed the notice to convene the meeting shall preside over the election of the Chairperson, with the nominee receiving the highest number of votes assuming the role.

- c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

The Chairperson shall appoint one or more individuals to act as meeting secretaries.

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders shall elect one or more members to the vote-counting committee based on the Chairperson's recommendation.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

The meeting agenda and contents must be approved at the beginning of the General Meeting. The agenda should specify the timing of each item in detail.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairperson shall have the authority to take all necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, follows the approved agenda, and reflects the will of the majority of attendees. These measures may include:

- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

Organizing seating at the meeting venue;

- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

Ensuring the safety of all attendees;

- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Facilitating participation (or continued participation) by shareholders. The person convening the meeting shall have full authority to amend these measures and take any actions deemed necessary, including issuing admission passes or adopting other suitable methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall deliberate and vote on each matter in the agenda. Voting shall follow the format of in favor, against, or abstain. Vote-counting results shall be announced by the Chairperson before the meeting concludes.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and vote from the time of registration onward; all previous resolutions adopted before their arrival shall remain valid.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The convener or Chairperson of the meeting shall have the right to:
 - a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
Require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks or other procedures;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Request the assistance of competent authorities to maintain order and expel individuals who do not comply with the Chairperson's instructions, intentionally cause disruption, obstruct the meeting, or refuse to undergo required security procedures.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The Chairperson may postpone the meeting—where a valid quorum has been established—for no more than three (03) working days from the original meeting date and only under the following circumstances:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue lacks adequate seating for all attendees;
 - b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the venue are insufficient to ensure participation, discussion, and voting by shareholders;
 - c) Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
Disruptive or disorderly behavior by attendees threatens the fairness or legality of the meeting.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
If the Chairperson postpones or suspends the meeting in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting may elect another attendee to preside over the remainder of

the meeting. All resolutions passed during such a meeting shall remain valid and enforceable.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Where the Company uses modern technology to organize a General Meeting via online platforms, it must ensure that shareholders can participate and vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, guiding the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
Resolutions on the following matters shall be adopted when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise stipulated in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
The types of shares and the total number of shares for each type;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes to the Company's business lines or areas of operation;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the Company's organizational and management structure;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or asset sales with a value of 35% or more of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization or dissolution of the Company.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be deemed adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Any resolution of the General Meeting of Shareholders that is unanimously approved by 100% of the voting shares shall be deemed legally valid and effective regardless of whether the procedures for convening and voting on such resolution were in compliance with the Law on Enterprises or this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:

1. Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:

Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may collect written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on any matter within its authority, if deemed necessary for the Company's interests. This includes, but is not limited to, the cases outlined in Points a, b, c, d, đ, and g of Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as well as the following:

- a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.
Changes to the Company's charter capital through the issuance and/or sale of additional shares, or the repurchase and cancellation of treasury shares to reduce charter capital;
- b) Phát hành trái phiếu theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền...;
Issuance of different types of bonds, including convertible bonds, bonds with warrants, etc.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

The Board of Directors must prepare the voting form, a draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and supporting explanatory materials, and deliver them to all eligible voting shareholders no later than ten (10) days prior to the deadline for returning the completed voting form. The method of delivery must comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

The voting form must contain at least the following information:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of collecting written opinions;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ

pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

For individual shareholders: full name, contact address, nationality, and legal identification number; for organizational shareholders: name, enterprise registration number or legal identification document, head office address, and representative's details; number and type of shares held and corresponding voting rights;

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matters to be voted on;
- d) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options for each matter (agree, disagree, no opinion);
- e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed voting form to the Company;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may return completed voting forms to the Company via post, fax, or email, under the following conditions:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
For postal submissions, the form must be signed by the shareholder (if an individual), or by the legal or authorized representative (if an organization). The form must be sealed in an envelope and may not be opened prior to the vote count;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
For fax or email submissions, forms must remain confidential until the vote counting;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Forms that are submitted after the deadline, or opened (in the case of postal submissions), or disclosed prematurely (in the case of fax/email), shall be deemed invalid. Failure to return the form shall be considered as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall tally the votes and prepare a vote-counting minutes, witnessed by the Supervisory Board or a shareholder who does not hold any management position in the Company. The vote-counting minutes must include:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and specific issues for which written opinions were sought;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and voting shares participating in the vote, distinguishing between valid and invalid votes, and the voting method used, along with an appendix listing participating shareholders;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of votes for, against, and abstaining for each matter;
- d) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters approved and the corresponding approval ratios;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting observers.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

All members of the Board of Directors, vote counters, and observers shall bear joint responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, as well as for any damages resulting from dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
The minutes of vote counting and the resulting resolution must be delivered to all shareholders within fifteen (15) days from the date vote counting is completed. Alternatively, the minutes and resolution may be published on the Company's official website within twenty-four (24) hours of the conclusion of vote counting, in lieu of direct delivery.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The completed voting ballots, the minutes of vote counting, the approved resolution, and any supporting documents distributed along with the voting ballot must be retained at the Company's principal office.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
A resolution passed through the form of written consultation shall be deemed valid and effective as if it were adopted at a General Meeting of Shareholders, provided it receives affirmative votes from shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
A General Meeting of Shareholders must be recorded in written minutes and may also be audio recorded or stored in another electronic format. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be accompanied by a version in a foreign language, and must include the following key information:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Date, time, and venue of the meeting;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
The meeting agenda and contents;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the Chairperson and the Secretary;
 - đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
A summary of the proceedings and key opinions expressed on each agenda item;
 - e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
The number of shareholders and total voting rights represented at the meeting, along with an appendix listing registered shareholders and their representatives, indicating the number of shares and corresponding voting rights;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
The total number of votes cast for each matter, specifying the method of voting, number of valid and invalid votes, and the breakdown of votes in favor, against, or abstaining; including the percentage corresponding to the total votes of attending shareholders;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that were approved and the respective approval ratios;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. If the Chairperson and/or the Secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all required information under this clause. The minutes must clearly state any refusal by the Chairperson or Secretary to sign.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved before the meeting is adjourned. The Chairperson, Secretary, or any person who signs the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of its contents.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Both the Vietnamese and foreign-language versions of the minutes shall have equal legal effect. In case of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of registered shareholders bearing their signatures, proxies, and any accompanying documents or materials referenced in the meeting invitation must be disclosed in accordance with applicable regulations on information disclosure in the securities market, and must be retained at the Company's principal office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote counting conducted via written consultation, any shareholder or group of shareholders as defined in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a court or arbitration body to review and annul the resolution, or a part thereof, in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
The procedures for convening the meeting or adopting the resolution seriously violated the provisions of the Law on Enterprises or the Company's Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
The content of the resolution is in violation of applicable laws or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải

cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publicly disclose information regarding such candidates at least ten (10) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders, via the Company's official website, to allow shareholders sufficient time to review the candidates before voting. Each candidate must provide a written commitment confirming the accuracy and truthfulness of their personal information and affirming their willingness to perform their duties with integrity, diligence, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Disclosed information on each candidate shall include:

- a) *Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;*
- b) *Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;*
- c) *Quá trình công tác;
Employment history;*
- d) *Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other managerial or directorship positions held (including positions on boards of other companies);*
- d) *Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Any interests related to the Company or its affiliated parties;*
- e) *Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Any other information (if applicable) as required by the Company's Charter;*
- g) *Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The Company shall be responsible for disclosing any companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, holds other management roles, or has interests related to those companies (if applicable).*

2. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.*

A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

3. *Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.*

If, after nominations and self-nominations, the number of candidates remains insufficient to meet the requirements stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall be responsible for nominating additional candidates or organizing nominations in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the Board's operating rules. Any nomination by

the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board, in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors must meet the eligibility criteria and conditions specified in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
The Board of Directors shall consist of five (05) members.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office for each member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. Members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms. In the event all members of the Board of Directors complete their term of office simultaneously, such members shall continue to serve until new members are elected and assume their responsibilities.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.
The Board of Directors of the Company must include at least one (01) non-executive member. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board. The total number of independent members on the Board must comply with applicable regulations and shall include at least one (01) independent member.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
A member shall cease to be a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of members to the Board of Directors must be disclosed in accordance with laws and regulations on information disclosure applicable to the securities market.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the governing body of the Company, vested with full authority to act on behalf of the Company in making decisions and performing the rights and obligations of the Company, except for those matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
The powers and responsibilities of the Board of Directors are determined by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
To determine the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
To propose the classes of shares and the total number of shares of each class that may be offered;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized share offerings for each class; and to determine other methods of capital mobilization;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần;
To decide on the offering price of share;
 - d) Quyết định phương án phát hành trái phiếu, giá bán trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định);
To decide on the bond issuance plan, including the bond type, offering price, total value, and timing of the Company's bond offerings, including both private placements and public offerings (excluding convertible bonds and bonds with warrants, which shall be decided by the General Meeting of Shareholders);
 - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To approve investment plans and projects within its authority and in compliance with legal limits;
 - h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To determine strategies for market development, marketing, and technology adoption;
 - i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công

ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

To approve contracts for purchases, sales, borrowing, lending, and other transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the Company's most recent financial statements, except for those transactions that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
To elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign, or terminate employment contracts with the Chief Executive Officer (CEO) and other key executives as stipulated in the Charter; to determine the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to designate authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies; and to determine their remuneration and benefits;
- l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
To supervise and direct the CEO and other managers in the day-to-day operations of the Company;
- m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
To determine the organizational structure and internal governance regulations of the Company;
- n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
To decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, as well as capital contributions or share purchases in other enterprises;
- o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
To recommend the dividend payout rate; and to decide on the timing and method of dividend distribution or the handling of business losses;
- q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
To propose restructuring, dissolution, or bankruptcy of the Company;
- r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

To issue the Board of Directors' operational regulations and the internal corporate governance regulations after they have been approved by the General Meeting of Shareholders; and to issue the Company's information disclosure regulations;

- s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
To determine the valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technologies, and technological know-how;
 - t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investments or disposals of assets valued from 10% to less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
To address other business matters or transactions that, within its authority and responsibilities, the Board deems necessary to approve;
 - v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
The Board of Directors shall report its performance to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, which provides detailed regulations for the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company may pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the Company's performance and business results.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and performance bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the applicable daily rate. The Board of Directors shall propose the remuneration for each member by consensus. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục

riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax. It shall be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Any member of the Board of Directors who holds an executive position, serves on Board committees, or performs duties beyond the normal scope of responsibilities of a Board member may receive additional compensation. This may take the form of a one-off fee, salary, commission, profit share, or other forms as determined by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred in the course of performing their duties as Board members. This includes costs incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or Board committees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to the approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of laws or breaches of the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairperson may not concurrently serve as the Chief Executive Officer (CEO) of the Company.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and responsibilities:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

To develop the agenda and work plan of the Board of Directors;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

To prepare the meeting agenda, materials, and documentation; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To oversee the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
To preside over meetings of the General Meeting of Shareholders;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
To exercise other rights and perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
In the event the Chairperson resigns, is dismissed, or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of resignation, dismissal, or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
If the Chairperson is absent or otherwise unable to perform their duties, they must delegate their powers and responsibilities in writing to another member of the Board of Directors. If no such delegation is made, or if the Chairperson is deceased, missing, temporarily detained, serving a prison sentence, undergoing mandatory rehabilitation or education, has fled their residence, is legally incapacitated, suffers from cognitive or behavioral impairments, or is prohibited by court order from holding certain positions or engaging in specific activities, the remaining members of the Board of Directors shall elect a new Chairperson from among themselves by majority vote, who shall serve in that capacity until the Board of Directors issues a new decision.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Article 30. Board Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors, held within seven (07) working days from the date of completion of the Board election. This meeting shall be convened and presided over by the member who received

the highest number or percentage of votes. If there is more than one member with equal highest votes or voting percentages, the Board members shall elect one among them, by majority vote, to convene and chair the meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must convene at least once every quarter, and may also hold extraordinary meetings as needed.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairperson of the Board shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
Upon the request of the Supervisory Board or an independent Board member;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
Upon the request of the Chief Executive Officer (CEO) or at least five (05) other senior managers;
 - c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
Requests under Clause 3 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, matters for discussion, and decisions to be made that fall within the authority of the Board of Directors.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson must convene the Board meeting within seven (07) working days from the date of receiving such a request. If the Chairperson fails to do so, they shall be held liable for any damage caused to the Company; in such case, the requesting parties shall have the right to convene the Board meeting themselves.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
The Chairperson or the convener must send a meeting notice to Board members no later than three (03) working days prior to the meeting. The notice must specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed and resolved, and the notice must be accompanied by relevant materials and voting ballots.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
Notices may be delivered by written invitation, phone, fax, email, or other means as provided in the Company's Charter and must be sent to the contact address registered with the Company by each Board member.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson or convener must also send the meeting notice and accompanying materials to members of the Supervisory Board in the same manner as to Board members.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Supervisory Board members have the right to attend and participate in discussions at Board meetings but do not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

A Board meeting may be held only when at least three-fourths (3/4) of the total members are in attendance. If the quorum is not met, a second meeting may be convened within seven (07) days from the initially scheduled date. At this second meeting, the quorum shall be deemed met if more than half of the Board members are present.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

A Board member shall be deemed to be present and vote at the meeting in the following cases:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
Attending and voting in person;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
Authorizing another person to attend and vote on their behalf, as approved under Clause 11 of this Article;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conferencing, electronic voting, or other electronic means;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Submitting a voting ballot by mail, fax, or email;
- d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
Submitting a voting ballot by other permitted means.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

If a voting ballot is submitted by post, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson at least one (01) hour before the meeting begins. Ballots shall only be opened in the presence of all meeting participants.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Board members are expected to attend all Board meetings. They may authorize another person to attend and vote on their behalf only with the consent of the majority of the Board members.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if it receives the affirmative vote of the majority of members present. In the event of a tie, the Chairperson shall cast the deciding vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
Article 31. Board Committees

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
The Board of Directors may establish committees under its authority to oversee specific areas such as strategic development, human resources, compensation, internal audit, and risk management. Each committee shall have a minimum of three (03) members, as determined by the Board of Directors, and may consist of both Board members and external individuals. The operations of such committees must comply with the regulations issued by the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only if it is approved by a majority of its members present and voting at a duly convened meeting.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
All decisions made by the Board of Directors or by any of its committees must be implemented in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and its internal corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty
Article 32. Corporate Governance Officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to support governance activities within the Company. This individual may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The Corporate Governance Officer may not simultaneously be employed by an auditing firm currently performing audits of the Company's financial statements.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The Corporate Governance Officer shall have the following rights and responsibilities:
- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advising the Board of Directors on convening General Meetings of Shareholders and handling shareholder relations in accordance with the law;

- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board or the Supervisory Board;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Providing guidance on the procedures of such meetings;
- d) Tham dự các cuộc họp;
Attending meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;
- d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advising on the formulation of Board resolutions to ensure compliance with applicable laws;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Providing financial information, copies of Board meeting minutes, and other relevant materials to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's disclosure activities;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Serving as a liaison with relevant stakeholders;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Ensuring confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company Charter;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
Performing other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system shall ensure that the executive apparatus is accountable to the Board of Directors and operates under its supervision and direction in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer (CEO), Deputy Chief Executive Officers (Deputy CEOs), a Chief Accountant, and other managerial positions as may be appointed by the Board of Directors (if any). The appointment, dismissal, and removal of these positions must be carried out by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty**Article 34. Executive Officers of the Company**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
Executive Officers of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and the Chief Accountant.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
At the recommendation of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may appoint additional Executive Officers in accordance with its structure and internal management regulations as adopted by the Board of Directors. Executive Officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its strategic and operational objectives. The Chief Executive Officer shall be entitled to salary and bonus, the level of which shall be determined by the Board of Directors.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The CEO is paid by salary and bonus. The Chief Executive Officer's salary and bonus are decided by the Board of Directors.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of Executive Officers shall be accounted for as part of the Company's business expenses in accordance with regulations on corporate income tax, presented as a separate line item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual Meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors shall appoint one (01) of its members or may engage an external candidate to serve as the Chief Executive Officer (CEO).
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
The CEO shall be responsible for the day-to-day management of the Company's business operations, under the supervision of the Board of Directors, and shall be accountable to the Board and legally responsible for the performance of duties and exercise of powers assigned.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The CEO's term of office shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms, subject to the qualifications and conditions set forth by applicable law and the Company's Charter.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The CEO shall have the following rights and responsibilities:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;
To make decisions on all matters related to the daily business operations of the Company, except those falling under the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders; and to act in the best interest of the Company when making such decisions;
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
To organize the implementation of resolutions and decisions adopted by the Board of Directors;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
To implement the Company's business plans and investment strategies;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
To propose organizational structure and internal governance regulations of the Company;
 - d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
To appoint, dismiss, or remove management personnel within the Company, except for positions under the jurisdiction of the Board of Directors;
 - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
To determine the salaries and other benefits of employees within the Company, including managerial staff appointed under the CEO's authority;
 - g) Tuyển dụng lao động;
To recruit personnel;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
To propose dividend distribution plans or measures to address operational losses;
 - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To perform other rights and duties as prescribed by law.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the CEO by a majority vote of attending members with voting rights and appoint a replacement.

IX. BAN KIỂM SOÁT

IX. SUPERVISORY BOARD

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
The nomination and election of Supervisory Board members shall be carried out in accordance with the same procedures set forth in Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt

động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

In the event that the number of nominees and candidates for the Supervisory Board is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Company's Internal Corporate Governance Regulations, and the Supervisory Board's Operating Regulations. Any nomination of additional candidates by the current Supervisory Board must be publicly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect members of the Supervisory Board in accordance with applicable laws.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

The Supervisory Board of the Company shall consist of three (03) members. Each member shall serve a term not exceeding five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

Supervisory Board members must meet the eligibility criteria as prescribed under Article 169 of the Law on Enterprises, and shall not fall under any of the following disqualifying circumstances:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Being employed in the Company's accounting or finance departments;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements in any of the past three (03) consecutive years.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be dismissed in the following cases:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
No longer meeting the eligibility criteria as stated in Clause 2 of this Article;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
Voluntarily resigning and having such resignation accepted.
 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be removed in the following cases:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to exercise rights and obligations for six (06) consecutive months, unless due to force majeure;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

Repeated or serious violations of the duties and obligations of Supervisory Board members under the Law on Enterprises or this Charter;

- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

The Head of the Supervisory Board shall be elected from among the members of the Supervisory Board, based on majority voting. A majority of the Supervisory Board members must be permanent residents in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the Company's business operations.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
To convene meetings of the Supervisory Board;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
To request the Board of Directors, CEO, and other executives to provide relevant information for the purpose of reporting to the Supervisory Board;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
To prepare and sign the Supervisory Board's report, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

The Supervisory Board shall exercise the rights and perform the duties stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following additional rights and responsibilities:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to determine the approved auditing firm that will conduct operational audits of the Company; and to dismiss the appointed auditor when deemed necessary.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

To be accountable to the shareholders for the performance of its supervisory functions.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
To oversee the Company's financial position and monitor the compliance with applicable laws and regulations by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer (CEO), and other executives.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination of its activities with the Board of Directors, the CEO, and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If any violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the CEO, or other executive officers are discovered, the Supervisory Board must provide written notice to the Board of Directors within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease such conduct and implement corrective measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
To develop its own Operating Regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, which provides detailed guidance on the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
To have the right to access all Company records and documents kept at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of Company managers and employees during working hours.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
To request the Board of Directors, individual members of the Board, the CEO, and other managers to promptly and fully provide accurate information and documents relating to the management, operations, and business activities of the Company.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To exercise such other rights and perform such other duties as prescribed by applicable laws and regulations.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The Supervisory Board shall convene meetings at least twice per year. A quorum is established when at least two-thirds (2/3) of its members are present. Minutes of each meeting must be prepared in a clear and detailed manner. The minute-taker and all participating members of the Supervisory Board are required to sign the minutes. All meeting minutes of the Supervisory Board must be retained to ensure accountability of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Supervisory Board shall have the right to request the attendance of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of the approved auditing firm to clarify matters requiring further explanation.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The remuneration, compensation, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive remuneration, compensation, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall approve the total annual remuneration, compensation, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Members of the Supervisory Board are entitled to reimbursement for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the approved annual budget of the Supervisory Board unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board shall be recorded as part of the Company's business expenses in accordance with prevailing regulations on corporate income tax and other applicable laws, and must be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall perform their duties—including those undertaken in subcommittees of the Board of Directors—with integrity, diligence, and in the best interest of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives must disclose any relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and applicable legal provisions.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
These individuals are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds over 50% of the charter capital, and themselves or their related persons, in accordance with applicable laws. Where such transactions require approval from the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on the resolutions approving them in accordance with securities regulations on information disclosure.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors may not vote on any transaction in which they or their related persons have an interest, as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may not use or disclose inside information to conduct related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, or their related parties shall not be deemed invalid in the following circumstances:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

In the case of a transaction valued at less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements, if the key terms of the transaction and any relevant relationships and interests of the aforementioned individuals have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of disinterested directors;

- b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

In the case of a transaction valued at 35% or more of total assets—or where the cumulative value of related transactions within a 12-month period reaches or exceeds that threshold—if the key terms and any relevant relationships and interests have been disclosed to shareholders and approved by a vote of disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

Article 43. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives who breach their duties of honesty, loyalty, or due care, or who otherwise fail to fulfill their obligations, shall be held liable for any damages arising from such breach or failure.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

The Company shall indemnify any individual who is or may become a party to any complaint, claim, litigation, or proceeding (whether civil or administrative, and excluding those initiated by the Company) if that individual is or was a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company—provided that such person acted in good faith, with due care, in the best interests of the Company, within the scope of their authority, in compliance with the law, and there is no evidence that the person breached their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Indemnification shall cover judgments, penalties, and actual expenses (including attorneys' fees) incurred in connection with such proceedings, to the extent permitted by law. The Company may also obtain insurance to cover these indemnification liabilities for the aforementioned individuals.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY **XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ **Article 44. Right to Access Books and Records**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Common shareholders have the right to inspect company books and records, specifically as follows:
- a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
A common shareholder may inspect, access, and make extracts of information regarding the names and contact details in the list of shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information concerning themselves; and inspect, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.
- b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total outstanding common shares has the right to inspect, access, and make extracts of the minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors; interim and annual financial statements; reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, excluding those involving the Company's trade secrets or confidential business information.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
If a shareholder or group of shareholders exercises their right to access records through an authorized representative, such representative must present a power of attorney granted by the relevant shareholder(s), or a notarized copy thereof.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, and other corporate books and records, provided such access is for purposes related to their official duties and that the information is kept confidential.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company is required to maintain this Charter and any amendments thereto, the Certificate of Enterprise Registration, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other records as prescribed by law—either at the Company's head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are duly notified of such location.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company's Charter must be published on the Company's official website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

XII. EMPLOYEES AND UNIONS

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Article 45. Employees and unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
The Chief Executive Officer shall prepare and submit to the Board of Directors for approval matters related to the recruitment, termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions concerning employees and Company executives.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
The Chief Executive Officer shall also prepare and submit to the Board of Directors for approval matters concerning the Company's relations with unions in accordance with best practices, management policies, and standards, as well as the provisions of this Charter, Company regulations, and applicable laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận **Article 46. Profit Distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
The General Meeting of Shareholders shall determine the annual dividend amount and method of payment from the Company's retained earnings.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company shall not pay interest on dividends or any other payments relating to any class of shares.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the distribution of dividends in whole or in part in the form of shares. The Board of Directors shall be responsible for implementing such resolutions.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
If dividends or other payments relating to a class of shares are to be paid in cash, they shall be paid in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or via bank transfer based on the bank account details provided by the shareholder. The Company shall not be liable for any payments made based on the bank account details provided by a shareholder if that shareholder fails to receive the funds. For listed or registered securities, dividend payments may be processed through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining the record date for finalizing the list of shareholders entitled to receive dividends in cash or stock, notices, or other documents.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Other matters related to the distribution of profits shall be carried out in compliance with applicable laws.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Article 47. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company shall open bank accounts with banks operating in Vietnam or with branches of foreign banks that are legally permitted to operate within Vietnam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to prior approval from the relevant authorities, the Company may, if necessary, open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
All payments and accounting transactions of the Company shall be conducted through accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies held at banks where the Company maintains its accounts.

Điều 48. Năm tài chính

Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.
The Company's fiscal year shall begin on January 1 and end on December 31 of each calendar year. The first fiscal year shall commence on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and end on December 31, 2017.

Điều 49. Chế độ kế toán

Article 49. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
The Company shall apply the corporate accounting regime or any specific accounting regime as promulgated or approved by the competent authority.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
The Company shall prepare its accounting records in Vietnamese and maintain all accounting documents in accordance with the laws on accounting and related regulations. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.
The accounting currency of the Company shall be the Vietnamese Dong. In cases where the Company conducts its principal transactions in a foreign currency, it may elect to use that foreign currency as its accounting currency. The Company shall be responsible before the law for such selection and shall notify the relevant tax authority accordingly.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with applicable laws. The audited annual financial statements shall be disclosed in accordance with the regulations on information disclosure applicable to the securities market and submitted to the relevant state authorities.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
The annual financial statements must include all required reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. These financial statements must present a true and fair view of the Company's operations.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
The Company shall also prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the legal requirements on information disclosure applicable to the securities market, and submit them to the relevant state authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

The Company shall prepare and disclose its Annual Report in accordance with applicable laws on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of eligible independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on terms and conditions agreed upon with the Board.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
The independent auditor responsible for auditing the Company's financial statements shall have the right to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other materials relating to such meetings, and express opinions on matters pertaining to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

XVII. COMPANY SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

Article 53. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The Company's seal may be either a physical seal produced by a seal engraving service provider or a digital signature, in accordance with the laws on electronic transactions.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
The Board of Directors shall determine the type, quantity, format, and content of the Company's seal, as well as those of its branches and representative offices (if any).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall be responsible for the use and safekeeping of the seal in accordance with prevailing laws.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty

Article 54. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The Company may be dissolved under the following circumstances:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
Upon expiration of its operating term as stated in the Charter, unless extended;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
Upon revocation of its Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Early dissolution of the Company (including prior to the expiration of an extended term) shall be subject to a resolution of the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. Such a resolution must be notified to, or approved by, the competent authority if required by law.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Article 55. Extension of Term

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operating term to enable shareholders to vote on the proposed extension.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
The extension shall be approved if it receives affirmative votes from shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Điều 56. Thanh lý

Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
At least six (06) months prior to the expiration of the Company's term or upon the adoption of a dissolution resolution, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall develop its own operating procedures. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or external professionals. All costs related to the liquidation process shall be prioritized for payment ahead of other Company liabilities.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
The Liquidation Committee shall notify the Business Registration Authority of its establishment and commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters relating to the liquidation before courts and administrative authorities.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
Proceeds from the liquidation shall be distributed in the following order of priority:
 - a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;
 - b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

Unpaid wages, severance allowances, social insurance contributions, and other entitlements owed to employees under collective labor agreements and individual labor contracts;

- c) *Nợ thuế;*
Tax liabilities;
- d) *Các khoản nợ khác của Công ty;*
Other outstanding debts of the Company;
- d) *Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.*
Any remaining balance, after full payment of the above items (a) through (d), shall be distributed among the shareholders. Holders of preferred shares shall be paid prior to holders of ordinary shares.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Article 57. Internal dispute resolution

1. *Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:*
In the event of a dispute or claim arising in connection with the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, this Charter, other applicable laws, or contractual agreements between:

- a) *Cổ đông với Công ty;*
A shareholder and the Company;
- b) *Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;*
A shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, Chief Executive Officer, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

The parties involved shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except where the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson of the Board, the Chairperson shall preside over the resolution process and request each party to submit relevant information within thirty (30) business days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the conciliation process.

2. *Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.*

If the parties are unable to reach a resolution within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's proposal is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration or a competent court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation process. Court-related costs shall be allocated in accordance with the ruling of the court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty

Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Any amendment or supplement to this Charter must be reviewed and approved by the General Meeting of Shareholders.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In cases where applicable laws contain provisions relevant to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from those in this Charter, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations.
3. Trường hợp các quy định, quy chế nội bộ do Công ty ban hành có nội dung mâu thuẫn với quy định trong Điều lệ này thì các quy định trong Điều lệ này được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In the event of any inconsistency between this Charter and the Company's internal regulations or policies, the provisions of this Charter shall take precedence.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực

Article 59. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026 và sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29.06.2026/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2026.
This Charter comprises 21 sections and 59 articles and was adopted by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company pursuant to Resolution No 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026 and amended pursuant to the Board of Directors' Resolution No. 29.06.2026/NQ-HĐQT dated June 29, 2026.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
This Charter is made in three (03) copies of equal legal validity, and shall be kept at the Company's head office.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công ty đã được ban hành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực.
This is the sole and official Charter of the Company and shall supersede all previous versions issued prior to its effective date.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
Any copy or excerpt of this Charter shall only be valid if signed by the Chairperson of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total number of Board members.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



BÙI HƯƠNG GIANG